

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1**

* Tiếng Anh: **Basic Principles of Marxist Leninism**

- Mã học phần: LTML2101

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không có

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết

* Nghe giảng lý thuyết : 22 tiết

* Bài tập : 0 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm : 07 tiết

* Kiểm tra : 01 tiết

- Thời gian tự học : 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hiểu được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về triết học để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- *Về kỹ năng*: Bước đầu biết vận dụng một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và công tác.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*:

+ Góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

+ Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất

3. Tóm tắt nội dung học phần

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Chương 2: Phép biện chứng duy vật

- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn (từ năm 2007 đến nay), *Giáo trình môn Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn; các văn kiện Đại hội Đảng; Tạp chí Cộng sản.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm thảo luận; chuyên cần	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương mở đầu. NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN	3			3	6	Đọc TLC, từ trang 09 – 23 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
I. Khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin <i>1. Chủ nghĩa Mác – Lênin và ba bộ phận cấu thành</i> <i>2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin</i>	2			2	4	
II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin <i>1. Đối tượng, mục đích học tập, nghiên cứu</i> <i>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</i>	1			1	2	
Chương 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	3		2	5	10	Đọc TLC từ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p><i>1.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</i></p> <p><i>1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật</i></p>	1		1	2	4	trang 33 – 60 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p><i>1.2.1. Vật chất</i></p> <p><i>1.2.2. Ý thức</i></p> <p><i>1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i></p> <p><i>1.2.4. Ý nghĩa phương pháp luận</i></p>	2		1	3	6	
Chương 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT	9		3	12	24	
<p>2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p><i>2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</i></p> <p><i>2.1.2. Phép biện chứng duy vật</i></p>	1			1	2	Đọc TLC từ trang 61 -124 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p><i>2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</i></p> <p><i>2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển</i></p>	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.3.1. <i>Cái chung và cái riêng</i> 2.3.2. <i>Nguyên nhân và kết quả</i> 2.3.3. <i>Tất nhiên và ngẫu nhiên</i> 2.3.4. <i>Nội dung và hình thức</i> 2.3.5. <i>Bản chất và hiện tượng</i> 2.3.6. <i>Khả năng và hiện thực</i>	2			2	4	
2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4.1. <i>Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại</i> 2.4.2. <i>Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</i> 2.4.3. <i>Quy luật phủ định của phủ định</i>	2		1	3	6	
2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.5.1. <i>Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức</i> 2.5.2. <i>Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</i>	2		1	3	6	
Chương 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	7		2	9	18	
3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.1.1. <i>Sản xuất vật chất và vai trò</i>	2		1	3	6	Đọc TLC từ trang 125 – 182

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>của nó</i> 3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất						Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.2.2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	1			1	2	
3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	1			1	2	
3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.4.1. Phạm trù hình thái kinh tế xã hội 3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội 3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế xã hội	1			1	2	
3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.1. <i>Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</i> 3.5.2. <i>Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</i>						
3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 3.6.1. <i>Con người và bản chất của con người</i> 3.6.2. <i>Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân .</i>	1		1	2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22		08	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lê Thanh Thủy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2**

* Tiếng Anh: **Basic Principles of Marxist Leninism**

- Mã học phần: LTML2102

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác –

Lenin 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết

* Nghe giảng lý thuyết : 32 tiết

* Bài tập : 0 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm : 11 tiết

* Kiểm tra : 02tiết

- Thời gian tự học : 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hiểu được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- *Về kỹ năng*: Bước đầu biết vận dụng một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và công tác.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*:

+ Góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

+ Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất

3. Tóm tắt nội dung học phần

Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương:

- Chương 4,5,6: trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Chương 7,8: khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội.

- Chương 9: khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn (từ năm 2007 đến nay), *Giáo trình các môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn; các văn kiện Đại hội Đảng; Tạp chí Cộng sản

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên : 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

-Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 4. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ	5		2	7	14	Đọc TLC từ trang 185-217 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá 4.1.1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá	1		0.5	1.5	3	
4.2. Hàng hoá 4.2.1. Hàng hoá và hai thuộc tính hàng hoá 4.2.2. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá 4.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá	2		0.5	2.5	5	
4.3. Tiền tệ 4.3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ	1		0.5	1.5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.3.2. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ						
4.4. Quy luật giá trị 4.4.1. Nội dung và yêu cầu của quy luật giá trị 4.4.2. Tác động của quy luật giá trị	1		0.5	1.5	3	
Chương 5. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ	12		3	15	30	
5.1. Sự chuyển hoá của tiền thành tư bản 5.1.1. Công thức chung của tư bản 5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản 5.1.3. Hàng hoá sức lao động	2		0.5	2.5	5	Đọc TLC từ trang 218-312 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến 5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư 5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư 5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư –	2		1.0	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</i>						
5.3. Tiên công trong chủ nghĩa tư bản 5.3.1. Bản chất kinh tế của tiên công 5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiên công trong chủ nghĩa tư bản 5.3.3. Tiên công danh nghĩa và tiên công thực tế	2			2.0	4.0	
5.4. Sự chuyên hoá của giá trị thặng dư thành tư bản-tích lũy tư bản 5.4.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản 5.4.2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản 5.4.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản	2		0.5	2.5	5	
5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển tư bản 5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội 5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản	2			2.0	4.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p> <p>5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>5.6.3. Sự chuyển hoá của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất</p> <p>5.6.4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản</p>	2		1.0	3.0	6	
Chương 6. HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC	5		2	7	14	Đọc TLC từ trang 313-355 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.1. Những nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh thành chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p>	2		1.0	3.0	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.2.1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.2.2. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p>	1			1.0	2	
<p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó.</p> <p>6.3.1. Những biểu hiện mới trong năm đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền.</p> <p>6.3.2. Những biểu hiện mới trong cơ chế điều tiết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước</p> <p>6.3.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p>	1			1.0	2	
<p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p>	1		1	2	4	
Kiểm tra			1	1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 7. SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	5		2	7	14	Đọc TLC từ trang 358-416 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.1. Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	2		1.0	3	6	
7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó 7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa	2		0.5	2.5	5	
7.3. Hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa 7.3.1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã	1		0.5	1.5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>hội cộng sản chủ nghĩa</i></p> <p>7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>						
Chương 8. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		2	5	10	<p>Đọc TLC từ trang 417-463</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	1		0.5	1.5	3	
<p>8.2. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.2 Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	1		0.5	1.5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo 8.3.1. Vấn đề dân tộc và những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc 8.3.2. Tôn giáo và những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo	1		1.0	2	4	
Chương 9. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG	2			2	4	Đọc TLC từ trang 463-488
9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.1.1. Cách mạng tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới 9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó	1			1	2	Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó 9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết 9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.3. Triên vọng của chủ nghĩa xã hội 9.3.1. Chủ nghĩa tư bản – không phải là tương lai của xã hội loài người 9.3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người.	0.5			0.5	1	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	32		13	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Na

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**
- Tiếng Anh: **Revolutionary Policies of Vietnamese Communist Party**
- Mã học phần: LTĐL2101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
 - Bài tập: 0 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Hiểu được khái niệm Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trình bày được vai trò và ý nghĩa đường lối của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; Hiểu và phân tích được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam) là tất yếu khách quan; Hiểu và phân tích được quá trình hình thành và những nội dung cơ bản đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, đối ngoại.

- *Về kỹ năng*: Rèn luyện năng lực tư duy lý luận, có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội; Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng; Trình bày, thuyết trình được một số vấn đề lý luận chính trị- xã hội.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, hình thành tình cảm yêu thích, coi trọng và hứng thú đối với môn học, có thái độ nghiêm túc trong học tập; Tăng thêm lòng yêu nước, niềm tự hào đối với Đảng ta; tin tưởng và phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; Ý thức được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Ngoài chương mở đầu , nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hóa; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, HN.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, II, III*, Nxb CTQG, HN.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, HN.

3. Website: www.tapchicongsan.org.vn; www.dangcongsan@cpv.org.vn.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Sử dụng và kết hợp linh hoạt các phương pháp như: Thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, phát vấn nhanh, thảo luận nhóm, sơ đồ tư duy ...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương mở đầu. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI	1			1	2	Đọc TLC,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM						chương mở đầu
1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu <i>1.1.1. Đối tượng nghiên cứu</i> <i>1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu</i>						
1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học <i>1.2.1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</i> <i>1.2.2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</i>						
Chương 1. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG	4		1	5	10	
1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam <i>1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</i> <i>1.1.2. Hoàn cảnh trong nước</i>	2			2	4	- Đọc TLC, chương 1; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng <i>1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> <i>1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam</i> <i>1.2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời</i>	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i>						
Chương 2. ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)	4		1	5	10	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC, chương 2; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939						
<i>2.1.1. Trong những năm 1903-1935</i>	2			2	4	
<i>2.1.2. Trong những năm 1936-1939</i>						
2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945						
<i>2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</i>	2		1	3	6	
<i>2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</i>						
Chương 3. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)	4		2	6	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC, chương 3; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1. Đường lối kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)						
<i>3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</i>	2		1	3	6	
<i>3.1.2. Đường lối kháng chiến</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</i></p> <p><i>3.1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</i></p>						
<p>3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)</p> <p><i>3.2.1.Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</i></p> <p><i>3.2.2.Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</i></p> <p><i>3.2.3.Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</i></p>	2		1	3	6	
Chương 4. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA	4		1	5	10	
<p>4.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới</p> <p><i>4.1.1.Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa</i></p> <p><i>4.1.2.Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa</i></p>	1			1	2	<p>- Đọc TLC, chương 4;</p> <p>- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới</p> <p><i>4.2.1.Quá trình đổi mới tư duy</i></p>	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>về công nghiệp hóa</p> <p>4.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>4.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>						
Chương 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		2	5	10	
<p>5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</p> <p>5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới</p> <p>5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC, chương 5; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <p>5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ</p>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nghĩa</i>						
5.2.3.Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân						
Kiểm tra			1	1	2	Sinh viên ôn tập kiến thức các chương đã học
Chương 6. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	3		1	4	8	
6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)						
6.1.1.Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)						
6.1.2.Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)	1		1	2	4	- Đọc TLC, chương 6; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
6.1.3.Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985)						
6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới						
6.2.1.Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị						
6.2.2.Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2			2	4	
6.2.3.Đánh giá sự thực hiện						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>đường lối</i>						
Chương 7. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI	6		3	9	18	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC, chương 7; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa <i>7.1.1.Thời kỳ trước đổi mới</i> <i>7.1.2.Trong thời kỳ đổi mới</i>	3		2	5	10	
7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội <i>7.2.1.Thời kỳ trước đổi mới</i> <i>7.2.2.Trong thời kỳ đổi mới</i>	3		1	4	8	
Chương 8. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI	3		2	5	10	
8.1. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 <i>8.1.1.Hoàn cảnh lịch sử</i> <i>8.1.2.Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng</i> <i>8.1.3.Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</i>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC, chương 8; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới <i>8.2.1.Hoàn cảnh lịch sử và quá</i>	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trình hình thành đường lối</i>						
<i>8.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế</i>						
<i>8.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</i>						
Cộng	32		13	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Vũ Thị Mạc Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**

- Mã học phần: LTTT2101

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác –
Lênin

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 50 phút/tiết

- Nghe giảng lý thuyết : 21 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- Kiểm tra : 01 tiết

- Thời gian tự học : 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính
trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sinh viên nhận thức được cơ sở khoa học hình thành tư tưởng Hồ
Chí Minh, phân tích được những nội dung cơ bản trong hệ thống Tư tưởng Hồ Chí Minh

từ đó nhận thức được những giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và đối với dân tộc ta.

- *Về kỹ năng:*

+ Sinh viên rèn luyện năng lực tư duy lý luận, có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết khoa học những vấn đề đang đặt ra trong đời sống chính trị - xã hội.

+ Sinh viên biết vận dụng một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

+ Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong học tập và nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Đạo đức nghề nghiệp:* Qua học tập môn học, giúp sinh viên nâng cao lòng tự hào về Bác, về Đảng cộng sản, về Tổ quốc Việt Nam. Tự giác, chủ động học tập, lao động và rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách của Bác Hồ. Xây dựng cho bản thân lý tưởng sống cao đẹp của người thanh niên Việt Nam trong thời đại ngày nay.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương:

- Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
- Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- Chương 4: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt nam.
- Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.
- Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.
- Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Song Thành, *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Tháng 4/2009

2. Hoàng Trang, TS. Nguyễn Khánh Bất, *Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp và Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo

- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế. Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương mở đầu. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	1		0	1	2	
<p>I. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>3. Mối quan hệ của môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận:</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể:</p> <p>III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác</p> <p>2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị</p>	1			1	2	Đọc TLC (1) trang 9-24 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương I. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.	3		1	4	8	
I. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan						
II. Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước. 2. Thời kỳ từ 1911 - 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. Thời kỳ từ 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 5. Thời kỳ từ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện	1			1	2	Đọc TLC (1) trang 25-56 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
II. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới	1	1		2	4	Đọc TLC (1) trang 25-56 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	3		1	4	8	
I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề Dân tộc	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p>						<p>Đọc TLC (1) trang 57- 95</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p> <p>Kết luận</p>	2		1	3	6	<p>Đọc TLC (1) trang 57- 95</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
XÃ HỘI Ở VIỆT NAM						
I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1			1	2	Đọc TLC (1) trang 96-127 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
II. Con đường, biện pháp quá độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam 2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kết luận	1		1	2	4	Đọc TLC (1) trang 96-127 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương IV. TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	4		2	6	12	
I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1	3	6	Đọc TLC (1) trang 128- 162 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4. Quan niệm về Đảng Cộng sản cầm quyền						
<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.</p> <p>1. Xây dựng Đảng - quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>Kết luận</p>	2		1	3	6	<p>Đọc TLC (1) trang 128- 162</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	3		1	4	8	
<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.</p> <p>1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p>	2			2	4	<p>Đọc TLC (1) trang 163-203</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>Kết luận</p>	1		1	2	4	<p>Đọc TLC (1) trang 163-203</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
DÂN, VÌ DÂN						
I. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân 1. Nhà nước của dân 2. Nhà nước do dân 3. Nhà nước vì dân						Đọc TL (1) trang 204- 228 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 1. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước 2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước	2			2	4	Đọc TL (1) trang 204- 228 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
III. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 1. Xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp 2. Hoạt động quản lý của nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật và trú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống	1		1	2	4	Đọc TL (1) trang 204- 228 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
IV. Xây dựng nhà nước trong sách hoạt động có hiệu quả 1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài 2. Đề phòng khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước						Đọc TL (1) trang 204- 228 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG VII. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI	3		2	5	10	
I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá 1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm xây dựng nền văn hóa mới 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá. 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá	1		0	1	2	Đọc TLC (1) trang 229-284 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	1		1	2	2	Đọc TLC (1) trang 229-284. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh	1		1	2	4	Đọc TLC (1) trang 229-284. Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					YC sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp			Tổng cộng	TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
về Con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Tổng	4		9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Vũ Thị Thanh Thủy

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Logic học đại cương**
- Tiếng Anh: **General logic**
- Mã học phần: GLC101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết

Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết

Thảo luận, hoạt động nhóm : 09 tiết

Kiểm tra : 01 tiết

- Thời gian tự học : 60 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Xác lập những kiến thức cơ bản về logic học để từ đó có thể hình thành được khả năng tư duy logic một cách tự giác.

- Về kỹ năng: Hình thành và phát triển tư duy khoa học, tư duy logic; phát triển kỹ năng ứng dụng logic vào việc nghiên cứu, học tập và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai

- Về đạo đức, nghề nghiệp

- Có thói quen tư duy logic
- Tích cực nâng cao trình độ tư duy logic và áp dụng vào hoạt động thực tiễn
- Thái độ khách quan, khoa học trong đánh giá sự vật hiện tượng

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 : Nhập môn logic học
- Chương 2 : Khái niệm
- Chương 3 : Phán đoán
- Chương 4 : Các quy luật cơ bản của logic hình thức
- Chương 5 : Suy luận
- Chương 6 : Chứng minh và bác bỏ
- Chương 7 : Giả thuyết

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Vương Tất Đạt (2000), *Lôgic Học Đại Cương*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Hà Thị Thành (2013), *Lôgic Học Đại Cương*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
3. Nguyễn Thuý Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2009), *Lôgic Học Đại Cương*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bùi Thanh Quát (1998), *Lôgic Học Hình Thức*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Anh Tuấn, Tô Huy Hợp (2001), *Lôgic Học Hình Thức*, Nxb. Đồng Nai

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm ...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHẬP MÔN LÔGIC HỌC	3		1	4	8	- Đọc TCL 1 từ trang 05- 22
1.1. Khái niệm về lôgic học	1			1	2	- Đọc TCL 2 từ trang 07- 33
1.2. Các hình thức và quy luật lôgic của tư duy	1			1	2	- Đọc TCL 3 từ trang 07- 50
1.3. Lôgic học và ngôn ngữ	0.5			0.5	1	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
1.4. Khái lược sự phát triển của lôgic học	0.5			0.5	1	
1.5. Ý nghĩa của lôgic học đại cương			1	1	2	
Chương 2. KHÁI NIỆM	4		2	6	12	- Đọc TCL 1 từ trang 24- 48
2.1. Đặc trưng chung của khái niệm	0.5			0.5	1	- Đọc TCL 2 từ trang 35- 71
2.2. Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm	0.5			0.5	1	- Đọc TCL 3 từ trang 52- 87
2.3. Kết cấu lôgic của khái niệm.	1			1	2	
2.4. Các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm	1			1	2	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn
2.5. Phân loại khái niệm	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.6. Quan hệ giữa các khái niệm			1	1	2	của giảng viên
2.7. Các thao tác logic đối với khái niệm			1	1	2	
Chương 3. PHÁN ĐOÁN	3		2	5	10	- Đọc TCL 1 từ trang 51- 74 - Đọc TCL 2 từ trang 75- 112 - Đọc TCL 3 từ trang 92- 117 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
3.1. Đặc trưng chung của phán đoán	1			1	2	
3.2. Phán đoán đơn	1		1	2	4	
3.3. Phán đoán phức hợp	1		1	2	4	
Chương 4. CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA LÔGIC HÌNH THỨC	2		1	3	6	- Đọc TCL 1 từ trang 77- 87 - Đọc TCL 2 từ trang 115- 137 - Đọc TCL 3 từ trang 124- 150 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
4.1. Đặc trưng của các quy luật logic hình thức	0.5			0.5	1	
4.2. Các quy luật cơ bản của logic hình thức	1		1	2	4	
4.3. Kết luận chung	0.5			0.5	1	
Chương 5. SUY LUẬN	4		2	6	12	- Đọc TCL 1 từ trang 90- 146 - Đọc TCL 2 từ trang 141- 194 - Đọc TCL 3 từ trang 153- 211 - Chuẩn bị bài, tự
5.1. Đặc trưng chung của suy luận.	1			1	2	
5.2. Suy luận diễn dịch	1		1	2	4	
5.3. Suy luận quy nạp	1		1	2	4	
5.4. Loại suy- Suy luận tương tự	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. CHỨNG MINH VÀ BÁC BỎ	2		1	3	6	- Đọc TCL 1 từ trang 146- 165
6.1. Chứng minh	1		0.5	1.5	3	- Đọc TCL 2 từ trang 201- 219
6.2. Bác bỏ	1		0.5	1.5	3	- Đọc TCL 3 từ trang 219- 241 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
Chương 7. GIẢ THUYẾT	2			2	4	- Đọc TCL 1 từ trang 167- 178
7.1. Đặc trưng chung của giả thuyết	0.5			0.5	1	- Đọc TCL 2 từ trang 221- 233
7.2. Xây dựng giả thuyết	1			1	2	- Đọc TCL 3 từ trang 243- 256
7.3. Kiểm tra giả thuyết	0.5			0.5	1	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	20		10	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Đỗ Minh Anh

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Xã hội học đại cương**

* Tiếng Anh: **General Sociology**

- Mã học phần: QĐĐC2201

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không có

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết

* Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết

* Bài tập : 04 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm : 04 tiết

* Kiểm tra : 02 tiết

- Thời gian tự học : 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mục tiêu của học phần

- *Về kiến thức*: Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các lối tiếp cận xã hội học.

- *Về kỹ năng*: Có thể vận dụng để lý giải và nhận thức đúng một số hiện tượng xã hội ở Việt Nam;

- *Về thái độ*: Sinh viên có thái độ chính trị tốt, có tư cách, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu một vấn đề xã hội.

Học phần Xã hội học đại cương bao gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về xã hội học

Chương 2: Hành động xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội và xã hội hoá

Chương 3: Bất bình đẳng, phân tầng xã hội và sự biến đổi xã hội.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học khoa học xã hội và Nhân văn, Khoa Xã hội học (2016), *Giáo trình xã hội học đại cương*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

2. Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên) (2008), *Giáo trình xã hội học*, Nxb. Thế giới.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bùi Thế Cường, Đặng Thị Việt Phương, Trịnh Huy Hóa (2012) (Nhóm dịch giả), *Từ điển Xã hội học Oxford*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

2. Richard T.Schaefer (2005), *Xã hội học*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

3. Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm thảo luận; chuyên cần	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÃ HỘI HỌC	4			4	8	Đọc TLC1 từ trang 15 – 36,
1.1. Sự hình thành và phát triển	2			2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
của xã hội học						đọc TLC2 từ trang 5-40.
<i>1.1.1. Khái niệm</i>						Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<i>1.1.2. Tiền đề ra đời của môn xã hội học</i>						
<i>1.1.3. Sự hình thành và phát triển của xã hội học thế giới</i>						
1.2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học	2			2		
Chương 2. HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI, THIẾT CHẾ XÃ HỘI VÀ XÃ HỘI HOÁ	8			8	16	Đọc TLC1 từ trang 37 – 132, đọc TLC2 từ trang 41-128. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Hành động xã hội	2			2		
<i>2.1.1. Khái niệm hành động xã hội</i>						
<i>2.1.2. Những yếu tố quyết định hành động xã hội</i>						
<i>2.1.3. Cấu trúc hành động xã hội</i>						
<i>2.1.4. Phân loại hành động xã hội</i>						
2.2. Tổ chức xã hội	2			2		
<i>2.2.1. Nhóm xã hội</i>						
<i>2.2.2. Tổ chức xã hội</i>						
2.3. Thiết chế xã hội	2			2		
<i>2.3.1. Khái niệm</i>						
<i>2.3.2. Đặc điểm của thiết chế xã</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>hội</i>						
2.3.3. Chức năng của thiết chế xã hội						
2.3.4. Các loại thiết chế cơ bản						
2.4. Xã hội hoá	2			2		
2.4.1. Khái niệm xã hội hoá						
2.4.2. Môi trường xã hội hoá						
2.4.3. Phân đoạn quá trình xã hội hoá						
2.4.4. Vai trò của xã hội hoá đối với cá nhân						Đọc TLC1 từ trang 37 – 132, đọc TLC2 từ trang 41-128.
Kiểm tra			1	1		Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. BẤT BÌNH ĐẲNG, PHÂN TẦNG XÃ HỘI VÀ SỰ BIẾN ĐỔI XÃ HỘI	8	4	4	16	32	
3.1. Bất bình đẳng xã hội	2		2	4	8	
3.1.1. Khái niệm bất bình đẳng xã hội						
3.1.2. Cơ sở tạo nên sự bất bình đẳng						
3.2. Phân tầng xã hội	3			3	6	
3.2.1. Khái niệm về phân tầng xã hội						
3.2.2. Nguyên nhân của hiện tượng phân tầng						
3.2.3. Hệ thống phân tầng xã hội						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3. Sự biến đổi xã hội	3		2	5	10	
3.3.1. Khái niệm biến đổi xã hội						
3.3.2. Đặc điểm biến đổi xã hội						
3.3.3. Những nhân tố của sự biến đổi xã hội						
3.3.4. Những biến đổi xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới						
Bài tập		4		4	8	
Kiểm tra						
Cộng	20	04	06	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Phạm Anh Tuấn

ThS. Phạm Thị Mai

KT1

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

Tiếng Việt: **Tâm lý học đại cương**

Tiếng Anh: **General Psychology**

- Mã học phần: LCML2107

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

Nghe giảng lý thuyết: 21tiết

Thảo luận, hoạt động nhóm: 08tiết

Kiểm tra: 01tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

*Về kiến thức:

- Nhận thức được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học.

- Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người, phân loại các hiện tượng tâm lý và mô tả được các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu tâm lý.

- Xác định được cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người.

- Phân tích được bản chất và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức.

- Phân tích được bản chất, các quy luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính và vai trò của nó trong hoạt động thực tiễn.

- Phân tích được bản chất nhân cách, trình bày được các thuộc tính tâm lý nhân cách, chỉ ra được các con đường hình thành, phát triển nhân cách của cá nhân.

- Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục chúng.

** Về kỹ năng:*

- Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý ở người trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử và thực tiễn.

- Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải các bài tập môn học và giải quyết các nhiệm vụ học tập, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu.

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân.

** Về đạo đức, nghề nghiệp:*

- Thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử.

- Có quan điểm duy vật biện chứng khi xem xét các hiện tượng tâm lý người trong đời sống xã hội.

- Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn Tâm lý học, có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý vào trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học;

- Bản chất phản ánh, bản chất lịch sử xã hội, sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý người, phương pháp nghiên cứu tâm lý;

- Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người;

- Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể;

- Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người và ứng dụng của các quá trình nhận thức vào trong hoạt động thực tiễn của con người;

- Khái niệm và bản chất của nhân cách, các thuộc tính tâm lý nhân cách như: Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí và các con đường hình thành nhân cách;

- Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách, nguyên nhân và biện pháp khắc phục chúng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Quang Uẩn (2013), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học sư phạm.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Trần Trọng Thủy (1998), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục

2. Hoàng Anh (chủ biên) (2009), *Hoạt động giao tiếp nhân cách*, NXB Đại học Sư phạm

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm ...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần:

			60%
--	--	--	-----

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC	2			2	4	Đọc TLC từ trang 07 –20. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Khái quát về khoa học tâm lý						
1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý						
1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý						
Thảo luận						
Chương 2. CƠ SỞ SINH LÝ THẦN KINH CỦA TÂM LÝ	2			2	4	Đọc TLC từ trang 28 –37. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Cấu trúc của não bộ						
2.2. Hoạt động thần kinh cấp cao						
2.3. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao						
2.4. Hệ thống tín hiệu thứ nhất (I) và hệ thống tín hiệu thứ hai (II)						
2.5. Các loại hình thần kinh cơ bản						
Thảo luận						
Chương 3. HOẠT ĐỘNG, GIAO TIẾP VÀ SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TÂM LÝ, Ý THỨC	4		2	6	12	Đọc TLC từ trang 42 –61. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Hoạt động						
3.2. Giao tiếp						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp						
3.4. Sự hình thành và phát triển ý thức						
3.5. Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức						
Thảo luận và kiểm tra			1+1	2		
Chương 4. HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC	4		1	5	10	Đọc TLC từ trang 67-110. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Nhận thức cảm tính						
4.2. Nhận thức lý tính						
4.3. Ngôn ngữ và nhận thức						
4.4. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh						
4.5. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật						
Thảo luận			1	1		
Chương 5. TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ	2		2	4	8	Đọc TLC từ trang 116- 126. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Tình cảm						
5.2. Ý chí						
Thảo luận			2	2		
Chương 6. TRÍ NHỚ	3		2	4	8	Đọc TLC từ trang 133 – 142. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1. Khái niệm trí nhớ						
6.2. Các loại trí nhớ						
6.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ						
6.4. Làm thế nào để có trí nhớ tốt						
Thảo luận			2	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 7. NHÂN CÁCH VÀ SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH	4		1	5	10	Đọc TLC từ trang 148 –162. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.1. Khái niệm nhân cách						
7.2. Cấu trúc nhân cách						
7.3. Các thuộc tính tâm lí của nhân cách						
7.4. Sự hình thành và phát triển nhân cách						
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	21		09	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Khuất Thị Nga

KT1

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - Tiếng Việt: **Kỹ năng mềm**
 - Tiếng Anh: **Soft Skills**
- Mã học phần: KTQU2151
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết: Không có
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
 - Bài tập : 08 tiết
 - Kiểm tra : 02 tiết
- Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng

phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nhận thức:* Hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng mềm.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng các Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm để có được sự linh hoạt trong xử lý tình huống công việc, góp phần phát triển, củng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

+ *Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành, người học có thể rèn luyện được Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm để có thể hợp tác hiệu quả với các thành viên khác. Biết cách phân chia công việc, tạo động lực cho các thành viên để nhóm đạt hiệu suất làm việc cao.

+ *Kỹ năng tư duy:* Từ việc xác định và biểu đạt vấn đề kết hợp với những phân tích về đặc điểm, phương tiện áp dụng có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về đạo đức nghề nghiệp:*

+ Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.

+ Ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kỹ năng mềm bao gồm các vấn đề thiết thực và gần gũi, cung cấp cho người học những Kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. ThS. Hoàng Thị Thu Hiền - ThS. Bùi Thị Bích - ThS. Nguyễn Như Khương - ThS. Nguyễn Thanh Thủy (2014) ,*Giáo trình kỹ năng mềm- tiếp cận theo hướng sự phạm tương tác*, NXB Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh.

2. Huỳnh Văn Sơn, Bùi Hồng Quân (2012), *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*, NXB Trẻ

3. Trần Trọng Thủy, Nguyễn Sinh Huy (2010), *Nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Giáo dục.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Thị Oanh (2007), *Làm việc theo nhóm*, Nhà xuất bản Trẻ.
2. Dale Carnegie (2008), *Đắc nhân tâm*, Nhà xuất bản Trẻ.
3. Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu (2011), *Giáo trình Kỹ năng làm việc nhóm*, Nhà xuất bản Trẻ.
4. Huỳnh Phú Thịnh (2009), *Giáo trình Kỹ năng tìm việc làm*, Trường Đại học An Giang
5. Nguyễn Thanh Bình (2011), *Giáo trình chuyên đề giáo dục Kỹ năng sống*, Trường Đại học Sư Phạm.
6. M.S. Rao (2012), *Soft Skills for Students – Classroom to Corporate*, Bhawani Gali.
7. Daniel Goleman (2010), *Emotional Intelligence: Why it can matter more than IQ*, 10th Anniversary Edition.
8. Peggy Klaus (2011), *The hard truth about Soft Skills*, Uncategorized.
9. Frederick H. Wentz (2012), *Soft Skills Training: a workbook to develop skills for employment*, Uncategorized
10. Barun K. Mitra(2012), *Personality development and soft skills*, Oxford University Press – New Delhi.
11. Jeff Butterfieldn (2012), *Problem-Solving and Decision Making*, Uncategorized.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm ...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành **9. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM	3			3	6	
1.1. Khái niệm Kỹ năng mềm	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 1
1.2. Phân biệt Kỹ năng mềm với Kỹ năng sống, Kỹ năng cứng	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
1.3. Tầm quan trọng của các Kỹ năng mềm	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 1
1.4. Giới thiệu một số Kỹ năng mềm cơ bản	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP	6	3		10	20	
2.1. Giao tiếp <i>2.1.1. Khái niệm và vai trò của giao tiếp</i> <i>2.1.2. Cấu trúc của giao tiếp</i> <i>2.1.3. Chức năng của giao tiếp</i> <i>2.1.4. Phân loại giao tiếp</i>	1			1	2	Đọc TLC 3, chương 1
2.2. Các phương tiện giao tiếp <i>2.2.1. Ngôn ngữ</i> <i>2.2.2. Phi ngôn ngữ</i>	2	1		4	8	Đọc TLC 3, chương 1
2.3. Các phong cách giao tiếp <i>2.3.1. Khái niệm phong cách giao tiếp</i> <i>2.3.2. Các loại phong cách giao tiếp</i>	1			1	2	Đọc TLC 3, chương 1
2.4. Các Kỹ năng giao tiếp cơ bản <i>2.4.1. Kỹ năng lắng nghe</i>	2	1		3	6	Đọc TLC 3, chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi 2.4.3. Kỹ năng thuyết phục 2.4.4. Kỹ năng thuyết trình 2.4.5. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản 2.4.6. Kỹ năng viết						
2.5. Vận dụng các Kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến		1		1	2	Đọc TLC 3, chương 2
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	4	2		6	12	
3.1. Khái quát về làm việc nhóm	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
3.2. Xây dựng nhóm làm việc	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
3.3. Kỹ năng làm việc nhóm 3.3.1. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm 3.3.2. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm 3.3.3. Kỹ năng giao tiếp nhóm 3.3.4. Kỹ năng lãnh đạo nhóm	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 2
3.4. Vận dụng các Kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức		1		1	2	Đọc TLC 1, chương 2
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM	7	3		10	20	Đọc TLC 1, chương 2
4.1. Kỹ năng đánh giá năng	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>4.1.1. Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân</p> <p>4.1.2. Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp</p>						
<p>4.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm</p> <p>4.2.1. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm mới</p> <p>4.2.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm trong quá trình làm việc</p>	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 3
<p>4.3. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc</p> <p>4.3.1. Tiêu chuẩn bộ hồ sơ xin việc</p> <p>4.3.2. Các bước chuẩn bị và gửi bộ hồ sơ xin việc</p> <p>4.3.3. Nghệ thuật viết đơn xin việc</p> <p>4.3.4. Nghệ thuật viết lý lịch cá nhân</p>	1,5	1,5		3	6	Đọc TLC 2, chương 3
<p>4.4. Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng</p> <p>4.4.1. Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn</p> <p>4.4.2. Các vòng phỏng vấn</p> <p>4.4.3. Các hình thức phỏng vấn</p> <p>4.4.4. Nghệ thuật trả lời</p>	2	1		3	6	Đọc TLC 2, chương 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>phỏng vấn</i>						
4.5. Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ <i>4.5.1. Thương lượng về tiền lương</i> <i>4.5.2. Phụ cấp và các khoản phúc lợi khác</i>	0,5			0,5	1	Đọc TLC 2, chương 3
4.6. Kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới	0,5			0,5	1	Đọc TLC 2, chương 3
4.7. Vận dụng các Kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế	0,5	0,5		2		Đọc TLC 2, chương 3
Kiểm tra			1	1	2	Đọc TLC 2, chương 3
Cộng	20	8	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Hoàn

ThS. Đào Thị Thương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

KT1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- *Tiếng Việt: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**
- *Tiếng Anh: **Introduction to Vietnam Culture**
- Mã học phần: LCML2208
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –
Lênin 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- * Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- * Bài tập : 0 tiết
- * Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- * Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận Chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, giúp sinh viên nắm được các đặc trưng cơ bản cùng các quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam

- *Về kỹ năng*: Trang bị cho sinh viên khả năng tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu văn hóa Việt Nam; khả năng nhận thức và ứng xử văn hóa trong cuộc sống, lao động và học tập;

- *Về đạo đức nghề nghiệp*:

+ Tinh thần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Từng bước hình thành và phát triển lối sống văn hóa

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội

2. Huỳnh Công Bá (2008), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Chu Xuân Diên (1999), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Đại học Quốc Gia Tp.HCM, Trường Đại học KHXHNV.

2. Trần Ngọc Thêm, 2001, *Tìm về bản sắc Văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tp. HCM.

3. Trần Quốc Vượng (1998), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

-Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. DẪN NHẬP VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM	3		1	4	8	Đọc TLC 1 từ trang 09 – 49
1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.1.1. Định nghĩa văn hóa 1.1.2. Đặc trưng và chức năng của văn hóa 1.1.3. Văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật 1.1.4. Cấu trúc của hệ thống văn hóa 1.1.5. Cơ sở văn hóa và các bộ môn văn hóa học	1			1	2	Đọc TLC 2 từ trang 09 – 222 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>1.2. Định vị văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.1. Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp</p> <p>1.2.2. Chủ thể và thời gian văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa và các vùng văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.4. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội của văn hóa Việt Nam</p>	1			1	2	
<p>1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam</p> <p>1.3.1. Lóp văn hóa bản địa</p> <p>1.3.2. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực</p> <p>1.3.3. Lóp văn hóa giao lưu với văn hóa phương Tây</p>	1		1	2	4	
Chương 2. VĂN HÓA NHẬN THỨC	5		2	7	14	
<p>2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: triết lý âm dương</p> <p>2.1.1. Triết lý âm dương: bản chất và khái niệm</p> <p>2.1.2. Hai quy luật của triết lý âm dương</p> <p>2.1.3. Triết lý âm dương và tính cách người Việt</p>	1		1	2	4	<p>Đọc TLC 1 từ trang 50 –87</p> <p>Đọc TLC 2 từ trang 295 – 319</p> <p>Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.4. Hai hướng phát triển của triết lý âm dương						
2.2. Cấu trúc không gian của vũ trụ: mô hình tam tài - ngũ hành 2.2.1. Tam tài 2.2.2. Những đặc trưng khái quát của ngũ hành 2.2.3. Hà Đồ - cơ sở của ngũ hành 2.2.4. Ngũ hành theo Hà Đồ 2.2.5. Ứng dụng của ngũ hành	2			1	6	
2.3. Triết lý về cấu trúc thời gian của vũ trụ: lịch âm dương và hệ can chi 2.3.1. Lịch và lịch âm dương 2.3.2. . Hệ đếm can chi	1			1	2	
2.4. Nhận thức về con người 2.4.1. Nhận thức về con người tự nhiên 2.4.2. Cách nhìn cổ truyền về con người xã hội	1		1	2	4	
Chương 3. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ	4		2	6	12	Đọc TLC 1 từ trang 88 – 125

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.1. Tổ chức nông thôn</p> <p>3.1.1. Tổ chức nông thôn theo huyết thống: gia đình và gia tộc</p> <p>3.1.2. Tổ chức nông thôn theo địa bàn cư trú: xóm và làng</p> <p>3.1.3. Tổ chức nông thôn theo nghề nghiệp và sở thích: phường, hội</p> <p>3.1.4. Tổ chức nông thôn theo truyền thống nam giới: giáp đình và gia tộc</p> <p>3.1.5. Tổ chức nông thôn theo đơn vị hành chính: thôn và xã</p> <p>3.1.6. Tính cộng đồng và tính tự trị - hai đặc trưng cơ bản của nông thôn Việt Nam</p> <p>3.1.7. Làng Nam Bộ</p>	1		1	2	4	Đọc TLC 2 từ trang 374 – 398 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>3.2. Tổ chức quốc gia</p> <p>3.2.1. Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội</p> <p>3.2.2. Nước với truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp</p>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3 Tổ chức đô thị 3.3.1. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia 3.3.2. Đô thị trong quan hệ với nông thôn 3.3.4. Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống	1		1	2	4	
Chương 4. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN	3		2	5	10	Đọc TLC1 từ trang 126 – 185
4.1. Tín ngưỡng 4.1.1. Tín ngưỡng phồn thực 4.1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên 4.1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người	1		1	2	4	Đọc TLC 2 từ trang 398 – 438, 471 - 573 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Phong tục 4.2.1. Phong tục hôn nhân 4.2.2. Phong tục tang ma 4.2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội	1		1	2	4	
4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 4.3.1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản của người Việt 4.3.2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>4.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối</p> <p><i>4.4.1. Tính biểu trưng của nghệ thuật thanh sắc và hình khối</i></p> <p><i>4.4.2. Tính biểu cảm của nghệ thuật thanh sắc và hình khối</i></p> <p><i>4.4.3. Tính tổng hợp của nghệ thuật thanh sắc và hình khối</i></p>	0.5			0.5	1	
Chương 5. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN	3		1	4	8	Đọc TLC 1 từ trang 186 –225 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: ăn</p> <p><i>5.1.1. Quan niệm về ăn và dấu ấn nông nghiệp trong bữa ăn</i></p> <p><i>5.1.2. Tính tổng hợp trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt</i></p> <p><i>5.1.3. Tính cộng đồng và tính mực thước trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt</i></p> <p><i>5.1.4. Tính biện chứng và linh hoạt trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt</i></p>	1		0.5	1.5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc</p> <p>5.2.1. Quan niệm về mặc và dấu ấn nông nghiệp trong chất liệu may mặc của người Việt</p> <p>5.2.2. Trang phục qua các thời đại và tính linh hoạt trong cách mặc</p>	1		0.5	1.5	3	
<p>5.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: ở và đi lại</p> <p>5.3.1. Ứng phó với khoảng cách: Giao thông</p> <p>5.3.2. Ứng phó với thời tiết, khí hậu: nhà cửa, kiến trúc</p>	1			1	2	
Chương 6. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI	3		1	4	8	Đọc TLC1 từ trang 226 – 313 Đọc TLC 3 từ trang 438 –471
<p>6.1. Giao lưu với Ấn Độ: văn hóa Chăm</p> <p>6.1.1. Bàlamôn giáo và ba nguồn gốc của văn hóa Chăm</p> <p>6.1.2. Những đặc điểm của kiến trúc Chăm</p> <p>6.1.3. Những đặc điểm của điêu khắc Chăm</p> <p>6.1.4. Sức mạnh bản địa hóa ảnh hưởng Bàlamôn giáo</p>	0.5			0.5	1	Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>6.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.2.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật Giáo</p> <p>6.2.2. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo Việt Nam</p> <p>6.2.3. Những đặc điểm của Phật Giáo Việt Nam</p>	0.5		0.5	1	2	
<p>6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.3.1. Sự hình thành của Nho giáo</p> <p>6.3.2. Nội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo</p> <p>6.3.3. Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo</p>	0.5		0.5	1	2	
<p>6.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.4.1. Từ Đạo gia đến đạo giáo</p> <p>6.4.2. Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam</p>	0.5			0.5	1	
<p>6.5. Phương tây với văn hóa Việt Nam</p> <p>6.5.1. Ki-tô giáo với văn hóa Việt Nam</p>	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.5.2. Văn hóa phương Tây và văn hóa Việt Nam						
6.6. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội: tính dung hợp 6.6.1. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội, quân sự, ngoại giao 6.6.2. Dung hợp và dung hợp văn hóa khu vực: Tam giáo 6.6.3. Dung hợp văn hóa Đông Tây: Từ lăng Khải Định đến đạo Cao Đài 6.6.4. Tích hợp văn hóa Đông – Tây với lý tưởng Cộng sản: Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh.	0.5			0.5	1	
Kiểm tra			01	01	2	
Cộng	21		09	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Khuất Thị Nga

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

Tiếng Việt: **Môi trường và Phát triển**

Tiếng Anh: **Environment and Development**

- Mã học phần: LCPL2209

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hiểu được những nội dung về môi trường, phát triển và mối quan hệ giữa môi trường và phát triển để từ đó có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu của phát triển bền vững.

- *Về kĩ năng*: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến môi trường, phát triển, phát triển bền vững.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Tôn trọng và hành xử theo quy luật tất yếu khách quan để đảm bảo phát triển bền vững ở Việt Nam.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung tổng quan về môi trường và phát triển bao gồm: Khái niệm và vai trò của môi trường; Khái niệm và vai trò của phát triển; Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; Lịch sử phát triển bền vững toàn cầu.

- Chương 2 trình bày nội dung một số bộ tiêu chí phát triển bền vững và các bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững bao gồm: Khái niệm và mục tiêu xây dựng Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững; Bộ chỉ thị phát triển bền vững của Ủy ban phát triển bền vững Liên Hợp Quốc; Bộ chỉ thị phát triển bền vững và Chỉ số đánh giá tính bền vững về Tài nguyên và Môi trường ở Việt Nam (ESIVN); Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 – 2020 của Việt Nam; Bộ tiêu chí đánh giá thành phố bền vững về môi trường của Việt Nam.

- Chương 3 trình bày nội dung phát triển bền vững ở Việt Nam bao gồm: Các cam kết quốc tế về Phát triển bền vững; Thể chế và tổ chức thực hiện PTBV ở Việt Nam; Tình hình thực hiện phát triển bền vững trong thời gian qua; Tăng trưởng xanh – con đường hướng tới sự phát triển bền vững cho Việt Nam.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. United Nations University (2011), *Sustainability Science: A Multidisciplinary Approach*, Nxb. UNU Press.

2. Nguyễn Đình Hòa (2007), *Môi trường và Phát triển bền vững*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2012. Thực hiện Phát triển bền vững ở Việt Nam. Báo cáo của Việt Nam tại RIO +20, tháng 6.2012.

2. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 – 2020*.

3. Trương Quang Học (chủ biên) (2006), *Phát triển bền vững: Lý thuyết và khái niệm*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Dự án VIE/01/021, Hà Nội.

4. Trương Quang Học (2012), Việt Nam: *Thiên nhiên, Môi trường và Phát triển bền vững*, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

5. Ngân hàng thế giới (2010), *Tăng trưởng xanh cho mọi người – con đường hướng tới sự phát triển bền vững*, Washington, D.C.

6. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*.

7. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050*.

8. Sumi, A; Mimura, N; Masui, T., 2011. *Climate change and Global Sustainability: A Holistic Approach*. UN University Press. Tokyo-New York-Paris.

9. Tatyana, P.S. 2010. *Không chỉ là Tăng trưởng kinh tế: Nhập môn về Phát triển bền vững*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

10. UN CSD (1992), *Bộ chỉ thị PTBV của Ủy ban PTBV Liên Hợp Quốc*.

11. UNEP (2015), *Sustainable Consumption and Production*.

12. Vandineanu, A., 2001. *Sustainable Development: Theory and Practice Regarding the Transition of Socio-Economics System toward Sustainability*. UNESCO

1. <http://www.getgreen.vn>

2. <http://www.sustainabledevelopment.un.org>

3. <http://va21.gov.vn/>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng với phần lí thuyết

- Phương pháp hoạt động nhóm: Áp dụng với phần thực hành, bài tập

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về học tập của người dạy

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN	06			06	12	
1.1. Môi trường và phát triển <i>1.1.1. Khái niệm và vai trò của môi trường</i> <i>1.1.2. Khái niệm và vai trò của phát triển</i> <i>1.1.3. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển</i>	3			3	6	- Đọc TLC 1,2,3 - Đọc TLĐT 6, 7, 8, 17 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Lịch sử phát triển bền vững toàn cầu <i>1.2.1. Chương trình Nghị sự 21 (Agenda 21)</i> <i>1.2.2. Chương trình Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs)</i> <i>1.2.3. Chương trình Nghị sự 2030 và SDGs</i>	3			3	6	- Đọc TLC 3 - Đọc TLĐT 4,7,8 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. MỘT SỐ BỘ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CÁC BỘ CHỈ TIÊU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	07	01	02	10	20	
2.1. Khái niệm và mục tiêu xây dựng Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững	2			2	4	- Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT 4,7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2. Bộ chỉ thị phát triển bền vững của Ủy ban phát triển bền vững Liên Hợp Quốc	2			2	4	- Đọc TLĐT 5,7,10,15 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Bộ chỉ thị phát triển bền vững và Chỉ số đánh giá tính bền vững về Tài nguyên và Môi trường ở Việt Nam (ESIVN)	1	1		2	4	- Đọc TLĐT 5,9,10 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 – 2020 của Việt Nam	1		1	2	4	- Đọc TLĐT 4 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Bộ tiêu chí đánh giá thành phố bền vững về môi trường của Việt Nam.	1		1	2	4	
Chương 3. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM	07	02	04	13	26	
3.1 . Các cam kết quốc tế về Phát triển bền vững	1		1	2	4	- Đọc TLC 2,3 - Đọc TLĐT 4,5,7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Thể chế và tổ chức thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam	2		1	3	6	- Đọc TLĐT 7,8,9,10 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Tình hình thực hiện phát triển bền vững trong thời gian qua	2	1	1	4	8	- Đọc TLĐT 7,8,9 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						giảng viên
3.4. Tăng trưởng xanh – con đường hướng tới sự phát triển bền vững cho Việt Nam	2	1	1	4	8	- Đọc TLĐT 8,9,10,11 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1		
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về môn học

- Tên học phần

▪ Tiếng Việt: **Tiếng anh 1**

▪ Tiếng Anh: **English 1**

Mã học phần: NNTA2101

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

▪ Nghe giảng lý thuyết: 8 tiết

▪ Bài tập: 14 tiết

▪ Thảo luận, hoạt động nhóm: 21 tiết

▪ Kiểm tra: 2 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Phụ trách môn học: Bộ môn Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong môn học sinh viên cần phải có kỹ năng sau:

- Về kiến thức:

+ Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm được rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

+ Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.

+ Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

- Về kĩ năng:

Kỹ năng đọc:

+ Hiểu được những đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc được diễn đạt bằng ngôn ngữ hàng ngày.

+ Hiểu được các bài đọc ngắn đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao.

Kỹ năng nghe:

+ Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày khi chúng được nói một cách rõ ràng chậm rãi.

+ Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng chậm rãi.

+ Hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

Kỹ năng nói:

+ Giao tiếp được trong những tình huống cố định và hiểu được những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

+ Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong tình huống giao tiếp hàng ngày.

+ Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu cảm ơn, xin lỗi.

+ Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một tài liệu với cách diễn đạt và ngôn ngữ đơn giản.

+ Miêu tả người, sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm, thông tin và sở thích cá nhân.

+ Trình bày một chủ đề ngắn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đưa ra lý do và có thể trả lời một số câu hỏi đơn giản.

Kỹ năng viết:

+ Viết các tin nhắn đơn giản, một bức thư ngắn....

+ Viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng từ nối

+ Viết về những chủ đề quen thuộc, gần gũi như tả người, nơi chốn.

- Về đạo đức, nghề nghiệp:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

+ Xây dựng và phát huy tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng.

+ Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc nhóm/cặp và nộp bài đúng hạn.

+ Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.

+ Phát huy khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

+ Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng các hoạt động trên lớp

+ Chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên.

+ Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

1. Tóm tắt nội dung học phần

-Unit 1: People and Places

-Unit 2: Everyday life

-Unit 3: Loves and Hates

-Unit 4: Eating and Drinking

-Unit 5: Extraordinary Lives

-Unit 6: Buying and Selling

-Unit 7: The world around us

-Unit 8: Going places

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. *New cutting Edge (Elementary)*

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. A.J.Thomson & A.V. Martinet. 1992. *A practical English Grammar*. Oxford University Press.

2. Alireza Memarzadeh. 2007. *IELTS maximiser speaking*. Oxford University Press.

3. Esol examinations. 2013. *Preliminary English Test*. Cambridge University Press.

4. Practice Exercise 1. 2015. Internal circulation. Department of Foreign Language, University of Natural Resources and Environment.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Các phương pháp được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như:

- Về lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm/cặp

- Về thực hành: hoạt động thảo luận theo nhóm/ cặp kết hợp làm việc cá nhân.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi: Thi nói và thi trắc nghiệm trên máy

Thời lượng thi: Thi trên máy 60 phút + Thi nói mỗi sinh viên 5 phút

Sinh viên không được tham khảo tài liệu khi thi.

Hình thức thi: Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết và phân phối thời gian:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Unit 1: PEOPLE AND PLACES	1	1	2	8		
- Nghe 1: Thông tin cá nhân (p.11) - Nói 1: Hỏi và trả lời về thông tin cá nhân của 4 nhân vật trong bài nghe (p.11) - Viết: Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân (p. 12, 13)						- Cách sử dụng của động từ To Be - Từ vựng về các thông tin cá nhân (nghề nghiệp, quốc tịch...) - Số đếm trong TA Tư học: Module 2: You and Yours (p20-25)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<ul style="list-style-type: none"> - Nói 2: Giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình theo nhóm hoặc cá nhân trước lớp (p. 12,13) - Đọc: Đọc các loại giấy tờ tùy thân để tìm thông tin cá nhân điền vào bảng. (p.14, 15) - Nghe 2: Nghe và điền thông tin còn thiếu vào bảng tóm tắt thông tin (p.16) 						
Unit 2: EVERYDAY LIFE	1	1	2	8		
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Đọc và làm bài tập theo hướng dẫn (p.28) - Nghe: Nghe và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.29) - Nói 1: Thảo luận về cuộc sống hàng ngày của người Úc và so sánh với người Việt Nam (p.29) - Nói 2: Hỏi và trả lời theo cặp về hoạt động hàng ngày (p.31) - Viết: Viết về một ngày 						<ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn - Cách nói thời gian trong TA (p.30) - Nói về các hoạt động thường làm vào ngày nghỉ cuối tuần của bản thân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
điển hình của bản thân (p.31)						
Unit 3: LOVES AND HATES	1	1	2	8		
<ul style="list-style-type: none"> - Nghe: nghe về sở thích của các nhân vật nổi tiếng và làm các hoạt động nghe theo hướng dẫn (p.34) - Đọc: Đọc về cuộc sống của hai ngôi sao và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.36) - Viết: Viết về sở thích của bản thân: thức ăn/đồ uống; môn thể thao/hoạt động, con vật, đồ vật, hoạt động ưa thích... (p. 35) - Nói 1: Hỏi và trả lời theo cặp về sở thích cá nhân sử dụng trạng từ chỉ tần suất (p.38) - Nói 2: Cách đưa ra lời yêu cầu và đề nghị lịch sự cũng như các cách đáp lại (p.40) 						<ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng về các hoạt động/môn thể thao ưa thích - Vị trí, ý nghĩa và cách dùng của trạng từ chỉ tần suất trong thì hiện tại đơn - Nói về sở thích cá nhân
Unit 4: EATING AND DRINKING	1	1	2	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>- Nghe 1: Nghe một số nhân vật đến từ các quốc gia khác nhau nói về bữa sáng của họ (thói quen, thời điểm, thức ăn...) và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.53)</p> <p>- Đọc: Đọc 6 đoạn văn ngắn về các quan niệm và các lời khuyên về ăn uống; làm các nhiệm vụ theo yêu cầu (p.54)</p> <p>- Nói: Làm việc theo cặp, sử dụng các câu hỏi trang 56 để hỏi và trả lời về các chủ đề được nêu (p. 56)</p> <p>- Nghe 2: Nghe 3 bài hội thoại về cách gọi món ăn trong nhà hàng và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.58)</p>						<p>- Từ vựng về chủ đề ăn uống; tên các loại thực phẩm, đồ ăn</p> <p>- Cách sử dụng các từ chỉ định lượng; phân biệt <i>some</i> và <i>any</i></p> <p>Cấu trúc How much / How many</p> <p>Nói về thói quen ăn uống của bản thân.</p> <p>Tự học:</p> <p>Module 5: Getting from A to B (p.42-49)</p>
Unit 5: EXTRAORDINARY LIVES	1	1	2	8		
- Nói 1: Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời về bản thân hoặc người thân trong gia						- Cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Quá khứ đơn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>đình, sử dụng các câu hỏi cho trước (p.61)</p> <p>- Đọc: Đọc về Tim Berners Lee – nhà sáng lập ra trang web và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.62)</p> <p>- Nghe : Nghe Mariene kể về cuộc đời của mình và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.66)</p> <p>- Nói 2: Làm việc theo nhóm. Nói về lần cuối làm một việc gì đó là khi nào (p.65)</p> <p>- Viết: Kể vắn tắt về cuộc đời của bản thân tính tới thời điểm hiện tại (p.66)</p>						<p>- Động từ có quy tắc và bất quy tắc sử dụng trong thì Quá khứ đơn</p> <p>Từ vựng về các mốc thời gian (năm, thập niên, thế kỷ)</p> <p>- Chia động từ trong ngoặc để hoàn thành đoạn văn và nghe lại để kiểm tra đáp án (p.63)</p> <p>- Nói về một sự kiện đáng nhớ nào đó đã xảy ra với bản thân</p>
Consolidation Modules 1-6			2	8		
Revision 1						
Progress Test 1		1	1			
Unit 6: BUYING AND SELLING	1	1	2	8		
<p>- Nói 1: So sánh các cặp đồ vật trong tranh sử dụng tính từ cho trước (p.79)</p> <p>- Đọc: Đọc về các khu chợ nổi tiếng nhất thế giới và</p>						<p>- Từ vựng về chủ đề mua sắm</p> <p>- Cấu trúc câu so sánh; các tính từ và trạng từ so sánh bất quy tắc</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.80-81)</p> <p>- Nghe : Nghe 4 tình huống về mua sắm và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.83)</p> <p>- Nói 2: Trình bày ý kiến cá nhân hoặc thảo luận theo cặp/nhóm về các món quà lưu niệm du khách nên mua khi đến Việt Nam. Chú ý các mẫu câu được sử dụng khi đưa ra ý kiến cá nhân về một vấn đề nào đó và các cách đáp lại khi người nghe đồng tình hoặc phản đối. (p. 84)</p>						<p>- Cách hỏi và nói giá tiền trong mua sắm</p> <p>- Nghe 6 đoạn hội thoại và hoàn thành nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.84)</p> <p>- Nói về thói quen mua sắm của bản thân hoặc một khu chợ nổi tiếng ở Việt Nam</p> <p>Tự học: <i>Module 10: Street life (p.86-93)</i></p>
Unit 7: THE WORLD AROUND US	1	1	2	8		
<p>- Đọc: Đọc các thông tin về thế giới tự nhiên và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.96-97)</p> <p>Nói: Hoạt động theo cặp, hỏi và trả lời các thông tin về thế giới tự nhiên, sử dụng dạng câu hỏi WH</p>						<p>- Từ vựng về động vật và thế giới tự nhiên</p> <p>- Động từ khuyết thiếu CAN để nói về khả năng</p> <p>- Các dạng câu hỏi thu thập thông tin (Wh-questions)</p> <p>- Cách sử dụng các mạo</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
(p.98-99 +102) - Nghe: Nghe về 2 loài vật thân thiết với con người và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p. 100) - Viết : Tìm hiểu các thông tin khoa học về một loài vật yêu thích và viết một đoạn văn ngắn (100–120 từ) để miêu tả loài vật đó						từ <i>A/AN/THE</i> - Nói về một loài vật yêu thích Tự học: <i>Module 13: Learning for the future</i> (p.86-93)
Unit 8: GOING PLACES	1	1	2	8		
- Nghe : Nghe bài giới thiệu về thành phố Edinburgh và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.129) - Nói : Làm việc theo cặp / nhóm, lập các bài hội thoại về hỏi và chỉ đường (p.132-133) - Đọc: Đọc các biển báo giao thông và hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu (p. 132) - Viết: miêu tả một địa danh nổi tiếng						- Từ vựng về các địa danh và các địa điểm trong thành phố - Cấu trúc và cách dùng của các động từ khuyết thiếu <i>Have to/don't have to</i> và <i>Can/can't</i> - Các giới từ chỉ phương hướng, sự chuyển động (p.130-131) - Các cách hỏi và chỉ đường - Nói về một thành phố/quốc gia yêu thích Tự học: <i>Module 12: A weekend</i>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<i>away</i> (p.104-110)
Consolidation Modules 7 -15 Revision 1			2	8		
Progress Test 1		1	1			
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercise 1		2	3	10		
Tổng	8	14	23	90		
	45			90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

Ths. Đặng Đức Chính

ThS. Đỗ Mai Quyên

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học:
- Tên tiếng Việt: **Tiếng Anh 2**
- Tên tiếng Anh: **English 2**
- Mã học phần: NNTA2102
- Số tín chỉ: 3
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tiếng Anh 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 6 tiết
- Làm bài tập trên lớp: 23 tiết
- Thực hành, thực tập, thảo luận: 16 tiết
- Tự học: 90 giờ

- Phụ trách môn học: Bộ môn Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức:

+ Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm được rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

+ Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những

thông tin đơn giản. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.

+ Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

- *Về kỹ năng:*

Kỹ năng đọc

+ Hiểu được những đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc được diễn đạt bằng ngôn ngữ hàng ngày.

+ Hiểu được các bài đọc ngắn đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao.

Kỹ năng nghe

+ Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày khi chúng được nói một cách rõ ràng chậm rãi.

+ Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng chậm rãi.

+ Hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

Kỹ năng nói

+ Giao tiếp được trong những tình huống cố định và hiểu được những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

+ Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong tình huống giao tiếp hàng ngày.

+ Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu cảm ơn, xin lỗi.

+ Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một tài liệu với những cách diễn đạt và ngôn ngữ đơn giản.

+ Miêu tả người sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm, thông tin và sở thích cá nhân.

+ Trình bày một chủ đề ngắn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đưa ra lý do và có thể trả lời một số câu hỏi đơn giản.

Kỹ năng viết

+ Viết các tin nhắn đơn giản, một bức thư ngắn....

+ Viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng từ nối

+ Viết về những chủ đề quen thuộc, gần gũi như tả người, nơi chốn.

- *Thái độ*

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

+ Xây dựng và phát huy tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng.

- + Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc nhóm/cặp và nộp bài đúng hạn.
- + Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.
- + Phát huy khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
- + Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng các hoạt động trên lớp
- + Chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên.
- + Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

-Chương trình tiếng Anh cơ bản dành cho hệ Cao đẳng và Đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

-Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như: Ôn tập lại cách sử dụng của động từ to be, thời hiện tại đơn, quá khứ đơn, động từ khuyết thiếu...

-Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp SV nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước. các hoạt động thể thao, nghề nghiệp trong tương lai.....

-Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách phát âm các dạng động từ được chia ở dạng hiện tại và quá khứ; danh từ số nhiều....

-Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng làm quen ban đầu.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. *New cutting Edge (Pre- Intermediate)*

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. A.J.Thomson & A.V. Martinet. 1992. *A practical English grammar*. Oxford University Press.

2. Alireza Memarzadeh. 2007. *IELTS maximiser speaking*. Oxford University Press.

3. Esol examinations. 2013. *Preliminary English test*. Cambridge University Press.

4. Department of Foreign Language. 2015. *Practice exercise 1*. Internal circulation. University of Natural Resources and Environment.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Các phương pháp được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như:

- Về lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm/cặp
- Về thực hành: hoạt động thảo luận theo nhóm/ cặp kết hợp làm việc cá nhân.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

Yêu cầu sinh viên thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ được ghi trong đề cương môn học:

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

7. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi: Thi nói và thi trắc nghiệm trên máy

Thời lượng thi: Thi trên máy 60 phút + Thi nói mỗi sinh viên 5 phút

Sinh viên không được tham khảo tài liệu khi thi.

Hình thức thi: Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết và phân phối thời gian:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (tiết)				TNC (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Module 1: LEISURE AND LIFESTYLE	1	1	2	4	8	
<ul style="list-style-type: none"> - Nói: Nói về cách luyện tập để giữ gìn sức khỏe (p.7,8,9) - Đọc: Đọc để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.10) - Từ vựng: Liên quan đến các hoạt động giải trí. - Nghe: Nghe thông tin và trả lời câu hỏi (p.11) - Viết: Viết về thông tin cá nhân dựa theo mẫu (p.13) 						<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố lại cách sử dụng thì Hiện tại đơn giản, các câu hỏi có từ để hỏi, cách phát âm và trọng âm trong câu. - Từ vựng về các môn thể thao; các hoạt động hàng ngày - Từ vựng về thông tin cá nhân

Module 2: IMPORTANCE FIRST	1	1	2	4	8	
<ul style="list-style-type: none"> - Nói 1: Trao đổi ngắn về một số hoạt động đã làm trong quá khứ (p.18) - Nghe 1: Nghe thông tin chi tiết về một sự kiện ấn tượng đã xảy ra trong quá khứ, trả lời câu hỏi liên quan (p.10,21) - Nói 2: Kể về những dấu ấn trong quá khứ. - Viết: Viết một đoạn văn kể về những kỷ niệm thời thơ ấu (Có thể chuẩn bị bài viết ở nhà) - Nghe 2 (+ Nói 3): Diễn tả cảm xúc Từ vựng: Các tính từ miêu tả. 						<ul style="list-style-type: none"> - Thì quá khứ đơn - Trạng từ chỉ thời gian sử dụng với thì quá khứ đơn - Từ vựng diễn tả cảm xúc - Cách chia và phát âm các động từ sử dụng với thì quá khứ đơn - Các liên từ sử dụng trong văn trần thuật
Module 3: AT REST, AT WORK	1	2	1	4	8	
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Đọc đoạn văn để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.24,25) - Nói 1: Thảo luận để đưa ra lời khuyên (p.26) - Nói 2: Nói về nhiệm vụ phải làm và khả năng (p.27) - Nghe: Nghe lấy thông tin để điền vào bảng (p.29) - Nói 3: Thảo luận để đưa ra lời khuyên về lựa chọn công việc phù hợp (p.28,29) - Từ vựng: Hoạt động thường nhật 						<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc và cách sử dụng của các động từ khuyết thiếu: SHOULD; CAN; HAVE TO - Từ vựng về chủ đề công việc hàng ngày và nghề nghiệp
Module 4: SPECIAL OCCASSIONS		2	2	4	8	

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Đọc lướt để lấy thông tin về cách thức, truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới (p.32,33) - Nghe: Nghe về cách đón năm mới và điền thông tin vào bảng (p.36, 37) - Nói (+ nghe 2): Về sắp xếp lịch cá nhân (p.38,39) - Viết: Viết một bức thư mời (Có thể chuẩn bị ở nhà) - Từ vựng: Mốc các sự kiện và các lễ hội đặc biệt. 						<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt cấu trúc và cách sử dụng thì Hiện tại đơn với thì Hiện tại tiếp diễn - Cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho một dự định đã được sắp xếp trong tương lai - Từ vựng về Ngày , tháng, năm - Từ vựng về các ngày lễ tết và các hoạt động thường trong các lễ hội đặc biệt. <p>Tự học: Module 6 Time off (p.52)</p>
Consolidation Modules 1-4		2		4	8	
Revision 1						
Progress Test 1		2		2	4	
Module 5: APPEARANCES	1	1	2	4	8	
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Đọc để tìm thông tin chính về sự thay đổi về quan điểm về cái đẹp xưa và nay (p.42,43) - Nghe 1: Nghe mô tả và so sánh về ngoại hình (p.44,45) - Nghe 2: Nghe thông tin chi tiết về mô tả người (p.46,47) - Nói: Mô tả một người nào đó (ngoại hình + tính cách) 						<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh - Từ vựng về mô tả ngoại hình và tính cách
Module 6: AMBITIONS AND DREAMS	1	3	2	6	12	
- Nghe : Nghe thông tin về 8 nhân vật nổi tiếng						Ôn lại cách sử dụng thì Hiện tại hoàn

- Vocabulary: Cung cấp một số từ vựng về tham vọng, ước mơ và thành quả - Nói: nói về những ước mơ những dự định của mình trong cuộc sống. - Viết : viết về ước mơ nghề nghiệp trong tương lai						thành, thì quá khứ đơn. Phân biệt các trạng từ chỉ thời gian khi sử dụng với hai thì này. - Đặc biệt chú ý về động từ bất qui tắc và quá khứ phân từ. Cách sử dụng của thì tương lai đơn với ý nghĩa tiên đoán.
Module 7: COUNTRIES AND CULTURES	1	2	3	6	12	
- Đọc hiểu về các thông tin địa lý. Đọc đoạn văn để trả lời câu hỏi. - Nghe: Sắp xếp lại câu theo đúng thứ tự. Nghe đoạn hội thoại về cuộc sống của Stuart ở thành thị. - Từ vựng: Liên quan đến đặc điểm địa lý. - Nói: Nói về cách chỉ đường. - Viết: Thiệp mời						- Ôn lại cách sử dụng mạo từ. Từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được. - Tự học: Module 10+ 11: (p.90-98)
Consolidation Modules 5-7; Revision 2 Progress test 2		3		4	8	
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercises		3	2	5	10	Preparation for the final exam
Tổng	8	14	23		90	
		45			90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

Ths. Đặng Đức Chính

ThS. Đỗ Mai Quyên

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tiếng Anh 3**
 - * Tiếng Anh: **English 3**
- Mã học phần: NNTA 2103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
						<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tiếng Anh 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết: 6 tiết
 - Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - Thực hành, thực tập, thảo luận: 14 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức

+ Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.

+ Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.

+ Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

- Về kỹ năng

+ Kỹ năng đọc

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.

Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.

Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.

Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn

+ Kỹ năng nói

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.

Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.

Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.

Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.

Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.

Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể có thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.

+ Kỹ năng viết

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

Viết về một chủ đề với những gợi ý

Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ

Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.

+ Kỹ năng nghe

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.

Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.

Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.

+ Các nhóm kỹ năng khác

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).

Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.

Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.

- Về mặt thái độ

- Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.

- Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet ...

- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.

- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.

- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

- Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.

- Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.

- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình tiếng Anh cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như: Ôn tập lại cách sử dụng của động từ ở thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, câu điều kiện và động từ khuyết thiếu.

- Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp SV nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi những trải nghiệm

- Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách phát âm các dạng động từ được chia ở dạng hiện tại, quá khứ; hiện tại hoàn thành, câu điều kiện và câu trực tiếp, gián tiếp.

- Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. New cutting Edge (Pre- Intermediate)

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. A.J.Thomson & A.V. Martinet. 1992. *A practical English grammar*. Oxford University Press.

2. Alireza Memarzadeh. 2007. *IELTS maximiser speaking*. Oxford University Press.

3. Esol examinations. 2013. *Preliminary English test*. Cambridge University Press.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Các phương pháp được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như:

- Về lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm/cặp

- Về thực hành: hoạt động thảo luận theo nhóm/ cặp kết hợp làm việc cá nhân.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

Yêu cầu sinh viên thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ được ghi trong đề cương môn học:

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.

- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

7. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi: Thi nói và thi trắc nghiệm trên máy

Thời lượng thi: Thi trên máy 60 phút + Thi nói mỗi sinh viên 5 phút

Sinh viên không được tham khảo tài liệu khi thi.

Hình thức thi: Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
Module 1: Old and New	1	2	3	10	16	32	
- Đọc: <i>The 1900 house</i> (p.80-81) - Nói: Facelift (p.84-85) - Viết: <i>Imagine your life without Internet and mobile phone</i>							-Ngữ pháp: - May, might, will, definitely, etc...; -thời hiện tại đi sau if, when, before, etc... -Từ vựng: Hiện đại và truyền thống -Chủ điểm từ vựng: IF
Module 2: Take care	1	2	3	10	16	32	
- Nghe: <i>Health helpline</i> (p.89) - Nói 1: Các cuộc hội thoại tư vấn về bệnh tật (p.89) + Đọc: <i>Hazardous History</i> (p.90-91) + Nói 2: <i>Choose the Hero of the Year</i> (p.94) + Viết: Sử dụng các liên từ trong lối văn tường thuật.							-Ngữ pháp: used to; thời quá khứ tiếp diễn -Từ vựng: Sức khỏe và tai nạn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
Kể về một kỷ niệm đáng nhớ.							
Module 3: Got to have it	1	2	3	10	16	32	
-Đọc: <i>The World's Most Popular</i> (p.106-107) -Nói 1: Một thương hiệu mà bạn ưa thích hoặc một sản phẩm mà bạn muốn sở hữu -Nói 2: Lập các bài hội thoại về đưa ra các gợi ý (trong những tình huống nhất định) (p.112)							-Từ vựng: - danh từ chỉ các đồ vật hàng ngày, các cấu trúc câu dung để đưa ra lời gợi ý -Ngữ pháp: Câu bị động (thì Hiện tại đơn; Quá khứ đơn) -Ngữ âm: Các phát âm ED sau động từ
Module 4: Choosing the right person	1	1	2	10	14	28	
- Nói: Mô tả về các hoạt động thể thao (p.114) - Đọc: Đọc để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.117) - Từ vựng: Mô tả tính cách cá nhân. - Nghe: Nghe thông tin và điền từ vào chỗ trống (p.115) - Viết: Viết đơn xin việc theo mẫu (p.121)							- Củng cố lại cách sử dụng thì Hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản. Các câu hỏi có từ để hỏi, cách phát âm và trọng âm trong câu. - Từ vựng về các môn thể thao; các hoạt động hàng ngày - Từ vựng về thông tin cá nhân
Module 5: Money, money, money	1	1	2	10	14	28	
- Nói 1: Chia sẻ về những trải nghiệm đã qua thông qua hội thoại và kể chuyện							- Thì quá khứ hoàn thành - Trạng từ chỉ thời

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(p.124, 129) - Nghe 1: Nghe ý chính và điền thông tin vào chỗ trống và trả lời câu hỏi (p.126, 130) - Đọc: các số liệu và ghép thông tin chính với từng đoạn văn (P. 125,127). - Viết: Viết câu sử dụng từ gợi ý.							gian sử dụng với thì quá khứ hoàn thành - Từ vựng về kinh tế và tiền tệ - Cách chia và phát âm các động từ sử dụng với thì quá khứ hoàn thành (PII)
Consolidation Modules 1-5	1			1	2	4	- Đọc và dịch lại bài. Hoàn thành các bài tập đi kèm
End of Term Test		1		1	2	4	- Ôn tập theo nội dung cho trước.
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercises		1		8	9	36	
Cộng	6	10	14	60	89	196	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

Ths. Đặng Đức Chính

ThS. Đỗ Mai Quyên

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Tin học đại cương**
- Tiếng Anh: **General Informatics**
- Mã học phần: CTKH2151
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 8 tiết * 2
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng, mạng máy tính, Internet.

-Về kỹ năng: Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, về mạng máy tính, các phần mềm thông dụng,... để tiếp tục học các môn tin học ứng dụng trong chuyên ngành sau này. Học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng máy tính thông qua việc sử dụng các ứng dụng văn phòng, internet.

-Về đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, chăm chỉ.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

-Khái niệm tin học, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet và tìm kiếm tài liệu học thuật trên Internet.

-Một số hệ điều hành thông dụng và sử dụng hệ điều hành.

-Các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lê Lan Anh, *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. Công Tuấn-Công Bình, *Tự học Microsoft Excel 2010*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

3. Hồng Phúc – Linh Nga, *Microsoft Office Word 2010*, Nxb Lao động, Hà Nội.

4. Đỗ Thị Mơ – Dương Xuân Thành, *Giáo trình nhập môn tin học*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Công Tuấn-Công Bình, *20 Bài thực hành Microsoft Word 2010*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

2. Công Tuấn-Công Bình, *20 Bài thực hành Microsoft Excel 2010*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

3. Nguyễn Tiến- Nguyễn Văn Hoài - Trương Cẩm Hồng, *Giáo trình Tin học văn phòng – Lý thuyết và bài tập*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4. Bùi Thế Tâm, *Giáo trình Tin học đại cương*, Nxb. Giao thông Vận tải, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Các phương pháp được tổ chức dạy dưới hình thức chủ yếu như: thuyết trình, thực hành và thảo luận.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

-Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định. Đảm bảo đầy đủ, đạt yêu cầu các bài kiểm tra giữa học kỳ.

-Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà.

-Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.

-Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC	3				3	6	
1.1. Thông tin và xử lý thông tin	1					1	Đọc tài liệu [4] trước ở nhà, đọc Slide bài giảng của giảng viên.
1.2. Kiến trúc chung của Máy tính điện tử							
1.3. Kiến trúc chung của Máy tính điện tử						3	
1.4. Biểu diễn thông tin trong máy tính	1					2	
1.5. Virus tin học và cách phòng chống	1						
1.6. Mạng máy tính và Internet							
1.7. Ứng dụng của công nghệ thông tin							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1	3	6	
2.1. Giới thiệu chung	1					2	Đọc quyển [4], trang 87-125
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành	1					2	
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành							
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành							
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến							
2.2. Hệ điều hành Windows	2					4	
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows	0.5					2	
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục							
2.2.3. Quản lý đĩa từ				1			
2.5.3. Thay đổi cấu hình (Control Panel)	1.5					3	
Chương 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN	6		1	3	10	20	
3.1. Giới thiệu hình làm việc	0.5					1	Đọc quyển [3], trang 1-58; trang 93-121
3.2. Các thao tác cơ bản							
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	2			1		4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)	0.5					1	
3.3.2. Định dạng đoạn văn (Paragraph)							
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn							
3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn (Bullets and Numbering)	0.5					1	
3.3.5. Chia cột văn bản (Columns)							
3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap)							
3.3.7. Định dạng Tab	1					2	
3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản	1.5			1		3	Đọc quyển [2], trang 244-272
3.4.1. Chèn các ký tự đặc biệt (Symbol)	1					2	
3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art)							
3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh							
3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box)							
3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)	0.5					1	
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)							
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<i>học(Equation)</i>							
3.5. Bảng biểu	1			0.5		2	
3.5.1. Tạo bảng							Đọc quyển [3], trang 224-242
3.5.2. Các thao tác trên bảng							
3.5.3. Định dạng trên bảng							
3.5.3. Tính toán trên bảng							
3.6. Một số chức năng khác	0.5			0.5		1	
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế							Đọc quyển [3], trang 142-160
3.6.2. Đặt chế độ tự động							
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm							
3.6.4. Tạo bookmark							
3.6.5. Tạo mục lục tự động							
3.6.6. Trộn thư							
3.7. In ấn	0.5					1	
3.7.1. Định dạng trang in							
3.7.2. Tạo Header and Footer							
3.7.3. Ngắt trang							
3.7.4. Chèn số trang							
3.7.5. Xem trước khi in							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.7.6. Thực hiện lệnh in							
Kiểm tra			1			2	
Chương 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6		1	3	10	20	Đọc quyển [2]
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	0.5						
4.1.1. Giới thiệu							
4.1.2. Màn hình làm việc							
4.1.3. Cấu trúc một Workbook							
4.1.4. Cấu trúc một Worksheet							
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử							
4.2. Các thao tác cơ bản	0.5			0.5			
4.2.1. Xử lý trên vùng							
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng							
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin							
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel							
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3			1.5			
4.3.1. Cách sao chép công thức	0.5						
4.3.2. Cú pháp chung của hàm							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4.3.3. Cách sử dụng các hàm							
4.3.4. Các hàm thông dụng	2.5						
4.4. Cơ sở dữ liệu	1			0.5			
4.4.1. Khái niệm							
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu							
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu							
4.5. Biểu đồ trong Excel	0.5			0.5			
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ							
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ							
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ							
4.6. In ấn	0.5						
4.6.1. Định dạng trang in							
4.6.2. Xem văn bản trước khi in							
4.6.3. In tài liệu							
Kiểm tra			1				
Chương 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1	4	8	Đọc quyển [4] trang 655-711
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	0.5						
5.2. Các thành phần cơ bản của MS							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PowerPoint							
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	0.5			0.5			
5.4. Cập nhật và định dạng	2.0			0.5			
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide							
5.4.2. Thao tác trên Slide							
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình							
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn							
Cộng	22		2	8		60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Lê Phú Hưng

ThS. Nguyễn Ngọc Khải

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới**

▪ Tiếng Anh: **The world history of State and law**

- Mã học phần: LCPL2310

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

• Bài tập: 03 tiết

• Thảo luận: 06 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Hiểu được kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật ở các khu vực và một số nước qua các thời kỳ lịch sử. Những

kiến thức cơ bản bao gồm:

- Quá trình hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của một số nhà nước điển hình;
- Hình thức chính thể nhà nước của một số nhà nước điển hình;
- Những nội dung cơ bản của pháp luật ở một số quốc gia điển hình...

- Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trên thế giới, vai trò của nhà nước và pháp luật trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể đối với xã hội loài người nói chung và đối với từng quốc gia nói riêng. Đặc biệt, sinh viên hệ thống được các tri thức của khoa học lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới để nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn về nhà nước và pháp luật hiện đại.

+ *Về kỹ năng:*

- Hình thành cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm, thu thập, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn sử liệu một cách khoa học, khách quan;

- Rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng;

- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội;

- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;

- Xác định đúng vị trí, vai trò của môn học lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới trong hệ thống các môn học của chương trình đào tạo cử nhân luật.

- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm

- Phát triển kỹ năng tư duy, sáng tạo, khám phá, tìm tòi;

- Trau dồi, phát triển kỹ năng đánh giá và tự đánh giá;

- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, điều khiển, kiểm tra hoạt động làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới là môn khoa học pháp lí cơ sở đồng thời là môn khoa học lịch sử, cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới qua các thời kì lịch sử, nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề:

- Quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật;

- Quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kì lịch sử;

- Quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật một số quốc gia điển hình qua các thời kì lịch sử.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Phạm Điềm, Vũ Thị Nga (2017), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Khoa Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội (2016), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Vũ Dương Ninh (chủ biên – 2006), *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KỲ CỔ ĐẠI</p> <p>1.1. Quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại</p> <p>1.1.1. Chế độ công xã nguyên thủy</p> <p>1.1.2. Quá trình hình thành nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại.</p> <p>1.2. Nhà nước và pháp luật phương Đông cổ đại</p> <p>1.2.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phương Đông thời kì cổ đại.</p> <p>1.2.2. Chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước của một số nước phương Đông cổ đại điển hình</p> <p>1.2.3. Pháp luật phương Đông cổ đại</p> <p>1.3. Nhà nước và pháp luật phương Tây cổ</p>	5	1	2	8	16	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Phần thứ nhất, Phần thứ 2 (Chương I, II) - TLC 2: Chương II, III, IV - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>đại</p> <p>1.3.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phương Tây thời kì cổ đại</p> <p>1.3.2. Chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước của một số nước phương Tây cổ đại điển hình</p> <p>1.3.3. Pháp luật phương Tây cổ đại</p>						
<p>Chương 2. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ TRUNG ĐẠI</p> <p>2.1. Nhà nước và pháp luật phong kiến phương Đông (Trung Quốc)</p> <p>2.1.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Trung Quốc</p> <p>2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước của nhà nước phong kiến Trung</p>	5	1	2	8	16	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Phần thứ ba (Chương III, IV) - TLC 2: Chương V, VI - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>Quốc</i></p> <p>2.1.3. Pháp luật phong kiến Trung Quốc</p> <p>2.2. Nhà nước và pháp luật phong kiến Tây Âu</p> <p>2.2.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Tây Âu</p> <p>2.2.2. Quá trình phát triển của nhà nước phong kiến Tây Âu qua các thời kì</p> <p>2.2.3. Pháp luật phong kiến Tây Âu</p>						
<p>Chương 3. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ CẬN ĐẠI</p> <p>3.1. Sự ra đời của nhà nước tư sản</p> <p>3.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước của nhà nước tư sản thời kì cận đại (Anh, Mỹ, Pháp, Nhật).</p> <p>3.3. Pháp luật tư sản cận đại</p>	5		1	6	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Phần thứ tư (Chương V). - TLC 2: Chương VII, VIII, IX, X, XI. - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP</p>	5	1	1	7	16	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương VI,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LUẬT THỜI KÌ HIỆN ĐẠI 4.1. Nhà nước và pháp luật Tư sản hiện đại <i>4.1.1. Khái quát lịch sử và đặc điểm chung của nhà nước Tư sản thời kỳ này</i> <i>4.1.1. Pháp luật tư sản thời kỳ hiện đại.</i> 4.2. Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa <i>4.2.1. Nhà nước và pháp luật Xô Viết</i> <i>4.2.2. Nhà nước và pháp luật Châu Á</i> <i>4.2.3. Nhà nước Cộng hòa Cu Ba</i>						VII - TLC 2: XII, XIII, XIV, XV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam**

▪ Tiếng Anh: **Vietnamese History of the State and laws**

- Mã học phần: LCPL2311

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

• Bài tập: 04 tiết

• Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Hiểu được những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát

triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

- Hiểu được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kì lịch sử.

- + *Về kĩ năng*

- Hình thành cho sinh viên kĩ năng tìm kiếm, thu thập, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lí các nguồn sử liệu một cách khoa học, khách quan.

- Rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng.

- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.

- + *Về đạo đức nghề nghiệp:*

- Trân trọng, giữ gìn, bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống về văn hoá chính trị-pháp lí trong lịch sử Việt Nam.

- Phê phán yếu tố tiêu cực trong quá trình phát triển của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.

- Có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để liên thông với các môn khoa học tiếp theo.

- Phát triển kĩ năng cộng tác, làm việc nhóm;

- Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo, khám phá, tìm tòi;

- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá;

- Rèn kĩ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng;

- Rèn kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lí cơ sở cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, hội nhập với khu vực và thế giới của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong từng thời kì và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (2017), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Vũ Thị Phụng (2007), *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc khoá VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII), <http://www.dangcongsan.vn>.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
4	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỈ X 1.1. Quá trình ra đời nhà	7	1	2	10	20	+ Đọc: - TLC 1: Chương I, II, III - TLC 2: - TLĐT

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>nước đầu tiên ở Việt Nam</p> <p>- Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc</p> <p><i>1.1.1. Cơ sở kinh tế-xã hội cho nhà nước Văn Lang - Âu Lạc ra đời</i></p> <p><i>1.1.2. Các yếu tố thúc đẩy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc ra đời sớm</i></p> <p><i>1.1.3. Phương thức hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc</i></p> <p><i>1.1.4. Sự hình thành phân thai nhà nước Văn Lang</i></p> <p><i>1.1.5. Sự ra đời nhà nước sơ khai Âu Lạc</i></p> <p><i>1.1.6. Thiết chế nhà nước và pháp luật Văn Lang - Âu Lạc</i></p> <p>1.2. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời Bắc thuộc (179 Trước Công nguyên - 938)</p> <p><i>1.2.1. Tổ chức và đặc điểm của chính quyền đô hộ</i></p> <p><i>1.2.2. Chính sách cai trị của chính quyền đô hộ</i></p> <p><i>1.2.3. Các chính quyền độc lập, tự chủ của người Việt</i></p> <p><i>1.2.4. Pháp luật thời Bắc</i></p>						+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>thuộc</i></p> <p>1.2.5. Đặc điểm về nhà nước và pháp luật thời Bắc thuộc</p> <p>1.2.6. Những hệ quả của thời kì Bắc thuộc đối với quá trình xây dựng và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam thời kì độc lập</p>						
<p>Chương 2. NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM (938 - 1884)</p> <p>2.1. Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam</p> <p>2.1.1. Lược sử các triều đại phong kiến Việt Nam</p> <p>2.1.2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam (cơ sở kinh tế, xã hội, tư tưởng và đặc điểm lịch sử)</p> <p>2.1.3. Những yếu tố cấu thành thể chế nhà nước quân chủ phong kiến Việt Nam</p> <p>2.1.4. Nguồn hình thành nội dung và hình thức của hệ thống pháp luật phong kiến Việt Nam</p>	6	1	2	9	18	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương IV đến IX - TLC 2: - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam</p> <p>2.2.1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam</p> <p>2.2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ quý tộc trước cải cách của Lê Thánh Tông</p> <p>2.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ quan liêu chuyên chế từ triều vua Lê Thánh Tông đến năm 1527 và dưới thời Nguyễn</p> <p>2.2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước lưỡng đầu Lê-Trịnh</p> <p>2.3. Đặc điểm của nhà nước phong kiến Việt Nam</p> <p>2.3.1. Nhà nước phong kiến Việt Nam kết hợp hài hòa yếu tố Trung Hoa và yếu tố Đại Việt</p> <p>2.3.2. Nhà nước phong kiến Việt Nam thể hiện tính xã hội cao</p>						
Chương 3. PHÁP LUẬT PHONG KIẾN VIỆT	6	1	2	9	18	+ Đọc: - TLC 1: Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>NAM</p> <p>3.1. Khái quát thành tựu lập pháp của nhà nước phong kiến Việt Nam</p> <p>3.2. Một số chế định cơ bản của pháp luật phong kiến Việt Nam</p> <p>3.2.1. Các chế định trong lĩnh vực hình sự</p> <p>3.2.2. Các chế định trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình</p> <p>3.2.3. Các chế định trong lĩnh vực dân sự</p> <p>3.2.4. Các chế định trong lĩnh vực tố tụng</p> <p>3.3. Đặc điểm của pháp luật phong kiến Việt Nam</p> <p>3.3.1. Pháp luật phong kiến Việt Nam thể hiện sự hoà đồng giữa pháp luật và đạo đức</p> <p>3.3.2. Pháp luật phong kiến Việt Nam thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa lễ và luật</p> <p>3.3.3. Pháp luật phong kiến Việt Nam thể hiện sự kết hợp giữa luật và lệ</p>						<p>III (Mục III), Chương IV (Mục III), Chương VII, VIII.</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Chương 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI	4		2	6	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương IX, X</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>PHÁP THUỘC</p> <p>4.1. Chế độ toàn quyền Đông Dương và các quy chế chính trị-pháp lí của Pháp ở Việt Nam</p> <p>4.2. Bộ máy cai trị và hệ thống toà án của Pháp ở Việt Nam</p> <p>4.3. Tổ chức chính quyền và hệ thống pháp luật triều Nguyễn</p> <p>4.4. Đặc điểm của nhà nước và pháp luật Việt Nam thời Pháp thuộc</p>						- TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 5. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY</p> <p>5.1. Sự đa dạng, linh hoạt của những chính quyền cách mạng và bài học kinh nghiệm về xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từ 1945 - 1975</p> <p>5.2. Quá trình xây dựng và những bài học kinh nghiệm về nhà nước và pháp luật từ 1954 - 1975</p> <p>5.3. Quá trình xây dựng và những thành tựu, hạn</p>	7	1	2	10	20	- TLC 1: Chương XI, đến XIV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>chế của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ 1975 - 1986</p> <p>5.4. Những tiền đề của công cuộc đổi mới nhà nước và pháp luật và quan niệm mới về nhà nước và pháp luật ở Việt Nam</p> <p>5.5. Thành quả cơ bản trong đổi mới tổ chức và hoạt động của nhà nước</p> <p>5.6. Thành quả lập pháp cơ bản trong những năm đổi mới</p> <p>5.7. Một số kinh nghiệm trong đổi mới nhà nước và pháp luật</p>						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	04	11	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Lý luận Nhà nước và Pháp luật**
- Tiếng Anh: **Reasoning about state and law (Theory of state and law)**

- Mã học phần: LCPL2312

- Số tín chỉ: 05

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 75 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 54 tiết
- Bài tập: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 17 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 150 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Hiểu được kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp

luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế, nhà nước pháp quyền;

- Có được tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế.

+ *Về kỹ năng:*

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lí khác, nhất là các môn khoa học pháp lí chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo đại học luật;

- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn nhà nước và pháp luật;

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kĩ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của lí luận nhà nước pháp luật;

- Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội;

- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;

- Xác định đúng vị trí, vai trò của lí luận nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lí và các môn học pháp lí trong chương trình đào tạo đại học luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Văn Động (2010), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

2. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (2016), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

3. Hoàng Thị Kim Quế (2014), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc khoá VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII), <http://www.dangcongsan.vn>.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,1	Điểm kiểm tra thường xuyên + điểm thi giữa học phần: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,1	
3	Điểm kiểm tra giữa học phần	0,2	
4	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHẬP MÔN LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP	3			3	6	+ Đọc: - TLC1: Chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LUẬT 1.1. Đối tượng nghiên cứu. 1.2. Phương pháp nghiên cứu đặc thù. 1.3. Cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật						- TLC2: Chương 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, KIỂU NHÀ NƯỚC 2.1. Nguồn gốc nhà nước <i>2.1.1. Các quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc của nhà nước.</i> <i>2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc của nhà nước.</i> 2.2. Bản chất và đặc điểm của nhà nước. <i>2.2.1. Bản chất, đặc điểm chung của nhà nước</i> <i>2.2.2. Bản chất và đặc điểm của nhà nước Việt Nam hiện nay</i> 2.3. Chức năng của nhà nước <i>2.3.1. Khái niệm</i> <i>2.3.2. Phân loại chức năng của nhà nước</i> <i>2.3.3. Sự phát triển của chức năng nhà nước qua các kiểu nhà nước</i>	7		3	10	20	+ Đọc: - TLC 1: Chương 2, 4 - TLC 2: Chương 2 (mục I, II, III), Chương 3 (mục I, III), Chương 13 (mục I, II), Chương 14 (mục I, II), Chương 15 (mục I, II), Chương 17 (mục I, II), Chương 20 (mục I) - TLC 3: Chương 3 (I, III), 4 (mục I, III), chương 5 (mục I, II, III), Chương 6 (mục I), Chương 8 (mục IV) - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.3.4. Chức năng của nhà nước Việt Nam hiện nay</p> <p>2.4. Kiểu nhà nước</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Các kiểu nhà nước trong lịch sử</p>						
<p>Chương 3. HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC, BỘ MÁY NHÀ NƯỚC</p> <p>3.1. Hình thức nhà nước</p> <p>3.1.1. Khái niệm hình thức nhà nước</p> <p>3.1.2. Sự biến đổi của hình thức nhà nước qua các kiểu nhà nước</p> <p>3.1.3. Hình thức nhà nước Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2. Bộ máy nhà nước</p> <p>3.2.1. Khái niệm bộ máy nhà nước</p> <p>3.2.2. Phân loại cơ quan nhà nước</p> <p>3.2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.</p> <p>3.2.4. Sự phát triển của bộ máy nhà nước qua các kiểu nhà nước</p> <p>3.2.5. Bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay</p>	7		2	9	18	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 5, 6 - TLC 2: Chương 2 (mục IV), Chương 3 (mục II), Chương 13 (mục III, IV), Chương 14 (mục III, IV), Chương 15 (mục III, IV), Chương 17 (mục III, IV), Chương 20 (mục III, IV) - TLC 3: Chương 4 (mục II, IV), Chương 5 (mục I.3, I.4, II.3, II.4, III.3, III.4), Chương 8 (mục II) <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Chương 4. NHÀ NƯỚC	5	2	2	9	18	+ Đọc:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>4.1. Nhà nước trong hệ thống chính trị</p> <p>4.1.1. Khái niệm hệ thống chính trị</p> <p>4.1.2. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị</p> <p>4.1.3. Quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị</p> <p>4.1.4. Nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay</p> <p>4.2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>4.2.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền</p> <p>4.2.2. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền</p> <p>4.2.3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay</p>						<ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 7, 8. - TLC 2: Chương 4, 7, 10, 21. - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra	0	0	01	01	02	
Chương 5. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, VAI TRÒ, KIỂU PHÁP	8		2	10	20	<ul style="list-style-type: none"> + Đọc: - TLC 1: Chương 10, 12 - TLC: 2 Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>LUẬT</p> <p>5.1. Khái niệm pháp luật và nguồn gốc của pháp luật</p> <p><i>5.1.1. Khái niệm pháp luật và các đặc trưng của pháp luật</i></p> <p><i>5.1.2. Nguồn gốc của pháp luật</i></p> <p>5.2. Bản chất của pháp luật</p> <p><i>5.2.1. Bản chất và đặc điểm của pháp luật</i></p> <p><i>5.2.2. Bản chất và đặc điểm của pháp luật Việt Nam hiện nay</i></p> <p>5.3. Chức năng, vai trò của pháp luật</p> <p><i>5.3.1. Chức năng của pháp luật</i></p> <p><i>5.3.2. Vai trò của pháp luật</i></p> <p>5.4. Kiểu pháp luật</p> <p><i>5.4.1. Khái niệm kiểu pháp luật</i></p> <p><i>5.4.2. Các kiểu pháp luật trong lịch sử</i></p>						<p>6 (mục I,II,III,IV,V), Chương 13 (mục V), Chương 14 (mục V), Chương 16 (mục I.1, I.3), Chương 18 (mục I, IV) Chương 22 (mục I.2)</p> <p>- TLC 3: Chương 12 (mục II); chương 14 (mục I.1, II.1, III.1); Chương 15 (mục I, III), Chương 23</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 6. HÌNH THỨC VÀ NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT</p> <p>6.1. Khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật</p> <p><i>6.1.1. Khái niệm hình thức pháp luật</i></p> <p><i>6.1.2. Khái niệm nguồn của</i></p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 13</p> <p>- TLC 2: Chương 6 (mục VI); Chương 13 (mục VI); Chương 14 (mục VI);</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>pháp luật</i></p> <p>6.2. Các loại nguồn của pháp luật</p> <p>6.2.1. Tập quán pháp</p> <p>6.2.2. Tiền lệ pháp</p> <p>6.2.3. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>6.2.4. Các loại nguồn khác của pháp luật</p> <p>6.3. Nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay</p> <p>6.3.1. Các loại nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay</p> <p>6.3.2. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p>						<p>Chương 16 (mục II); Chương 18 (mục III); Chương 22 (mục II, III)</p> <p>- TLC 3: Chương 13 (mục II); Chương 14; Chương 15</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 7. PHÁP LUẬT TRONG HỆ THỐNG CÔNG CỤ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ XÃ HỘI</p> <p>7.1. Điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>7.1.1. Khái niệm điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>7.1.2. Hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>7.2. Vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>7.3. Quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 11</p> <p>- TLC 2: Chương 12</p> <p>- TLC 3: Chương 24</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>7.4. Hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>						
<p>Chương 8. QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT</p> <p>8.1. Quy phạm pháp luật</p> <p>8.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật</p> <p>8.1.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật</p> <p>8.1.3. Cách trình bày quy phạm pháp luật</p> <p>8.2. Hệ thống pháp luật</p> <p>8.2.1. Khái niệm hệ thống pháp luật</p> <p>8.2.2. Hệ thống pháp luật thực định</p> <p>8.2.3 Các thành tố khác của hệ thống pháp luật</p> <p>8.2.4. Các hệ thống pháp luật chính trên thế giới (dòng họ pháp luật)</p> <p>8.2.5. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 14, 15 - TLC 2: Chương 7, 23 - TLC 3: Chương 16, 19 - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 9. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG HÓA PHÁP LUẬT</p> <p>9.1. Xây dựng pháp luật</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 16 - TLC 2: Chương 22, 23

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>9.1.1. Khái niệm xây dựng pháp luật</p> <p>9.1.2. Các nguyên tắc của hoạt động xây dựng pháp luật</p> <p>9.1.3. Xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p> <p>9.2. Hệ thống hoá pháp luật</p> <p>9.2.1. Khái niệm hệ thống hóa pháp luật</p> <p>9.2.2. Mục đích, ý nghĩa của việc hệ thống hóa pháp luật</p> <p>9.2.3. Các hình thức hệ thống hóa pháp luật</p>						<p>- TLC 3: Chương 19</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 10. QUAN HỆ PHÁP LUẬT</p> <p>10.1. Khái niệm quan hệ pháp luật</p> <p>10.2. Cấu thành quan hệ pháp luật</p> <p>10.3. Sự kiện pháp lý</p>	3		1	4	8	<p>* Đọc</p> <p>- TLC 1: Chương 17</p> <p>- TLC 2: Chương 8</p> <p>- TLC 3: Chương 17</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 11. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT</p> <p>11.1. Thực hiện pháp luật</p> <p>11.2. Áp dụng pháp luật</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 18</p> <p>- TLC 2: Chương 10</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>11.2.1. Khái niệm áp dụng pháp luật</p> <p>11.2.2. Các trường hợp cần áp dụng pháp luật</p> <p>11.2.3. Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật</p> <p>11.2.4. Áp dụng pháp luật tương tự</p> <p>11.3. Giải thích pháp luật</p>						<p>- TLC 3: Chương 21</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 12. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</p> <p>12.1. Vi phạm pháp luật</p> <p>12.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật</p> <p>12.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật</p> <p>12.1.3. Phân loại vi phạm pháp luật</p> <p>12.2. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>12.2.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý</p> <p>12.2.2. Phân loại trách nhiệm pháp lý</p> <p>12.2.3. Truy cứu trách nhiệm pháp lý</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 19</p> <p>- TLC 2: Chương 11</p> <p>- TLC 3: Chương 23</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 13. Ý THỨC PHÁP LUẬT</p> <p>13.1. Ý thức pháp luật</p> <p>13.1.1. Khái niệm, cơ cấu</p>	3		1	4	8	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 20</p> <p>- TLC 2: Chương</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>của ý thức pháp luật</i> 13.1.2. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật 13.1.3. Giáo dục pháp luật 13.2. Pháp chế 13.2.1. Khái niệm pháp chế 13.2.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế 13.2.3. Tăng cường pháp chế ở Việt Nam hiện nay						9 - TLC 3: Chương 18 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	54	2	19	75	150	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Luật học so sánh**

▪ Tiếng Anh: **Comparative law**

Mã học phần: LCPL2313

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết

• Bài tập: 08 tiết

• Thảo luận: 11 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật

học so sánh;

-Hiểu được sự hình thành và phát triển của các dòng họ pháp luật trên thế giới;

-Hiểu được nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong hệ thống pháp luật ở các nước trên thế giới;

-Hiểu được hệ thống toà án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của toà án ở một số nước trên thế giới;

-Hiểu được việc đào tạo luật và nghề luật ở một số nước trên thế giới.

+ *Về kỹ năng:*

-Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về pháp luật của các nước trên thế giới; kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá thông tin pháp luật nước ngoài;

-Phân tích, bình luận, đánh giá các hệ thống pháp luật;

-Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

-Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về hệ thống pháp luật của các nước trên thế giới;

-Khách quan hơn trong đánh giá hệ thống pháp luật Việt Nam.

-Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, LVN;

-Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;

-Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá;

-Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật học so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật.

Môn học gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Lí luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình. Cụ thể:

- Khái niệm, sự hình thành và phát triển của luật học so sánh;

- Phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh;

- Kỹ năng sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh;

- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luật học so sánh;

- Phân nhóm các hệ thống pháp luật;

- Sự hình thành và phát triển của dòng họ Civil Law;

- Cấu trúc và nguồn luật của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ civil law;

- Một số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law;

- Những vấn đề cơ bản về dòng họ pháp luật XHCN;

- Sự hình thành và phát triển của dòng họ Common Law;

- Một số hệ thống pháp luật điển hình của dòng họ Common Law;
- Pháp luật ở các quốc gia chịu ảnh hưởng của đạo Hồi;
- Đào tạo luật và nghề luật ở các nước trên thế giới.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Quốc Hoàn (Chủ biên) (2017), *Giáo trình Luật so sánh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Michael Bogdan (1994), *Luật so sánh* (bản tiếng Việt), Nxb. Kluwer, Norstedts Juridik, Tano.

3. Rene David (2003), *Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại*, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Hoàng Xuân Liêm (1997), “Pháp luật so sánh với vấn đề đổi mới pháp luật nước ta hiện nay” (trong sách: *Đại hội VIII Đảng cộng sản Việt Nam và những vấn đề cấp bách của khoa học về nhà nước và pháp luật*, Nxb. KHXH, Hà Nội., <http://www.dangcongsan.vn>).

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. NHẬP MÔN LUẬT HỌC SO SÁNH</p> <p>1.1. Khái niệm luật học so sánh</p> <p>1.2. Sự hình thành và phát triển của luật học so sánh</p> <p>1.3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luật học so sánh</p> <p>1.4. Phân nhóm các hệ thống pháp luật trên thế giới</p> <p>1.5. Môn học luật học so sánh</p>	03	01	02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương I - TLC 2: Trang 11 – 19, 30 - 70 - TLC 3: Trang 7 - 30 <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 2. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT CHÂU ÂU LỤC ĐỊA (CIVIL LAW)</p> <p>2.1. Sự hình thành và phát triển của dòng họ Civil Law</p> <p>2.2. Cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law</p> <p>2.3. Nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law</p> <p>2.4. Pháp luật một số</p>	05	01	02	08	16	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương II - TLC 2: trang 131 - 155. - TLC 3: trang 7 - 19; 33 - 128. <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
nước thuộc dòng họ Civil Law						
Chương 3. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT ANH – MỸ (COMMON LAW) 3.1. Sự hình thành và phát triển của dòng họ Common Law 3.2. Một số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common Law	04	01	02	07	14	+ Đọc: - TLC 1: Chương III - TLC 2: tr. 78 - 129. - TLC 3: tr. 7 - 19; tr. 222 - 241. tr. 268 - 293; tr. 269 - 277; tr. 315 - 336. tr. 294 - 323. - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa 4.2. Hệ thống pháp luật Liên Xô - Hệ thống pháp luật chủ đạo trong dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa	04	02	02	07	14	+ Đọc: - TLC 1: Chương IV - TLC 2: tr. 156 - 165. - TLC 3: tr. 7 - 19; tr. 133 - 220. - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 5. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT HỒI GIÁO 5.1. Luật Hồi giáo	04	01	01	06	12	+ Đọc: - TLC 1: Chương V - TLC 2: tr. 174 - 180.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2. Pháp luật các quốc gia Hồi giáo						- TLC 3:tr. 339 - 361. tr. 399 - 411. - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 6. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA Ở ĐÔNG Á 6.1. Hệ thống pháp luật Nhật Bản 6.2. Hệ thống pháp luật Trung Quốc 6.3. Hệ thống pháp luật của một số quốc gia Đông Nam Á	05	02	02	08	16	+ Đọc: - TLC 1: Chương VI, VII - TLC 2: tr. 166 - 173 - TLC 3:tr. 389 - 409. - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			01	01		
Cộng	25	08	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Hiến pháp**
- Tiếng Anh: **Constitutional law**

- Mã học phần: LCPL2314

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ *Kiến thức:*

Hiểu được những nội dung cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân, cấu trúc bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức các cơ quan hiến định và trình tự thành lập các cơ quan nhà nước cũng như các chức danh quan trọng trong bộ máy nhà nước theo Hiến pháp hiện hành. Bên cạnh đó, người học cũng nắm được một cách cơ bản các vấn đề trên trong các bản Hiến pháp trước đây (HP 1946, 1959, 1980, 1992).

+ *Kỹ năng:*

Biết vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn. Trên cơ sở đó, người học sẽ biết đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Luật Hiến pháp.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

- Nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của môn học trong hệ thống khoa học pháp lý nói chung cũng như trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật nói riêng, cũng như xác định được vị trí của Hiến pháp trong hệ thống văn bản pháp luật để xác định được một thái độ học tập nghiêm túc. Quan trọng hơn nữa là thái độ tôn trọng, bảo vệ và chấp hành Hiến pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền.

- Có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để liên thông với các môn khoa học tiếp theo.

- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm;
- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá, tìm tòi;
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá;
- Rèn kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng;
- Rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học gồm 2 phần (phần 1- Khái quát chung về Luật Hiến pháp, phần 2 giới thiệu Một số chế định của ngành Luật Hiến pháp), trang bị kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được điều chỉnh bởi Luật hiến pháp. Những nội dung chính: Ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, kinh tế, chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam. Đặc biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam: quốc hội, chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

2. Nguyễn Đăng Dung (2006), *Giáo trình Luật Hiến Pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2013), Hiến pháp Nước CHXHXN Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ LUẬT HIẾN PHÁP</p> <p>1.1. Luật Hiến pháp – ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p><i>1.1.1. Đối tượng điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp</i></p> <p><i>1.1.2. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp</i></p> <p><i>1.1.3. Quy phạm pháp luật luật Hiến pháp</i></p> <p><i>1.1.4. Quan hệ pháp luật luật Hiến pháp</i></p> <p><i>1.1.5. Nguồn của luật Hiến pháp pháp</i></p> <p><i>1.1.6. Hệ thống luật Hiến pháp Việt Nam</i></p> <p>1.2. Khoa học luật Hiến pháp và môn học luật Hiến pháp</p> <p><i>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của khoa học luật Hiến pháp</i></p> <p><i>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của khoa học luật Hiến pháp</i></p>	03			03	06	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương I - TLC 2: Chương I, III <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 2. HIẾN PHÁP – ĐẠO LUẬT CƠ BẢN CỦA QUỐC GIA</p> <p>2.1. Khái quát về Hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia</p> <p>2.1.1. Nguồn gốc và bản chất của Hiến pháp</p> <p>2.1.2. Sự phát triển của Hiến pháp</p> <p>2.1.3. Phân loại Hiến pháp</p> <p>2.1.4. Đặc trưng cơ bản của Hiến pháp</p> <p>2.1.5. Chế độ bảo hiến</p> <p>2.2. Lịch sử lập hiến Việt Nam</p> <p>2.2.1. Tư tưởng lập hiến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p>2.2.2. Các Hiến pháp Việt Nam</p> <p>2.2.3. Tư tưởng xuyên suốt lịch sử lập hiến Việt Nam</p>	05	01	01	07	14	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương II, III - TLC 2: Chương II, IV - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ</p> <p>3.1. Khái niệm chế độ chính trị</p> <p>3.2. Bản chất và nguồn gốc quyền lực nhà nước</p> <p>3.3. Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	02		01	03	06	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương IV - TLC 2: Chương V - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH QUỐC GIA</p> <p>4.1. Chính sách đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>4.2. Bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa (chính sách quốc phòng, an ninh)</p>	02		01	03	06	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương VII - TLC 2: Chương VI - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 5. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</p> <p>5.1. Một số khái niệm</p> <p>5.2. Những nguyên tắc về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân;</p> <p>5.3. Phân loại Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p>	02		01	03	06	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương IX - TLC 2: Chương VII - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 6. CHẾ ĐỘ KINH TẾ</p> <p>6.1. Khái niệm chế độ kinh tế</p> <p>6.2. Chính sách kinh tế của nhà nước ta</p> <p>6.3. Chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế</p> <p>6.4. Chính sách lao động sản xuất, phân phối và tiêu dùng</p> <p>6.5. Chế độ quản lý nhà nước về kinh tế</p>	02		01	03	06	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương V</p> <p>- TLC 2: Chương VI</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 7. CHÍNH SÁCH VĂN HÓA – XÃ HỘI, GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG</p> <p>7.1. Khái niệm về xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ</p> <p>7.2. Mục đích, chính sách phát triển xã hội và văn hóa</p> <p>7.3. Mục đích, chính sách phát triển giáo dục</p> <p>7.4. Mục đích, chính sách phát triển khoa học và công nghệ</p> <p>7.5. Mục đích, chính sách bảo vệ môi trường</p>	02		01	03	06	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương VI</p> <p>- TLC 2: Chương VI</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 8. QUỐC TỊCH VIỆT NAM 8.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của quốc tịch 8.2. Pháp luật quốc tế về vấn đề quốc tịch 8.3. Những vấn đề cơ bản trong luật quốc tịch Việt Nam	02		01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: Chương VIII - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 9. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ 9.1. Khái niệm chế độ bầu cử 9.2. Sự phát triển của pháp luật bầu cử 9.3. Các nguyên tắc bầu cử 9.4. Nội dung cơ bản của pháp luật bầu cử hiện hành	02		01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: Chương XI - TLC 2: Chương VIII - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 10. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC 10.1. Khái niệm về bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 10.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	08	02	03	13	26	+ Đọc: - TLC 1: X, XII - XVIII - TLC 2: Chương IX – XIV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10.3. Quá trình hình thành và phát triển của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam						
10.4. Cấu trúc bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay						
10.5. Hội Đồng bầu cử quốc gia và Tổng kiểm toán Nhà nước						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	03	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kỹ thuật soạn thảo văn bản**
- Tiếng Anh: **Text editing techniques (Drafting documents)**

- Mã học phần: LCPL2315

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
- Bài tập: 10 tiết
- Thảo luận: 01 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

Hiểu được khái niệm, chức năng, các loại hình văn bản và giá trị thông tin trong văn bản. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình soạn thảo, ban hành,

quản lý và những nguyên tắc trong việc khai thác thông tin văn bản. xác định được trong trường hợp nào thì sử dụng thể loại văn bản nào, đồng thời phân biệt được sự khác nhau giữa bản chất và quy trình xây dựng văn bản pháp luật với văn bản hành chính thông dụng.

+ *Về kỹ năng:*

Biết phân tích tình hình, xác định thể thức và soạn thảo được các loại văn bản hành chính thông dụng phù hợp với yêu cầu công tác. có khả năng nhận diện các loại văn bản hiện đang được sử dụng trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức ở Việt Nam và giá trị thông tin của các văn bản đó. biết cách tổ chức khoa học và bảo quản các văn bản, giấy tờ của cơ quan một cách khoa học, nhằm cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho hoạt động quản lý. Soạn thảo được một số văn bản quản lý thông dụng.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

Nhận thức đúng đắn về vai trò của văn bản pháp luật nói chung, văn bản hành chính nói riêng để luôn có ý thức xây dựng những văn bản mang tính chính xác, chuẩn mực. Tích cực trong việc phát hiện những sai sót (về nội dung và hình thức) trên các văn bản hành chính thông dụng đồng thời luôn có ý thức phấn đấu, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng của bản thân trong việc soạn thảo văn bản, phục vụ cho thực tiễn cuộc sống, công tác.

Có nhận thức đúng đắn về vai trò của VBPL và hoạt động xây dựng VBPL trong quản lý nhà nước.

Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, sáng tạo, khám phá, tìm tòi, kỹ năng đánh giá và tự đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, kiểm tra hoạt động làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu hệ thống quy phạm pháp luật, văn bản quản lý đang được sử dụng ở Việt Nam hiện nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức pháp luật thực định và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, bao gồm: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản hành chính.

Trên nền tảng kiến thức được trang bị đó sinh viên có thể xử lý các tình huống, bài tập liên quan như việc ban hành, soạn thảo các văn bản phổ biến.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đoàn Thị Tố Uyên (2016), *Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

2. Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên) (2012), *Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2004), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân. <http://thuvienphapluat.vn>

2. Quốc hội (2008), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật <http://thuvienphapluat.vn>

3. Quốc hội (2015), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; <http://thuvienphapluat.vn>

4. Uỷ ban thường vụ Quốc hội (2007), Nghị quyết số 1139/2007/UBTVQH11 ngày 03/7/2007 ; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Chính phủ (2004), Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; <http://vanbanchinhphu.vn>

6. Chính phủ (2010), Nghị định số 09/ 2010/NĐ-CP ngày 02/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2004/NĐ-CP. <http://vanbanchinhphu.vn>

7. Chính phủ (2010), Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. <http://vanbanchinhphu.vn>

8. Chính phủ (2013), Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. <http://vanbanchinhphu.vn>

9. Chính phủ (2016), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, của Chính phủ, ban hành ngày 14/5/2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. <http://vanbanchinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN 1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản 1.2. Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật với văn bản hành chính 1.3. Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật	03			03	06	+ Đọc: - TLC 1: Chương 1 - TLC 2: Chương I, II - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN TRONG NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN 2.1. Yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản 2.2. Yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ 2.3. Yêu cầu về thể thức trình bày văn bản	05		01	06	12	+ Đọc: - TLC 1: Chương 2, 3, 4, 5, 6 - TLC 2: III, IV, V - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.4. Quy trình xây dựng văn bản						
Chương 3. SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐIỂN HÌNH 3.1. Soạn thảo Luật, pháp lệnh 3.2. Soạn thảo Nghị quyết 3.3. Soạn thảo Nghị định 3.4. Soạn thảo Thông tư 3.5. Soạn thảo Quyết định	05	05		10	20	+ Đọc: - TLC 1: Chương 7 - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. KỸ THUẬT XÂY DỰNG MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THÔNG DỤNG 4.1. Kỹ thuật Xây dựng Công văn 4.2. Kỹ thuật Xây dựng Nghị quyết 4.3. Kỹ thuật Xây dựng Chi thị 4.4. Kỹ thuật Xây dựng Quyết định 4.5. Kỹ thuật Xây dựng Báo cáo 4.6. Kỹ thuật viết Biên bản 4.7. Kỹ thuật Xây dựng Tờ trình 4.8. Hướng dẫn soạn thảo	05	05		10	20	+ Đọc: - TLC 2: Chương VII - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
một số đơn từ thường gặp						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	18	10	02	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Phạm Quang Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

EFL	English for Law
Ex	Exercise
L	Lecture
PEIU - L	Professional English in Use - Law
U	Unit

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Tiếng Anh pháp lý**
- Tiếng Anh: **English for Law**
- Mã học phần: NNTA2304
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tiếng anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Biết cách phát âm chính xác các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật thông qua phiên âm Latin; phát âm rõ ràng để người tham gia đối thoại có thể hiểu được.

+ Có vốn kiến thức ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong giao tiếp cũng như viết chuyên ngành luật.

+ Có vốn từ tiếng Anh chuyên ngành pháp luật cơ bản để có thể hiểu được các khái niệm pháp lý chuyên sâu ở những học phần tiếp theo.

- Về kỹ năng: Có thể nghe, nói, đọc, viết các văn bản liên quan tới lĩnh vực pháp lý bằng tiếng Anh.

- Về thái độ: Nhận thức đúng đắn vai trò của tiếng Anh pháp lý trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chapter 1 (Chương 1) trình bày nội dung về: Các hệ thống pháp luật; Nguồn gốc của pháp luật.

- Chapter 2 (Chương 2) trình bày nội dung về: Hệ thống tòa án; Công lý hình sự và tố tụng hình sự.

- Chapter 3 (Chương 3) trình bày nội dung về: Thủ tục tố tụng dân sự.

- Chapter 4 (Chương 4) trình bày nội dung về: Luật sư; Thẩm phán.

- Chapter 5 (Chương 5) trình bày nội dung về: Các tổ chức kinh doanh; Thành lập công ty.

- Chapter 6 (Chương 6) trình bày nội dung về: Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân; Sai lầm lâm sàng.

- Chapter 7 (Chương 7) trình bày nội dung về: Hợp đồng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Gillian D. Brown & Sally Rice (2007), *Professional English in Use – Law*, Nxb. Cambridge.

2. Jeremy Walenn (2008), *English for Law in Higher Education Studies*, Nxb. Garnet Education.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Test Your Professional English: Law by Nick Brieger

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHAPTER 1. U1: Legal systems (PEIU - L) U2: Sources of law: Legislation (PEIU - L) Listening: (EFL) U1, L2, Ex B & C; part 1 + 2 U1, L2, Ex D & E; part 3 +4	4		2	6	12	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHAPTER 2. Unit 4: The court system (PEIU - L) Unit 5: Criminal justice and criminal proceedings (PEIU - L) Listening: (EFL) U1, L2, Ex E: Introduction 1 + Lecture 1 U5, L2, Ex D, part 2	4		2	6	12	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
CHAPTER 3. Unit 6: Civil procedure (PEIU - L) Unit 9: Solicitors (PEIU - L) Listening: (EFL) U3, L2, Ex B, C, D, part 1, 2, 3	4		2	6	12	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
CHAPTER 4. Unit 10: Barristers (PEIU - L) Unit 12: Judges (PEIU - L) Listening: (EFL) U1, L3, Ex E, intro 5, lecture 5	4	1	1	6	12	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
CHAPTER 5. Unit 19: Business organizations (PEIU - L) Unit 20: Formation of a company (PEIU - L)	4	1	1	6	12	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Listening: (EFL) U1, Ex3, Express series						
CHAPTER 6. Unit 29: Tort 1: Personnal injury claim (PEIU - L) Unit 30: Tort 2: Clinical negligence (PEIU - L) Listening: (EFL) U3, L2, ExE, part 1, 2, 3	5	1	1	7	14	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
CHAPTER 7. Unit 31: Forming a contract 1 (PEIU - L) Unit 32: Forming a contract 2 (PEIU - L)	5	1	1	7	14	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	03	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Hành chính**
- Tiếng Anh: **Administrative Law**

- Mã học phần: LCPL2516

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 29 tiết
- Bài tập: 00 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 15 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước và pháp luật về quản lý hành chính nhà nước như địa vị pháp lý của các chủ thể

trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính, quyết định hành chính; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước. SV cũng sẽ hiểu được mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

+ SV được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về quản lý hành chính nhà nước vào thực tiễn.

- Về kỹ năng:

+ Người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về quản lý hành chính nhà nước;

+ Có khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lý hành chính nhà nước;

+ Biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lý hành chính nhà nước;

+ Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động quản lý hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

- Về thái độ:

+ Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong quản lý hành chính nhà nước;

+ Có quan điểm đúng về nền hành chính ở Việt Nam hiện nay;

+ Tích cực đấu tranh bảo vệ công lý;

+ Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn quản lý hành chính nhà nước;

+ Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần được chia thành 4 phần, 13 chương bao gồm:

*** Phần 1: Khái quát chung về Luật Hành chính Việt Nam**

- Chương 1: Luật Hành chính và quản lý Nhà nước

- Chương 2: Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính

- Chương 3: Các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính Nhà nước

*** Phần 2: Các chủ thể của luật hành chính Việt Nam**

- Chương 4: Cơ quan hành chính Nhà nước

- Chương 5: Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước

- Chương 6: Các tổ chức xã hội

- Chương 7: Công dân, người nước ngoài

*** Phần 3: Các hình thức và phương pháp hoạt động hành chính**

- Chương 8: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước

- Chương 9: Cưỡng chế hành chính
- Chương 10: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính
- Chương 11: Thủ tục hành chính
- Chương 12: Quyết định hành chính

*** Phần 4: Các phương thức bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước**

Chương 13: Bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính Nhà nước

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trần Minh Hương (chủ biên) (2017), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2011), Luật khiếu nại; <http://thuvienphapluat.vn>
2. Quốc Hội (2011), Luật tố cáo; <http://thuvienphapluat.vn>
3. Quốc Hội (2008), Luật quốc tịch Việt Nam; <http://thuvienphapluat.vn>
4. Quốc Hội (2012), Luật xử lý vi phạm hành chính; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh, tổng hợp, nêu vấn đề, tự học, tự nghiên cứu,...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận;	0,2	

	chuyên cần)		
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Phần 1: Khái quát chung về Luật hành chính Việt Nam						
Chương 1. LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 1.1. Khái niệm quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước 1.2. Ngành luật hành chính, khoa học luật hành chính, môn học luật hành chính <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính</i> <i>1.2.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính</i> <i>1.2.4. Phân biệt luật hành chính với một số ngành luật khác</i> <i>1.2.5. Nguồn của luật hành chính</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr 5 – 50; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. QUY PHẠM VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH 2.1. Quy phạm pháp luật hành chính <i>2.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật hành chính</i>	4		2	6	12	- Đọc TLC 1 từ tr 51 – 80 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.1.2. Phân loại các quy phạm pháp luật hành chính</p> <p>2.1.3. Thực hiện quy phạm pháp luật hành chính</p> <p>2.2. Quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>2.2.1. Khái niệm quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>2.2.2. Phân loại quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>2.2.3. Chủ thể, khách thể của quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>2.2.4. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính</p>						
<p>Chương 3. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</p> <p>3.1. Khái niệm và hệ thống các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Hệ thống các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước</p> <p>3.2. Các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước</p> <p>3.2.1. Các nguyên tắc chính trị - xã hội</p> <p>3.2.2. Các nguyên tắc tổ chức – kỹ thuật</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 81 – 115; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Phần 2: Các chủ thể của luật hành chính Việt Nam						
Chương 4. CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 4.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước 4.2. Địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước 4.2.1. Chính phủ 4.2.2. Bộ, cơ quan ngang bộ 4.2.3. Ủy ban nhân dân các cấp 4.3. Cải cách bộ máy hành chính – nội dung quan trọng của cải cách hành chính 4.3.1. Cải cách thể chế hành chính 4.3.2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước 4.3.3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức 4.3.4. Cải cách tài chính công	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr. 201– 268 ; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 5. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC 5.1. Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước 5.1.1. Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức 5.1.2. Hoạt động công vụ và các nguyên tắc trong thi hành công vụ	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr. 201– 268 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.2. Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>5.2.1. Bầu cử, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>5.2.2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>5.2.3. Nghĩa vụ và quyền của cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>5.2.4. Khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>5.2.5. Trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức</p>						
Kiểm tra			1	1	2	
<p>Chương 6. CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI</p> <p>6.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại tổ chức xã hội</p> <p>6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ chức xã hội</p> <p>6.1.2. Phân loại tổ chức xã hội</p> <p>6.2. Quy chế pháp lý hành chính của tổ chức xã hội</p> <p>6.2.1. Khái niệm quy chế pháp lý hành chính của tổ chức xã hội</p> <p>6.2.2. Nội dung quy chế pháp lý hành chính của tổ chức xã hội</p>	2		1	3	6	<p>- Đọc TLC 1 từ tr. 269 – 298</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>Chương 7. CÔNG DÂN, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</p> <p>7.1. Khái niệm, đặc điểm và nội dung của quy chế pháp lý hành chính</p>	1		1	2	4	<p>- Đọc TLC 1 từ tr. 299 – 334</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>của công dân</p> <p>7.1.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>7.1.2. Nội dung quy chế pháp lý hành chính của công dân</p> <p>7.2. Quy chế pháp lý hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch</p> <p>7.2.1. Khái niệm và phân loại người nước ngoài</p> <p>7.2.2. Quy chế pháp lý hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch</p>						theo hướng dẫn của giảng viên.
Phần 3: Các hình thức và phương pháp hoạt động hành chính						
<p>Chương 8. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</p> <p>8.1. Hình thức quản lý hành chính nhà nước</p> <p>8.1.1. Khái niệm và phân loại các hình thức quản lý hành chính nhà nước</p> <p>8.1.2. Các hình thức quản lý hành chính nhà nước</p> <p>8.2. Phương pháp quản lý hành chính nhà nước</p> <p>8.2.1. Khái niệm và những yêu cầu đối với phương pháp quản lý hành chính nhà nước</p> <p>8.2.2. Các phương pháp quản lý hành chính nhà nước</p>	2		1	3	6	<p>- Đọc TLC 1 từ tr 115 – 148</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>Chương 9. CƯỜNG CHẾ HÀNH CHÍNH</p>	2		1	3	6	<p>- Đọc TLC 2 từ tr. 499 – 520</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>9.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại biện pháp cưỡng chế hành chính</p> <p>9.1.1. Khái niệm cưỡng chế hành chính</p> <p>9.1.2. Đặc điểm của cưỡng chế hành chính</p> <p>9.1.3. Phân loại các biện pháp cưỡng chế hành chính</p> <p>9.2. Các biện pháp cưỡng chế hành chính cụ thể</p> <p>9.2.1. Các biện pháp phòng ngừa</p> <p>9.2.2. Các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính</p> <p>9.2.3. Các biện pháp hành chính khác</p>						- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 10. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH</p> <p>10.1. Vi phạm hành chính</p> <p>10.1.1. Định nghĩa vi phạm hành chính</p> <p>10.1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính</p> <p>10.2. Trách nhiệm hành chính</p> <p>10.2.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm hành chính</p> <p>10.2.2. Xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>10.2.3. Áp dụng các biện pháp</p>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr 335 – 382 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>xử lý hành chính</i>						
Chương 11. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11.1. Khái niệm, đặc điểm của thủ tục hành chính 11.2. Các nguyên tắc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính <i>11.2.1. Nguyên tắc pháp chế</i> <i>11.2.2. Nguyên tắc khách quan</i> <i>11.2.3. Nguyên tắc công khai, minh bạch</i> <i>11.2.4. Nguyên tắc đơn giản, tiết kiệm, nhanh chóng, kịp thời</i> 11.3. Chủ thể của thủ tục hành chính <i>11.3.1. Chủ thể thực hiện thủ tục hành chính</i> <i>11.3.2. Chủ thể tham gia thủ tục hành chính</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr.149 – 178 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 12. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH 12.1. Khái niệm và đặc điểm của quyết định hành chính <i>12.1.1. Khái niệm quyết định hành chính</i> <i>12.1.2. Đặc điểm của quyết định hành chính</i> 12.2. Phân loại quyết định hành chính <i>12.2.1. Căn cứ vào tính chất pháp lý</i> <i>12.2.2. Căn cứ vào chủ thể ban</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ tr 179 – 200 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>hành</i></p> <p>12.3. Trình tự xây dựng, ban hành và phân biệt quyết định hành chính</p> <p><i>12.3.1. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính</i></p> <p><i>12.3.2. Phân biệt quyết định hành chính</i></p>						
Phần 4: Các phương thức bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước						
Chương 13. BẢO ĐẢM PHÁP CHẾ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	4		2	6	12	
<p>13.1. Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước</p> <p><i>13.1.1. Khái niệm bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước</i></p> <p><i>13.1.2. Yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước</i></p> <p>13.2. Các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước</p> <p><i>13.2.1. Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước</i></p> <p><i>13.2.2. Hoạt động kiểm tra của các cơ quan hành chính nhà nước</i></p> <p><i>13.2.3. Hoạt động xét xử của</i></p>						<p>- Đọc TLC 1 từ tr 383 – 416</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>Toà án nhân dân</i> <i>13.2.4. Hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước và của nhân dân</i>						
Cộng	29		16	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bích

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Tố tụng Hành chính**
- Tiếng Anh: **Law on Administrative Procedures**

- Mã học phần: LCPL2517

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
				<input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hành Chính

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 00 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

* **Về kiến thức**

- Nắm được kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lí tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm

quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính;

- Nắm được kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật tố tụng hành chính vào thực tiễn.

*** Về kỹ năng**

- Có kỹ năng cần thiết để đọc, hiểu và vận dụng pháp luật về tố tụng hành chính vào thực tiễn;

- Có kỹ năng tranh tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án hành chính;

- Có kỹ năng cần thiết để bình luận và đưa ra quan điểm cá nhân về pháp luật và thực hiện pháp luật về tố tụng hành chính;

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm.

*** Về thái độ**

- Tích cực đấu tranh bảo vệ công lí;

- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lí luận, thực tiễn giải quyết các vụ án hành chính;

- Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính;

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 5 chương :

- Chương 1: Những vấn đề chung về tài phán hành chính và tố tụng hành chính

- Chương 2: Chủ thể của pháp luật tố tụng hành chính và chứng minh, chứng cứ trong tố tụng hành chính

- Chương 3: Khởi kiện và thụ lí vụ án hành chính

- Chương 4: Thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hành chính

- Chương 5: Thủ tục xem xét lại và thi hành bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Hoàng Văn Sao, Nguyễn Phúc Thành (chủ biên) (2017) , *Giáo trình Luật tố tụng hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Viện Đại học Mở Hà nội (2016), *Giáo trình Luật tố tụng hành chính Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2013), Hiến Pháp nước CHXHCN Việt Nam; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2015), Luật Tố tụng hành chính 2015; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2002; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2011), Luật khiếu nại năm 2011; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2011), Luật tố cáo 2011; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh, tổng hợp, nêu vấn đề, tự học, tự nghiên cứu...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI PHÁN HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH 1.1. Khoa học luật tổ tụng hành chính 1.1.1. Tài phán hành chính 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của	6		2	8	16	- Đọc TLC 1 từ trang 07 – trang 84 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>khoa học luật tố tụng hành chính</i></p> <p><i>1.1.3. Phương pháp nghiên cứu của khoa học luật tố tụng hành chính</i></p> <p>1.2. Ngành luật tố tụng hành chính Việt Nam</p> <p><i>1.2.1. Khái niệm luật tố tụng hành chính</i></p> <p><i>1.2.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hành chính</i></p> <p><i>1.2.3. Mối quan hệ giữa luật tố tụng hành chính và một số ngành luật khác</i></p> <p>1.3. Nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hành chính</p> <p><i>1.3.1. Khái niệm nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hành chính</i></p> <p><i>1.3.2. Những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hành chính</i></p> <p>1.4. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân</p> <p><i>1.4.1. Khái niệm thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân</i></p> <p><i>1.4.2. Cơ sở xác định thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân</i></p> <p><i>1.4.3. Phạm vi thẩm quyền xét</i></p>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>xử hành chính của Tòa án nhân dân</i>						
<p>Chương 2. CHỦ THỂ CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH VÀ CHỨNG MINH, CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH</p> <p>2.1. Chủ thể của pháp luật tổ tụng hành chính</p> <p>2.1.1. Cơ quan và người tiến hành tổ tụng hành chính</p> <p>2.1.2. Người tham gia tổ tụng hành chính</p> <p>2.1.3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong tổ tụng hành chính</p> <p>2.2. Chứng minh và chứng cứ trong tổ tụng hành chính</p> <p>2.2.1. Khái niệm chứng minh, chứng cứ trong tổ tụng hành chính</p> <p>2.2.2. Chứng minh trong tổ tụng hành chính</p> <p>2.2.3. Chứng cứ trong tổ tụng hành chính</p>	4		2	6	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 85 – trang 186 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 3. KHỞI KIẾN VÀ THỤ LÝ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH</p> <p>3.1. Vụ án hành chính và khởi</p>	2		2	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 187 – trang 211 - Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
kiện vụ án hành chính <i>3.1.1. Vụ án hành chính</i> <i>3.1.2. Khởi kiện vụ án hành chính</i> 3.2. Thụ lí vụ án hành chính và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng hành chính <i>3.2.1. Thụ lí vụ án hành chính</i> <i>3.2.2. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng hành chính</i>						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. THỦ TỤC XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH 4.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính <i>4.1.1. Khái niệm giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính</i> <i>4.1.2. Nhiệm vụ của toà án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính</i> <i>4.1.3. Các quyết định kết thúc giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính của toà án</i> 4.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính <i>4.2.1. Khái niệm xét xử sơ thẩm</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ trang 211 – trang 262 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>vụ án hành chính</i></p> <p>4.2.2. Chuẩn bị mở phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính</p> <p>4.2.3. Phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính</p> <p>4.2.4. Các thủ tục sau phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính</p>						
<p>Chương 5. THỦ TỤC XEM XÉT LẠI VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀN ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH</p> <p>5.1. Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.1.1. Khái niệm xét xử phúc thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.1.2. Kháng cáo, kháng nghị và thụ lý phúc thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.1.3. Chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.1.4. Phiên tòa, phiên họp phúc thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.2. Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án về vụ án hành chính</p> <p>5.2.1. Thủ tục giám đốc thẩm vụ án hành chính</p>	6		2	8	16	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 263 – trang 449 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.2.2. Thủ tục tái thẩm vụ án hành chính</p> <p>5.2.3. Thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về vụ án hành chính</p> <p>5.3. Thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính</p> <p>5.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính</p> <p>5.3.2. Thủ tục thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính</p> <p>5.3.3. Vai trò của viện kiểm sát nhân dân đối với việc thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính</p>						
Cộng	20		10	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bích

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật hình sự 01**
- Tiếng Anh: **Criminal Law 01**
- Mã học phần: LCPL2518
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
- Bài tập: 05 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
- Kiểm tra: 01tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được khái niệm luật hình sự và lịch sử lập pháp hình sự của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Hiểu được khái niệm tội phạm, hình phạt và các khái niệm khác liên quan đến tội phạm và hình phạt;

+ Hiểu được nguồn của luật hình sự và nội dung của các văn bản giải thích luật hình sự;

+ Hiểu được bản chất, đặc điểm, nội dung của các khái niệm trong luật hình sự;

+ Vận dụng được các kiến thức cơ bản để giải quyết các tình huống cụ thể của phần chung;

+ Vận dụng được các kiến thức cơ bản để áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt.

- *Về kỹ năng:*

+ Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự;

+ Phân biệt được trường hợp phạm tội và trường hợp không phải là tội phạm;

+ Xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống cụ thể của luật hình sự;

+ Thành thạo kỹ năng phân tích tình huống và xác định điều luật cần áp dụng trong tình huống phạm tội cụ thể.

- *Về đạo đức, nghề nghiệp:*

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật hình sự 01 là môn học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

Học phần bao gồm 05 chương, cụ thể:

Chương 1: Khái niệm Luật hình sự và các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam;

Chương 2: Nguồn của Luật hình sự Việt Nam;

Chương 3: Tội phạm;

Chương 4: Trách nhiệm hình sự và hình phạt;

Chương 5: Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập I, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Lê Cẩm (2007), *Giáo trình luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận;	0,2	

	chuyên cần)		
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	02		01	03	06	
1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật hình sự	0.5				1.0	Đọc TLC 1, trang 9 - 28. Đọc TLC 2, trang 7 – 65., 73 - 78. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Nhiệm vụ của luật hình sự	0.5				1.0	
1.3. Quy phạm pháp luật hình sự	0.5				1.0	
1.4. Các nguyên tắc của luật hình sự	0.				1.0	
<i>1.3.1. Nguyên tắc pháp chế</i>						
<i>1.3.2. Nguyên tắc dân chủ</i>						
<i>1.3.3. Nguyên tắc nhân đạo</i>						
<i>1.3.4. Nguyên tắc hành vi và nguyên tắc có lỗi</i>						
<i>1.3.5. Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự</i>						
Thảo luận			01		2.0	
Chương 2. NGUỒN CỦA LUẬT HÌNH SỰ	02		01	03	06	

2.1. Khái niệm nguồn của luật hình sự	0.5				1.0	Đọc TLC 1, trang 29 - 48.
2.2. Hiệu lực của luật hình sự - những nguyên tắc chung	0.5				1.0	Đọc TLC 2, trang 73 - 78.
2. 3. Bộ luật hình sự Việt Nam - hiệu lực, cấu tạo và vấn đề giải thích pháp luật	1.0				2.0	Đọc TLĐT
Thảo luận			01		02	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. TỘI PHẠM	06	02	01	09	20	
3.1. Khái niệm tội phạm trong luật hình sự Việt Nam	2.0				04	Đọc TLC 1, trang 49 - 216. Đọc TLC 2, trang 100 - 240. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<i>3.1.1. Định nghĩa tội phạm</i>						
<i>3.1.2. Dấu hiệu của tội phạm</i>						
3.2. Phân biệt tội phạm	1.0				02	
3.3. Cấu thành tội phạm	3.0				08	
<i>3.3.1. Khái niệm, đặc điểm và dấu hiệu của cấu thành tội phạm</i>						
<i>3.3.2. Khách thể của tội phạm</i>						
<i>3.3.3. Mặt khách quan của tội phạm</i>						
<i>3.3.4. Chủ thể của tội phạm</i>						
<i>3.3.5. Mặt chủ quan của tội phạm</i>						
3.4. Các giai đoạn thực hiện tội phạm						
3.5 Đồng phạm						
3.6 Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm của hành vi						
Bài tập		02			04	
Thảo luận			01		02	

Chương 4. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT	06	02	01	09	20	
4.1. Trách nhiệm hình sự	0.5				1.0	Đọc TLC 1, trang 217 - 316. Đọc TLC 2, trang 241 - 317. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Khái niệm và mục đích của hình phạt	1.0				2.0	
4.2.1. Khái niệm hình phạt						
4.2.2. Mục đích của hình phạt						
4.3. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp	1.0				2.0	
4.3.1. Hệ thống hình phạt						
4.3.2. Các biện pháp tư pháp						
4.4. Quyết định hình phạt	1.5				04	
4.4.1. Khái niệm						
4.4.2. Căn cứ quyết định hình phạt						
4.4.3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt						
4.5. Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt	02				05	
4.5.1. Thời hiệu thi hành bản án						
4.5.2. Miễn chấp hành hình phạt						
4.5.3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt						
4.5.4. Án treo						
4.5.5. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù						
4.5.6. Xóa án tích						
Bài tập		02			04	
Thảo luận			01		02	
Chương 5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI	03	01	02	04	08	

5.1. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội						
5.2. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội và đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên	1.0				2.0	Độc TLC 1, trang 317 - 334.
5.3. Những nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội						Độc TLC 2, trang 349 - 391.
5.4. Các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	1.0				02	Độc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
5.5. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	1.0				02	
5.6. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội						
Thảo luận			01		02	
Kiểm tra			01			
Cộng	19	05	06	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật hình sự 02**
- Tiếng Anh: **Criminal Law 02**
- Mã học phần: LCPL2519
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hình sự 01
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
 - Bài tập: 09 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 16 tiết
 - Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của từng tội phạm cụ thể;
 - + Phân tích được những dấu hiệu pháp lí của từng tội phạm cụ thể;

+ Đánh giá được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể;

+ Chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể.

- *Về kỹ năng:*

+ Áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể;

+ Bình luận được các vụ án hình sự và phê phán một số quan điểm sai lầm;

+ Góp phần hoàn thiện các quy định của luật hình sự phần các tội phạm.

- *Về đạo đức, nghề nghiệp:*

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật hình sự 02 là môn khoa học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng nhóm tội và tội phạm cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

Học phần bao gồm 15 chương, cụ thể:

Chương 1: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia;

Chương 2: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người;

Chương 3: Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người;

Chương 4: Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân;

Chương 5: Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình;

Chương 6: Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt;

Chương 7: Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt;

Chương 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

Chương 9: Các tội phạm về môi trường;

Chương 10: Các tội phạm về ma túy;

Chương 11: Các tội xâm phạm an toàn công cộng;

Chương 12: Các tội xâm phạm trật tự công cộng;

Chương 13: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính;

Chương 14: Các tội phạm về chức vụ;

Chương 15: Các tội phạm về chức vụ khác;

Chương 16: Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập I, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập II, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA	01		01	02	06	
1.1. Lịch sử lập pháp hình sự đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia	0.5				02	Đọc TLC 1, trang 335 – 370. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Các tội phạm cụ thể xâm phạm an ninh quốc gia	0.5				02	
<i>1.2.1. Khái niệm về các tội xâm phạm an ninh quốc gia</i>						
<i>1.2.2. Các tội trực tiếp uy hiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân</i>						
<i>1.2.3. Các tội trực tiếp uy hiếp sự vững mạnh của chính quyền nhân dân</i>						
Thảo luận			01		02	
Chương 2. CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI	01	01	01	03	06	
2.1. Các tội xâm phạm tính mạng con người	0.5				01	Đọc TLC 1, trang 371 – 421. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<i>2.1.1. Khái niệm chung</i>						
<i>2.1.2. Các tội phạm cụ thể</i>						
2.2. Các tội xâm phạm sức khỏe con người	0.5				01	
<i>2.2.1. Khái niệm chung</i>						
<i>2.2.2. Các tội phạm cụ thể</i>						
Bài tập		01			02	
Thảo luận			01		02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. CÁC TỘI XÂM PHẠM NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI	01	01	01	03	06	
3.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 1, trang 422 – 443. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Các tội phạm cụ thể	.5				01	
Bài tập		01			02	
Thảo luận			01		02	
Chương 4. CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN	01		01	02	04	
4.1. Khái niệm chung	0.5				1.0	Đọc TLC 1, trang 444 – 469. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				1.0	
Thảo luận			01		02	
Chương 5. CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	01		01	02	04	
5.1. Khái niệm chung	0.5				1.0	Đọc TLC 2, trang 58 – 78. Đọc TLĐT Sinh viên
5.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				1.0	
Thảo luận			01		02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 6. CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT	01	01	01	03	06	
6.1. Những vấn đề chung về các tội xâm phạm sở hữu						Đọc TLC 2, trang 5 – 43. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<i>6.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm sở hữu</i>	0.5				1.0	
<i>6.1.2. Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật Hình sự Việt Nam</i>						
6.2. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt						
<i>6.2.1. Khái niệm chung</i>	0.5				1.0	
<i>6.2.2. Các tội phạm cụ thể</i>						
Bài tập		01			02	
Thảo luận			01		02	
Chương 7. CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU KHÔNG CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT	01	01	02	04	07	
7.1. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt						Đọc TLC 2, trang 44 - 58. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<i>7.1.1. Khái niệm chung</i>	0.5				01	
<i>7.1.2. Các tội phạm cụ thể</i>						
7.2. Các tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi						Đọc TLC 2, trang 44 - 58. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Bài tập		01			02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Thảo luận			01		02	viên.
Kiểm tra			01		01	
Chương 8. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ	01		01	02	04	
8.1. Những vấn đề chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 79 – 152.
8.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Thảo luận			01		02	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 9. CÁC TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG	02	02	01	05	10	
9.1. Khái niệm chung	01				02	Đọc TLC 2, trang 153 - 188.
9.2. Các tội phạm cụ thể	01				02	
Bài tập		02			04	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			01		02	
Chương 10. CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY	01	01	01	03	06	
10.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 189 – 220.
10.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Bài tập		01			02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Thảo luận			01		02	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 11. CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG	01		01	02	04	
11.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 221 – 299.
11.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Thảo luận			01		02	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 12. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ CÔNG CỘNG	01	01	01	03	06	
12.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 300 – 318.
12.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Bài tập		01			02	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			0		0	
Chương 13. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ	01	01	01	03	06	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
HÀNH CHÍNH						
13.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 319 – 356. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
13.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Bài tập		1			02	
Thảo luận			01		02	
Chương 14. CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ	02		01	03	06	
14.1. Sơ lược lịch sử lập pháp hình sự nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các tội phạm về chức vụ	0.5				1.0	Đọc TLC 2, trang 357 – 385. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
14.2. Khái niệm và những đặc điểm chung của các tội phạm về chức vụ	1.5				03	
14.3. Các tội phạm cụ thể						
Thảo luận			01		02	
Chương 15. CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ KHÁC	01		01	02	04	
15.1. Khái niệm chung	0.5				01	Đọc TLC 2, trang 386 – 400. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
15.2. Các tội phạm cụ thể	0.5				01	
Thảo luận			01		02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						viên.
Chương 16. CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP	01		02	03	05	
16.1. Những vấn đề chung về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp	0.5				1.0	Đọc TLC 2, trang 401 – 450. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
16.2. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện						
16.3. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do những người có nghĩa vụ phải giúp cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện						
16.4. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp	0.5			1.0		
16.5. Các tội xâm phạm cụ thể						
Thảo luận			01		02	
Kiểm tra			01		01	
Cộng	18	09	18	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Tố tụng hình sự**
- Tiếng Anh: **Criminal Procedure Law**
- Mã học phần: LCPL2520
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hình sự 01; Luật hình sự 02.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - Bài tập: 06 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 13 tiết
 - Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Tố tụng hình sự;

+ Xác định và phân biệt được khái niệm các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật TTHS và địa vị pháp lí của các chủ thể;

+ Hiểu được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh;

+ Nhận thức được bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn. Nhận diện được các biện pháp ngăn chặn cụ thể;

+ Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự. Căn cứ và nội dung của các quyết định tố tụng trong các giai đoạn này;

+ Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; xét xử phúc thẩm; giám đốc thẩm; tái thẩm. Căn cứ và nội dung của các quyết định tố tụng trong các giai đoạn này;

+ Nhận thức được những quy định chung về thi hành án (những bản án và quyết định được đưa ra thi hành; thẩm quyền, thời hạn, thủ tục ra quyết định thi hành án). Nắm được trình tự, thủ tục, chủ thể thi hành bản án và quyết định của Toà án.

- *Về kỹ năng:*

+ Hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề;

+ Có khả năng nhận diện và xác định đúng tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng;

+ Có khả năng phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể;

+ Lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp để áp dụng với từng đối tượng và trong từng trường hợp cụ thể;

+ Lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật tố tụng hình sự để giải quyết các tình huống cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;

+ Đưa ra những quyết định tố tụng chính xác để giải quyết các tình huống cụ thể.

- *Về đạo đức, nghề nghiệp:*

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Luật Tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lí cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về tố tụng hình sự và khả năng áp dụng trong thực tế. Học phần nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những

người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

Học phần bao gồm 11 chương, cụ thể:

Chương 1: Khái niệm luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự;

Chương 2: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự;

Chương 3: Chứng cứ và chứng minh;

Chương 4: Biện pháp ngăn chặn;

Chương 5: Khởi tố vụ án hình sự;

Chương 6: Điều tra vụ án hình sự;

Chương 7: Truy tố;

Chương 8: Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự;

Chương 9: Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự;

Chương 10: Thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Chương 11: Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Hoàng Thị Minh Sơn (2014), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Ngọc Chí (2013), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc Hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc Hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

7. Quốc Hội (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI NIỆM LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ; NHIỆM VỤ VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ TỤNG HÌNH SỰ	02		01	03	08	
1.1. Khái niệm Tổ tụng hình sự, luật Tổ tụng hình sự, các giai đoạn Tổ	01				03	Đọc TLC 1, chương I, II.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
tụng hình sự, khoa học luật Tố tụng hình sự và mối liên quan với các ngành khoa học khác						Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Nhiệm vụ của luật Tố tụng hình sự						
1.3. Nguồn của luật Tố tụng hình sự						
1.4. Các nguyên tắc cơ bản của Tố tụng hình sự	01				03	
1.4.1. Nhóm các nguyên tắc đặc thù						
1.4.2. Các nguyên tắc khác						
Thảo luận			01		02	
Chương 2. CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG, NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG VÀ NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG HÌNH SỰ	02		01	03	08	
2.1. Xác định khái niệm, đặc điểm các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; những quy định chung về việc thay đổi người tiến hành tố tụng	01				03	Đọc TLC 1, chương III. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tổ chức, nguyên tắc hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; những trường hợp cụ thể thay đổi người tiến hành tố tụng	01				03	
Thảo luận			01		02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH	03	01	01	05	10	
3.1. Khái niệm chứng cứ, các thuộc tính của chứng cứ, nguồn chứng cứ. Đối tượng chứng minh, phân loại đối tượng chứng minh, nghĩa vụ chứng minh và quá trình chứng minh	01				02	Đọc TLC 1, chương IV Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Phân loại chứng cứ	01				02	
3.3. Cơ sở lí luận của chứng cứ, các quan điểm về chứng cứ, phân loại chứng cứ. Quá trình chứng minh trong các giai đoạn tố tụng khác nhau	01				02	
Bài tập		01			02	
Thảo luận			01		02	
Chương 4. BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN	01		01	02	04	
4.1. Khái niệm, căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, phân biệt biện pháp ngăn chặn với biện pháp cưỡng chế	0.5				01	Đọc TLC 1, chương V Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Các biện pháp ngăn chặn khác					01	
4.3. Thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn	0.5					
Thảo luận			01		02	
Chương 5. KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ	03	01	02	06	10	
5.1. Thẩm quyền khởi tố vụ án					03	Đọc TLC 1, chương VI Đọc TLĐT Sinh viên
5.2. Căn cứ khởi tố vụ án và căn cứ không khởi tố vụ án; khởi tố theo yêu cầu của người bị hại	1.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
5.3. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự							chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.4. Trình tự khởi tố vụ án	1.5				03		
5.5. Quyền hạn, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án							
Thảo luận			01		02		
Bài tập		01			02		
Kiểm tra			01				
Chương 6. ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ	03	01	01	05	10		
6.1. Thẩm quyền điều tra; các quyết định của cơ quan điều tra	01				02	Đọc TLC 1, chương VII. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên	
6.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của các hoạt động điều tra	01				02		
6.3. Những quy định chung về hoạt động điều tra; các hoạt động điều tra khác	01				02		
Bài tập		01			02		
Thảo luận			01		02		
Chương 7. TRUY TỐ	03	01	01	05	10		
7.1. Các quyết định của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố	01				02	Đọc TLC 1, chương VIII. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên	
7.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố	01				02		
7.3. Các hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố	01				02		
Bài tập		01			02		
Thảo luận			01		02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 8. XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	02	01	1	05	10	
8.1. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án	0.5				01	Đọc TLC 1, chương IX. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
8.2. Các quyết định của Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử	0.5				01	
8.3. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa; trình tự phiên tòa sơ thẩm hình sự	0.5				01	
8.4. Những việc cần làm sau khi kết thúc phiên tòa	0.5				01	
Bài tập		02			04	
Thảo luận			01		02	
Chương 9. XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	02	01	01	05	10	
9.1. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm	0.5				01	Đọc TLC 1, chương IX. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
9.2. Phạm vi xét xử phúc thẩm; thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm						
9.3. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn xét xử phúc thẩm	.5				01	
9.4. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa; trình tự phiên tòa phúc thẩm hình sự	0.5				01	
9.5. Phúc thẩm các quyết định của Tòa án sơ thẩm	0.5				01	
Bài tập		02			04	
Thảo luận			01		02	
Chương 10. THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN	02		01	02	04	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10.1. Những quy định chung về thi hành bản án và quyết định của tòa án	0.5				01	Đọc TLC 1, chương XI. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
10.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của thi hành án hình sự; thi hành hình phạt tử hình, hình phạt tù; hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù	0.5				01	
10.3. Thi hành các loại hình phạt khác; giảm thời hạn, miễn chấp hành hình phạt; xóa án tích	01				01	
Thảo luận			01		01	
Chương 11. THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA TÒA ÁN	01		02	03	06	
11.1. Tính chất của giám đốc thẩm, tái thẩm	0.5				01	Đọc TLC 1, chương XII. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
11.2. Căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	0.5				01	
11.3. Những vấn đề pháp lý khác về giám đốc thẩm, tái thẩm	0.5				01	
11.4. Phân biệt thủ tục giám đốc thẩm với xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục tái thẩm	0.5				01	
Thảo luận			01		02	
Kiểm tra			01			
Cộng	24	08	13	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Luật Dân sự 1**

▪ Tiếng Anh: **Civil Law 1**

- Mã học phần: LCPL2521

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

• Bài tập: 03 tiết

• Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về Kiến thức:

- Nhận thức được quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự, xác định được tính đặc thù của phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; xác định được các văn bản được coi là nguồn của luật dân sự.

- Nhận thức và trình bày được những yếu tố cơ bản của quan hệ pháp luật dân sự, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự.

- Nhận thức và trình bày được khái niệm, điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu; xác định được thời hạn, thời hiệu; hiểu được những vấn đề pháp lí liên quan đến đại diện.

- Nhận thức được khái niệm, phân loại tài sản; nội dung quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu; bảo vệ quyền sở hữu và các quy định khác về quyền sở hữu.

- Nhận thức được các quy định chung về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản.

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện được các công việc cụ thể, rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng tư duy pháp lý... khi vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế...

- Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế.

+ Về thái độ người học:

- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự.

- Có ý thức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức pháp luật dân sự cho cộng đồng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật dân sự là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luật dân sự quy định địa vị pháp lí, chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự).

Học phần dân sự 1 trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc của luật dân sự..Tiếp theo học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về quan hệ pháp luật dân sự: về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của

các quan hệ pháp luật dân sự; nghiên cứu các quy định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự.

Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những vấn đề quan trọng, gần gũi đời sống hàng ngày trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu và chế định về quyền thừa kế di sản. Với chế định quyền sở hữu, sinh viên được tìm hiểu các vấn đề về quan hệ pháp luật về sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, các hình thức sở hữu, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu. Với chế định quyền thừa kế, sinh viên được tìm hiểu về các vấn đề chung nhất về thừa kế, tìm hiểu về hai hình thức thừa kế: theo pháp luật và thừa kế theo di chúc. Có thể thấy, việc nghiên cứu, giảng dạy học phần này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về các vấn đề pháp lý dân sự liên quan trực tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, tập 1*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Lê Đình Nghi (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ Luật dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), Luật doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2005), Luật thương mại; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2014), Luật nhà ở; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả,

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM 1.1. Khái niệm về luật dân sự 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự 1.3. Vị trí và mối quan hệ của luật dân sự với các ngành luật khác 1.4. Những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự 1.5. Nguồn của luật dân sự	05			05	10	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ 2.1. Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự 2.2. Cá nhân, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự 2.3. Pháp nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự 2.4. Hộ gia đình, tổ hợp tác - chủ thể của quan hệ pháp	06		03	09	18	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
luật dân sự						
Chương 3. GIAO DỊCH DÂN SỰ ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN, THỜI HIỆU 3.1. Giao dịch dân sự 3.2. Đại diện 3.3. Thời hạn và thời hiệu	06	01	02	09	18	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. QUYỀN SỞ HỮU 4.1. Sở hữu và quyền sở hữu 4.2. Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu 4.3. Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu 4.4. Các hình thức sở hữu 4.5 Thực hiện bảo vệ quyền sở hữu 4.6. Những quy định khác về sở hữu	05		02	07	14	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 5. THỪA KẾ 5.1. Khái niệm về thừa kế 5.2. Các nguyên tắc về quyền thừa kế 5.3. Một số quy định chung về thừa kế 5.4. Thừa kế theo pháp luật	08	02	04	14	28	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.5. Thanh toán và phân chia di sản thừa kế 5.6. Thừa kế theo di chúc.						giảng viên..
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	2	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Luật Dân sự 2**

▪ Tiếng Anh: **Civil Law 1**

- Mã học phần: LCPL2522

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
						<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật dân sự 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 31 tiết

• Bài tập: 02 tiết

• Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về Kiến thức:

- Nhận thức được khái niệm, đặc điểm, các loại nghĩa vụ dân sự, căn cứ phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm dân sự và chuyển giao nghĩa vụ dân sự;

- Nhận thức được khái niệm, đặc điểm các quy định chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự;

- Nhận thức được khái niệm hợp đồng dân sự, hình thức, nội dung của hợp đồng dân sự, giao kết hợp đồng dân

sự, thực hiện, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự;

- Nhận thức được cách phân loại hợp đồng dân sự và nội dung cơ bản của các hợp đồng dân sự cụ thể;

- Nhận thức được khái niệm, điều kiện phát sinh, nguyên tắc bồi thường của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cách xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể.

+ *Về kỹ năng:*

- Rèn luyện kỹ năng phân tích tình huống, tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề để xử lý các nội dung liên quan đến nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.... phát sinh trên thực tế;

- Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng nói chung.

+ *Về thái độ người học:*

- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Khách quan trong việc đánh giá các quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ và hợp đồng nói chung cũng như việc vận dụng quy định của pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng vào thực tiễn giải quyết tranh chấp.

- Có ý thức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức pháp luật dân sự cho cộng đồng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần luật dân sự 2 giới thiệu cho sinh viên các nội dung về: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự; căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ dân sự; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; quy định chung về hợp đồng; xác định khái niệm, đặc điểm, chủ thể, đối tượng, nội dung của các loại hợp đồng thông dụng như hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản; hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản; hợp đồng có đối tượng là công việc.

Ngoài ra học phần luật dân sự 2 còn nghiên cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra và bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra. Nội dung học phần 2 môn học luật dân sự rất phong phú, đa dạng, đề cập các quan hệ tài sản phổ biến trong xã hội, cung cấp cho người học những kiến thức chuẩn, toàn diện để người học có thể áp dụng được những kiến thức đã được học để giải quyết những vấn đề có liên quan phát sinh trong đời sống xã hội.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, tập 2*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Lê Đình Nghị (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam (tập 2)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ Luật dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), Luật doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2005), Luật thương mại; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2014), Luật nhà ở; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả,

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. NGHĨA VỤ DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ</p> <p>1.1. Nghĩa vụ dân sự</p> <p>1.2. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự</p> <p>1.2.1. <i>Cầm cố tài sản</i></p> <p>1.2.2. <i>Thế chấp tài sản</i></p> <p>1.2.3. <i>Đặt cọc</i></p> <p>1.2.4. <i>Ký cược</i></p> <p>1.2.5. <i>Ký quỹ</i></p> <p>1.2.6. <i>Bảo lãnh</i></p> <p>1.2.7. <i>Tín chấp</i></p> <p>1.2.8. <i>Các biện pháp đảm bảo còn lại</i></p> <p>1.3. Hợp đồng dân sự</p> <p>1.3.1. <i>Một số vấn đề chung về hợp đồng dân sự</i></p> <p>1.3.2. <i>Giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự</i></p> <p>1.3.3. <i>Sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự</i></p>	05		01	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 2. CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG 2.1. Hợp đồng mua bán tài sản 2.2. Hợp đồng mua bán nhà ở 2.3. Hợp đồng trao đổi tài sản 2.4. Hợp đồng tặng cho tài sản 2.5. Hợp đồng vay tài sản 2.6. Hợp đồng thuê tài sản 2.7. Hợp đồng thuê khoán tài sản 2.8. Hợp đồng cho mượn tài sản 2.9. Hợp đồng gửi giữ tài sản 2.10. Hợp đồng dịch vụ 2.11. Hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản 2.12. Hợp đồng gia công 2.13. Hợp đồng bảo hiểm 2.14. Hợp đồng ủy quyền	06		03	09	18	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. HỨA THƯỞNG VÀ THI CÓ GIẢI 3.1. Hứa thưởng <i>3.1.1. Khái niệm</i> <i>3.1.2. Nội dung của hứa thưởng</i> 3.2. Thi có giải <i>3.2.1. Khái niệm</i> <i>3.2.2. Nội dung của hứa thưởng</i>	02			02	04	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC KHÔNG CÓ ỦY QUYỀN, NGHĨA VỤ HOÀN TRẢ DO CHIẾM HỮU, SỬ DỤNG TÀI SẢN, ĐƯỢC LỢI VỀ TÀI SẢN KHÔNG CÓ CĂN CỨ PHÁP LUẬT 4.1. Thực hiện công việc không có ủy quyền <i>4.1.1. Khái niệm</i> <i>4.1.2. Điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ của các bên</i> <i>4.1.3. Nội dung, hậu quả của thực hiện công việc không có ủy</i>	03		01	04	08	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>quyền</i></p> <p>4.2. Nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật</p> <p>4.2.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>4.2.2. <i>Nghĩa vụ của người chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật</i></p> <p>4.3. Nghĩa vụ hoàn trả tài sản do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật</p> <p>4.3.1. <i>Khái niệm</i></p> <p>4.3.2. <i>Điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ hoàn trả do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật</i></p> <p>4.3.3. <i>Nghĩa vụ của người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật</i></p>						
<p>Chương 5. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG</p> <p>5.1. Một số vấn đề về trách nhiệm bồi</p>	06	02	02	10	20	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.1.3. Năng lực và nguyên tắc bồi thường thiệt hại 5.1.4. Xác định thiệt hại 5.1.5. Thời hạn được bồi thường 5.2. Bồi thườngngn thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể 5.2.1. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng 5.2.2. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết 5.2.3. Bồi thường thiệt hại do người dùng chất kích thích gây ra 5.2.4. Bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra 5.2.5. Bồi thường thiệt						viên..

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>hại trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi</i></p> <p><i>5.2.6. Bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra</i></p> <p><i>5.2.7. Bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra</i></p> <p><i>5.2.8. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra</i></p> <p><i>5.2.9. Bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, tổ chức khác trực tiếp quản lý</i></p> <p><i>5.2.10. Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra</i></p> <p><i>5.2.11. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra</i></p> <p><i>5.2.12. Bồi thường</i></p>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường</p> <p>5.2.13. Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra</p> <p>5.2.14. Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra</p> <p>5.2.15. Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra</p> <p>5.2.16. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể</p> <p>5.2.17. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả</p> <p>5.2.18. Bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng</p>						
<p>Chương 6. CHUYÊN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>6.1. Khái niệm về chuyên quyền sử dụng đất</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất</p> <p>6.1.3. Điều kiện</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>chuyển quyền sử dụng đất</i></p> <p>6.1.4. Nguyên tắc chuyển quyền sử dụng đất</p> <p>6.1.5. Giá và hiệu lực chuyển quyền sử dụng đất</p> <p>6.2. Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất</p> <p>6.2.1. Khái niệm, chủ thể của hợp đồng</p> <p>6.2.3. Đối tượng được chuyển đổi</p> <p>6.2.4. Hình thức và nội dung của hợp đồng</p> <p>6.2.5. Trình tự thực hiện</p> <p>6.3. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Chủ thể của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất</p> <p>6.3.3. Đối tượng được chuyển nhượng</p> <p>6.3.4. Hình thức và nội dung chuyển nhượng quyền sử dụng đất</p>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>dụng đất</i></p> <p>6.3.5. Trình tự thực hiện việc chuyển nhượng</p> <p>6.4. Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất</p> <p>6.4.1. Khái niệm, điều kiện cho thuê quyền sử dụng đất</p> <p>6.4.2. Chủ thể cho thuê quyền sử dụng đất</p> <p>6.4.3. Hình thức và nội dung của hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất</p> <p>6.4.4. Trình tự thực hiện việc cho thuê</p> <p>6.5. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất</p> <p>6.5.1. Khái niệm</p> <p>6.5.2. Đối tượng, chủ thể của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất</p> <p>6.5.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>6.5.4. Trình tự thực hiện của thế chấp quyền</p>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>6.6. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất</p> <p>6.6.1. Khái niệm</p> <p>6.6.2. Đối tượng và điều kiện tặng cho quyền sử dụng đất</p> <p>6.6.3. Hình thức và nội dung của hợp đồng</p> <p>6.6.4. Trình tự thực hiện của hợp đồng</p> <p>6.7. Hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất</p> <p>6.7.1. Khái niệm</p> <p>6.7.2. Hình thức và nội dung của hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất</p> <p>6.7.5. Trình tự thực hiện của hợp đồng</p> <p>6.8. Thừa kế quyền sử dụng đất</p> <p>6.8.1. Khái niệm</p> <p>6.8.2. Người để lại thừa kế quyền sử dụng đất</p> <p>6.8.3. Người được thừa kế</p> <p>6.8.4. Trình tự thủ tục thừa kế quyền sử dụng</p>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>đắt</i>						
Chương 7. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ 7.1. Quyền tác giả 7.1.1. Khái niệm và đặc điểm của quyền tác giả 7.1.2. Các nguyên tắc bảo hộ quyền tác giả 7.1.3. Tác phẩm 7.1.4. Chủ thể của quyền tác giả 7.1.5. Nội dung về quyền tác giả 7.1.6. Quyền liên quan đến quyền tác giả 7.2. Quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng 7.2.1. Quyền sở hữu công nghiệp 7.2.2. Quyền đối với giống cây trồng 7.3. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ 7.3.1. Khái niệm, đặc điểm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	03		01	04	08	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>7.3.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>7.3.3. Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ</p>						
<p>Chương 8. QUAN HỆ DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI</p> <p>8.1. Một số vấn đề chung về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.1.1. Khái niệm</p> <p>8.1.2. Áp dụng pháp luật dân sự Việt nam, pháp luật nước ngoài, điều ước quốc tế và tập quán quốc tế</p> <p>8.2. Một số nội dung cơ bản của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.2.1. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự của người nước ngoài</p> <p>8.2.2. Xác định người không có, mất hoặc hạn chế</p>	03		01	04	08	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1; TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>năng lực hành vi dân sự, xác định người mất tích hoặc chết</i></p> <p>8.2.3. <i>Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân nước ngoài</i></p> <p>8.2.4. <i>Quyền sở hữu tài sản</i></p> <p>8.2.5. <i>Thừa kế theo pháp luật có yếu tố nước ngoài</i></p> <p>8.2.6. <i>Hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài</i></p>						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	31	2	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Tố tụng dân sự**
- Tiếng Anh: **Procedural Civil Law**

- Mã học phần: LCPL2523

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
						<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật dân sự 1, Luật dân sự 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ *Kiến thức:*

- Nhớ, hiểu được khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; khái niệm, đặc điểm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; khái niệm, ý nghĩa và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự;

- Hiểu được loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, phân định được thẩm quyền xét xử giữa các toà án theo cấp và theo lãnh thổ; vị trí, vai trò và địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng.

- Nhớ, hiểu được khái niệm, đặc tính, nguồn chứng cứ; khái niệm chứng minh, chủ thể chứng minh, những tình tiết sự kiện không phải chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và điều kiện, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể; các loại án phí, lệ phí và căn cứ xác định người phải chịu án phí, lệ phí và các chi phí về tố tụng.

- Nhớ, hiểu được đầy đủ các trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án. Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.

+ *Về kỹ năng:*

- Thực hiện được công tác nghiên cứu khoa học pháp lý về luật tố tụng dân sự.

- Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

+ *Về thái độ người học:*

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về vai trò, sứ mạng của người cán bộ pháp lý trong giai đoạn mới; luôn nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với thay đổi.

- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật tố tụng dân sự là môn học cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân luật nhằm cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án.

Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án...

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Công Bình (2015), *Giáo trình luật tố tụng dân sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Bùi Thị Huyền (Chủ biên) (2016), *Bình luận Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2015), Luật trọng tài thương mại; <http://moj.gov.vn>

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2009), Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; <http://moj.gov.vn>

4. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao số 04/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định về “Chứng minh và chứng cứ” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; <http://thuvienphapluat.vn>

6. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ hai “Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; <http://thuvienphapluat.vn>

7. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao số 06/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi

hành một số quy định trong Phần thứ ba “Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp phúc thẩm” của bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả,

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM</p> <p>1.1. Một số khái niệm trong Luật Tổ tụng dân sự</p> <p><i>1.1.1. Khái niệm vụ việc dân sự</i></p> <p><i>1.1.2. Trình tự tổ tụng dân sự</i></p> <p><i>1.1.3. Khái niệm Luật Tổ tụng dân sự</i></p> <p><i>1.1.4. Đối tượng điều chỉnh</i></p> <p><i>1.1.5. Phương pháp điều chỉnh</i></p> <p>1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng dân sự</p> <p><i>1.2.1. Khái niệm</i></p> <p><i>1.2.2. Nội dung các nguyên tắc</i></p>	03	0	0	03	06	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 2. CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>2.1. Chủ thể tiến hành tổ tụng</p> <p><i>2.1.1. Cơ quan tiến hành tổ tụng</i></p> <p><i>2.2.2. Người tiến hành tổ tụng trong tổ tụng dân sự</i></p> <p>2.2. Chủ thể tham gia tổ tụng</p> <p><i>2.2.1. Đương sự</i></p> <p><i>2.2.2. Những người tham gia tổ tụng khác</i></p>	06	0	02	08	16	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 3. THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN</p> <p>3.1. Thẩm quyền theo vụ việc</p> <p>3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa</p> <p>3.1.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp</p> <p>3.1.3. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu</p> <p>3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án</p> <p>3.2.1. Khái niệm và ý nghĩa</p> <p>3.2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện</p> <p>3.2.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh</p> <p>3.2.4. Thẩm quyền của Tòa án tối cao</p> <p>3.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn</p> <p>3.3.1. Khái niệm và ý nghĩa</p> <p>3.3.2. Xác định thẩm quyền theo lãnh thổ</p> <p>3.3.3. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu</p> <p>3.4. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền</p> <p>3.4.1. Khái niệm tranh chấp thẩm quyền</p>	04	01	01	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.4.2. Giải quyết tranh chấp thẩm quyền						
Chương 4. ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 4.1. Án phí 4.1.1. Khái niệm, ý nghĩa 4.1.2. Các loại án phí 4.1.3. Tạm ứng án phí 4.1.4. Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí 4.2. Lệ phí, chi phí tố tụng 4.2.1. Lệ phí 4.2.2. Chi phí tố tụng khác 4.2.3. Người phải nộp chi phí tố tụng	02	0	01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 5. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 5.1. Chứng cứ 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Nguồn chứng cứ 5.1.3. Nguyên tắc xác định chứng cứ 5.2. Chứng minh trong tố tụng dân sự	02	0	01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.2.1. Chủ thể chứng minh</p> <p>5.2.2. Những vấn đề cần phải chứng minh</p> <p>5.2.3. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh</p>						
<p>Chương 6. THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ</p> <p>6.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự</p> <p>6.1.1. Khởi kiện vụ án dân sự</p> <p>6.1.2. Thụ lý vụ án dân sự</p> <p>6.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm</p> <p>6.2.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử</p> <p>6.2.2. Các hoạt động tố tụng</p> <p>6.3. Phiên tòa sơ thẩm</p> <p>6.3.1. Chủ thể tham gia phiên tòa</p> <p>6.3.2. Trình tự phiên tòa sơ thẩm</p> <p>6.4. Bản án sơ thẩm</p> <p>6.4.1. Khái niệm</p> <p>6.4.2. Cơ cấu bản án</p> <p>6.5. Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa</p>	06	01	01	08	16	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 7. THỦ TỤC PHỨC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ</p> <p>7.1. Tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự</p> <p>7.2. Kháng cáo, kháng nghị</p>	04	0	01	05	10	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>phúc thẩm</p> <p>7.2.1. Chủ thể kháng cáo, kháng nghị</p> <p>7.2.2. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị</p> <p>7.2.3. Hình thức kháng cáo, kháng nghị</p> <p>7.2.4. Hậu quả của kháng cáo, kháng nghị</p> <p>7.3. Trình tự phúc thẩm</p> <p>7.3.1. Thụ lý vụ án</p> <p>7.3.2. Chuẩn bị xét xử phúc thẩm</p> <p>7.3.3. Phiên tòa phúc thẩm</p> <p>7.3.4. Quyền hạn của Tòa cấp phúc thẩm</p> <p>7.3.5. Thủ tục phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm</p>						+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 8. THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT</p> <p>8.1. Thủ tục giám đốc thẩm</p> <p>8.1.1. Tính chất giám đốc thẩm</p> <p>8.1.2. Kháng nghị giám đốc thẩm</p> <p>8.2. Thủ tục tái thẩm</p> <p>8.2.1. Tính chất tái thẩm</p> <p>8.2.2. Kháng nghị tái thẩm</p>	02	0	01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.2.3. Thẩm quyền tái thẩm 8.2.4. Phiên toà tái thẩm 8.2.5. Quyền hạn của hội đồng tái thẩm						
Chương 9. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ 9.1. Khái niệm và đặc điểm 9.1.1. Khái niệm 9.1.2. Đặc điểm 9.2. Thủ tục chung giải quyết việc dân sự 9.2.1. Thủ tục sơ thẩm việc dân sự 9.2.2. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự 9.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể 9.3.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự 9.3.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú 9.3.3. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích, một người là đã chết 9.3.4. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án,	03	01	01	05	10	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài</i>						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	32	3	10	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Luật Lao động**

▪ Tiếng Anh: **LaborLaw**

- Mã học phần: LCPL2524

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

▪ Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết

▪ Bài tập: 00 tiết

▪ Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

▪ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Nhớ, hiểu được các khái niệm, đặc điểm các nguyên tắc cơ bản của quan hệ pháp luật lao động; các yếu tố cấu thành, căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động.

+ Nhớ, hiểu được khái niệm, đặc trưng và nội dung các quy định của pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ lao động như hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, công đoàn, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, đình công, giải quyết đình công, việc làm, học nghề và quan hệ về quản lý lao động.

+ Nhớ, hiểu được những quy định đối với lao động nữ trong pháp luật lao động Việt nam dưới góc độ bình đẳng giới. Đánh giá cơ hội tìm kiếm việc làm và trách nhiệm của nhà nước trong việc giải quyết việc làm đối với lao động nữ.

- Về kỹ năng:

Biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm:

+ Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động;

+ Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động...;

+ Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động;

+ Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách - pháp luật lao động.

- Về thái độ:

+ Chấp hành đúng pháp luật lao động;

+ Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ lao động;

+ Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi thực hiện các công việc chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1: Lí luận chung về Luật Lao động

- Chương 2: Hợp đồng lao động

- Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể

- Chương 4: Công đoàn
- Chương 5: Chế độ tiền lương
- Chương 6: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
- Chương 7: Trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm vật chất
- Chương 8: Bảo hiểm xã hội
- Chương 9: Tranh chấp lao động
- Chương 10: Đình công và giải quyết đình công
- Chương 11: Việc làm và học nghề

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lưu Bình Nhưỡng, (2015), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
2. Khoa luật Viện Đại học Mở Hà Nội (2015), *Giáo trình luật lao động Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), Bộ luật lao động năm 2012, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự năm 2015, Nxb. Lao động, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), Luật công đoàn năm 2012, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật bảo hiểm xã hội 2014, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật việc làm năm 2013, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh, tổng hợp, nêu vấn đề, tự học, tự nghiên cứu...
- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG</p> <p>1.1. Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động Việt Nam</p> <p>1.1.1. Quan hệ lao động</p> <p>1.1.2. Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động</p> <p>1.2. Những nguyên tắc cơ bản của Luật lao động</p> <p>1.2.1. Nguyên tắc tự do lao động và tự do thuê mướn lao động</p> <p>1.2.2. Nguyên tắc bảo vệ người lao động</p> <p>1.2.3. Nguyên tắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động</p> <p>1.2.4. Nguyên tắc đảm bảo và tôn trọng sự thỏa thuận hợp pháp của các bên trong lĩnh vực</p>	3		2	5	10	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 07 – trang 115 - Đọc TLĐT 1 Chương I, Chương XI; TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>lao động</i></p> <p>1.2.5. Nguyên tắc kết hợp chính sách kinh tế và xã hội trong Luật lao động</p> <p>1.2.6. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn lao động quốc tế</p> <p>1.3. Hệ thống ngành luật lao động</p> <p>1.3.1. Ngành Luật lao động trong hệ thống Pháp luật Việt Nam</p> <p>1.3.2. Cấu trúc của ngành Luật lao động</p>						
<p>Chương 2. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc trưng của hợp đồng lao động</p> <p>2.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động</p> <p>2.1.2. Đặc trưng của hợp đồng lao động</p> <p>2.2. Các yếu tố của hợp đồng lao động</p> <p>2.2.1. Chủ thể của hợp đồng lao động</p> <p>2.2.2. Hình thức của hợp đồng lao động</p> <p>2.2.3. Nội dung của hợp đồng lao động</p> <p>2.3. Quá trình giao kết; thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 225 – trang 267 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.3.1. Giao kết hợp đồng lao động</p> <p>2.3.2. Thực hiện hợp đồng lao động</p> <p>2.3.3. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động</p>						
<p>Chương 3. THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ</p> <p>3.1. Đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể</p> <p>3.1.1. Đối thoại tại nơi làm việc</p> <p>3.1.2. Thương lượng tập thể</p> <p>3.2. Thỏa ước lao động tập thể</p> <p>3.2.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của thỏa ước lao động tập thể</p> <p>3.2.2. Sơ lược lịch sử phát triển pháp luật về thỏa ước lao động tập thể giai đoạn trước khi có Bộ luật lao động</p> <p>3.2.3. Những quy định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể</p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 269 – trang 297 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 4. CÔNG ĐOÀN</p> <p>4.1. Một số vấn đề chung về công đoàn</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động</p> <p>4.2. Thâm quyền của công đoàn</p> <p>4.2.1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động</p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 từ trang 159 – trang 181 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.2. <i>Tham gia quản lý nhà nước về lao động</i>						
Chương 5. CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG 5.1. Một số vấn đề chung về tiền lương 5.1.1. <i>Khái niệm tiền lương</i> 5.1.2. <i>Vai trò của tiền lương</i> 5.1.3. <i>Chức năng của tiền lương</i> 5.2. Nội dung chế độ tiền lương hiện hành 5.2.1. <i>Các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh tiền lương</i> 5.2.2. <i>Tiền lương tối thiểu</i> 5.2.3. <i>Thang lương, bảng lương và định mức lao động</i> 5.2.4. <i>Các chế độ trả lương</i> 5.2.5. <i>Phụ cấp lương</i> 5.2.6. <i>Tiền thưởng</i> 5.3. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong lĩnh vực trả lương 5.3.1. <i>Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động</i> 5.3.2. <i>Quyền của người lao động</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1 từ trang 351 – trang 397 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI 6.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 6.1.1. <i>Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 1 từ trang 399 – trang 422 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>6.1.2. Nguyên tắc pháp lý cơ bản của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>6.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>6.2.1. Các loại thời giờ làm việc</p> <p>6.2.2. Các loại thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>6.2.3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với một số lao động làm những công việc có tính chất đặc biệt</p>						
Kiểm tra			1	1	2	
<p>Chương 7. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT</p> <p>7.1. Kỷ luật lao động</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p> <p>7.1.2. Ý nghĩa của kỷ luật lao động</p> <p>7.1.3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên</p> <p>7.1.4. Các hình thức xử lý kỷ luật lao động</p> <p>7.1.5. Thủ tục xử lý kỷ luật lao động</p> <p>7.2. Trách nhiệm vật chất</p> <p>7.2.1. Khái niệm</p> <p>7.2.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất</p> <p>7.2.3. Mức bồi thường, cách thức thực hiện bồi thường và thủ tục xử lý</p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 8. BẢO HIỂM XÃ HỘI</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>8.1. Một số vấn đề chung về bảo hiểm xã hội</p> <p>8.1.1. Khái niệm</p> <p>8.1.2. Các nguyên tắc của bảo hiểm xã hội</p> <p>8.1.3. Mục đích của bảo hiểm xã hội</p> <p>8.2. Quyền và trách nhiệm của các bên</p> <p>8.2.1. Quyền và trách nhiệm của người lao động</p> <p>8.2.2. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động</p> <p>8.2.3. Quyền và trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>8.3. Các chế độ bảo hiểm xã hội</p> <p>8.3.1. Các chế độ đối với bảo hiểm xã hội bắt buộc</p> <p>8.3.2. Các chế độ đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện</p> <p>8.4. Quỹ bảo hiểm xã hội; tổ chức, quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>8.4.1. Quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>8.4.2. Tổ chức và quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>8.5. Trình tự thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội</p> <p>8.5.1. Trình tự thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội</p> <p>8.5.2. Trình tự thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội</p>						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 9. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG	2		1	3	6	- Đọc TLC 1 từ trang 443 – trang

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>9.1. Những vấn đề chung về tranh chấp lao động</p> <p>9.1.1. Định nghĩa</p> <p>9.1.2. Những đặc điểm của tranh chấp lao động</p> <p>9.1.3. Phân loại tranh chấp lao động</p> <p>9.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.3. Giải quyết tranh chấp lao động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>9.4. Trọng tài lao động</p> <p>9.4.1. Một số vấn đề chung về trọng tài lao động</p> <p>9.4.2. Trọng tài lao động và thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động của trọng tài lao động Việt Nam</p> <p>9.4.3. Quá trình giải quyết tranh chấp lao động tại hội đồng trọng tài lao động</p> <p>9.5. Giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án</p> <p>9.5.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án</p> <p>9.5.2. Các nguyên tắc cơ bản trong giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án</p> <p>9.5.3. Thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.5.4. Thủ tục giải quyết tranh</p>						<p>540</p> <p>- Đọc TLĐT</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>chấp lao động tại tòa án nhân dân</i>						
Chương 10. ĐÌNH CÔNG VÀ GIẢI QUYẾT ĐÌNH CÔNG 10.1. Đình công <i>10.1.1. Khái quát về đình công</i> <i>10.1.2. Các quy định về đình công theo pháp luật Việt Nam</i> 10.2. Giải quyết đình công <i>10.2.1. Một số vấn đề chung về giải quyết đình công</i> <i>10.2.2. Giải quyết đình công theo pháp luật Việt Nam</i> <i>10.2.3. Vài nét về thực trạng giải quyết đình công ở Việt Nam thời gian qua</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 1 từ trang 443 – trang 540 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 11. VIỆC LÀM VÀ HỌC NGHỀ 11.1. Việc làm và tầm quan trọng của việc làm đối với đời sống xã hội <i>11.1.1. Khái niệm việc làm</i> <i>11.1.2. Tầm quan trọng của việc làm</i> 11.2. Việc làm và giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật <i>11.2.1. Các nguyên tắc về việc làm và giải quyết việc làm</i> <i>11.2.2. Trách nhiệm của nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động trong lĩnh vực giải quyết việc làm</i> <i>11.2.3. Những biện pháp pháp lý</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 1 từ trang 183 – trang 224 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nhằm hỗ trợ và giải quyết việc làm</i> 11.3. Khái niệm về học nghề						
Cộng	18		12	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bích

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Thương mại 1**
- Tiếng Anh: **Commercial Law 1**

- Mã học phần: LCPL2525

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:*
 - + Hiểu được những vấn đề pháp lý về thương nhân, hành vi thương mại.
 - + Hiểu được quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp.
 - + Hiểu được nội dung và thủ tục pháp lý của chấm dứt hoạt động doanh nghiệp (giải thể, phá sản).
 - + Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống.
- *Về kỹ năng:* Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến thương nhân, hành vi thương mại, quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp.
- *Về đạo đức nghề nghiệp:* Tôn trọng các quy định pháp luật về các vấn đề liên quan đến thương nhân, hành vi thương mại, quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lí luận chung về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của thương nhân và doanh nghiệp; Quyền tự do kinh doanh của thương nhân; Hệ thống pháp luật về doanh nghiệp.
- Chương 2 trình bày nội dung quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014 bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên.
- Chương 3 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí đặc thù về doanh nghiệp Nhà nước bao gồm: Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước; Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước; Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước; Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.
- Chương 4 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí về nhóm công ty bao gồm: Khái niệm và đặc điểm pháp lí về nhóm công ty; Một số vấn đề pháp lí về công ty mẹ, công ty con; Một số vấn đề pháp lí về tập đoàn kinh tế.

- Chương 5 trình bày nội dung quy chế pháp lí về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp bao gồm: Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp; Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể.

- Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về phá sản doanh nghiệp bao gồm: Khái quát về phá sản; Nội dung của pháp luật phá sản; Thủ tục phá sản doanh nghiệp.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình luật thương mại* tập 1, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình luật thương mại* tập 2, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội

3. Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội (2006), *Giáo trình luật kinh tế* (tập 1: Luật doanh nghiệp), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ luật dân sự năm 2015
2. Luật doanh nghiệp năm 2014
3. Luật phá sản năm 2014
4. Luật thương mại năm 2005
5. Luật trọng tài thương mại năm 2010

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP	03			03	06	
1.1. Thương nhân <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đặc điểm của thương nhân</i> <i>1.1.3. Phân loại thương nhân</i> <i>1.1.4. Quyền tự do kinh doanh của thương nhân</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Doanh nghiệp <i>1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp</i> <i>1.2.2. Đặc điểm của doanh</i>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nghiệp</i>						
Chương 2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014	05	02	02	09	18	
2.1 Quy chế pháp lí về doanh nghiệp tư nhân <i>2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp tư nhân</i> <i>2.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân</i> <i>2.1.3. Quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân</i> <i>2.1.4. Quyền cho thuê và quyền bán doanh nghiệp tư nhân</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương II - Đọc TLC 3, Chương II - Đọc TLĐT 2, Chương VII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Quy chế pháp lí về công ti hợp danh <i>2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của công ti hợp danh</i> <i>2.2.2. Quy chế pháp lí về thành viên của công ti hợp danh</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Mục IV, Chương III - Đọc TLĐT 2, Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.3. Quy chế pháp lí của công ty cổ phần</p> <p>2.3.1. <i>Khái niệm công ty cổ phần và đặc điểm pháp lí của công ty cổ phần</i></p> <p>2.3.2. <i>Quy chế pháp lí về vốn của công ty cổ phần</i></p> <p>2.3.3 <i>Quy chế pháp lí về cổ đông công ty cổ phần</i></p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, Chương III - Đọc TLĐT 2, Chương V - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.4. Quy chế pháp lí của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p>2.4.1. <i>Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</i></p> <p>2.4.2. <i>Quy chế pháp lí về quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</i></p>	1	1		2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, Chương III - Đọc TLĐT 2, Chương III - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.5. Quy chế pháp lí của công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên</p> <p>2.5.1. <i>Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên</i></p> <p>2.5.2. <i>Quy chế pháp lí về vốn</i></p>	1	1		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>của công ty nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên</i> 2.5.3. Quy chế pháp lí về thành viên công ty nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên						
Chương 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÍ ĐẶC THÙ VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	03			03	06	
3.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước	0,5			0,5	1	- Đọc TLC 1, Chương VI
3.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước	0,5			0,5	1	- Đọc TLĐT 2, Chương IV
3.3. Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước	1			1	2	- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước	1			1	2	
Chương 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÍ VỀ NHÓM CÔNG TY	03			03	06	
4.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lí về nhóm công ty 4.1.1. Khái niệm nhóm công ty 4.1.2. Đặc điểm pháp lí của	1					- Đọc TLĐT, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nhóm công ty</i>						viên
4.1.3. Các hình thức nhóm công ty						
4.2. Một số vấn đề pháp lí về công ty mẹ, công ty con 4.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lí của công ty mẹ, công ty con 4.2.2. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con	1					
4.3. Một số vấn đề pháp lí về tập đoàn kinh tế 4.3.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lí của tập đoàn kinh tế 4.3.2. Các hình thức tập đoàn kinh tế	1					
Chương 5. QUY CHẾ PHÁP LÍ VỀ TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP	03		02	05	10	
5.1. Tổ chức lại doanh nghiệp 5.1.1. Khái quát về tổ chức lại doanh nghiệp 5.1.2. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp	1		1	2	4	- Đọc TLĐT, Chương IX - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Giải thể doanh nghiệp	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2.1. Các trường hợp giải thể 5.2.2. Thủ tục giải thể						
Chương 6. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP	03	01	02	06	12	
6.1. Khái quát về phá sản	1			1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 2, Chương XV - Đọc TLĐT 2, Chương IX - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
6.2. Nội dung của pháp luật phá sản	1			2	4	
6.3. Thủ tục phá sản doanh nghiệp	1	1	1	3	6	
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Thương mại 2**
- Tiếng Anh: **Commercial Law 2**
- Mã học phần: LCPL2526
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Thương mại 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được các hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành như hoạt động mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác;

+ Hiểu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động nói trên;

+ Hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về tranh chấp thương mại và vận dụng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại để xử lý các bài tập tình huống.

- Về kỹ năng:

Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại của thương nhân và giải quyết tranh chấp thương mại.

- Về đạo đức nghề nghiệp:

Tôn trọng các quy định pháp luật về hoạt động thương mại, nhận thức đúng đắn về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung pháp luật về mua bán hàng hóa gồm: Khái quát về mua bán hàng hóa và hợp đồng về mua bán hàng hóa trong thương mại.

- Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về cung ứng dịch vụ thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ; Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại; Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005.

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân.

- Chương 4 trình bày nội dung pháp luật về ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ uỷ thác mua bán hàng hoá và đại lý thương mại; Các hình thức đại lý và chấm dứt hợp đồng đại lý.

- Chương 5 trình bày nội dung pháp luật về khuyến mại và quảng cáo thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của khuyến mại và quảng cáo thương mại; Các hình thức khuyến mại và hạn mức khuyến mại; Thủ tục thực hiện khuyến mại và quảng cáo thương mại; Nội dung, phương tiện và chủ thể tham gia vào quá trình quảng cáo; Các hoạt động khuyến mại và quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện.

- Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về dịch vụ Logistics bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics; Chuỗi dịch vụ logistics; Hợp đồng dịch vụ logistics;

Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.

- Chương 7 trình bày nội dung pháp luật về một số hoạt động thương mại khác bao gồm: Pháp luật về đấu giá hàng hoá; Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; Gia công trong thương mại; Cho thuê hàng hoá; Dịch vụ giám định.

- Chương 8 trình bày nội dung về chế tài thương mại bao gồm: Khái niệm chế tài thương mại; Căn cứ áp dụng chế tài thương mại; Các hình thức chế tài thương mại; Miễn trách nhiệm.

- Chương 9 trình bày nội dung về giải quyết tranh chấp thương mại bao gồm: Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Việt Tý (chủ biên) (2015), *Giáo trình luật thương mại* (tập 2), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Bùi Ngọc Cường (chủ biên) (2010), *Giáo trình luật thương mại* (tập 2), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2005), Luật thương mại năm 2005; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội Bộ luật dân sự năm 2015; <http://moj.gov.vn>

3. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011); <http://moj.gov.vn>

4. Luật trọng tài thương mại năm 2010; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN HÀNG HOÁ	02		01	03	06	
1.1. Khái quát về mua bán hàng hoá 1.1.1. Khái niệm mua bán hàng hoá 1.1.2. Nguồn luật điều chỉnh các quan hệ mua bán hàng hoá	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương IX - Đọc TLĐT - Đọc TLC 2, Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá trong thương mại 1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá 1.2.2. Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hoá 1.2.3. Giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá 1.2.4. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mua bán hàng hoá 1.2.5. Thực hiện hợp đồng	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>mua bán hàng hoá</i> 1.2.6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hoá						
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	04		02	06	12	
2.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ	1			1	2	- Đọc TLC 2, Chương VII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại	1			1	2	
2.3. Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005	1		1	2	4	
2.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thương mại	1		1	2	4	
2.4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ thương mại 2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ thương mại						
Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN VÀ MÔI GIỚI THƯƠNG MẠI	02		01	03	06	
3.1. Đại diện cho thương nhân 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương X - Đọc TLĐT - Đọc TLC 2, Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân 3.1.3. Chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân						VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Môi giới thương mại 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm 3.2.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ môi giới thương mại	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Chương X - Đọc TLĐT 1, Mục 2, Chương V - Đọc TLC 2, Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ ỦY THÁC MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ ĐẠI LÝ THƯƠNG MẠI	03	01	02	06	12	
4.1. Ủy thác mua bán hàng hoá 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm 4.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ uỷ thác mua bán hàng hoá	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương X - Đọc TLĐT - Đọc TLC 2, Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Đại lý thương mại 4.2.1. Khái niệm, đặc điểm 4.2.2. Các hình thức đại lý 4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại lý 4.2.4. Chấm dứt hợp đồng đại lý	1	1	1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương X - Đọc TLĐT - Đọc TLC 2, Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 5. PHÁP LUẬT	02		02	04	08	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
VỀ KHUYẾN MẠI VÀ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI						
5.1. Khuyến mại 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm 5.1.2. Các hình thức khuyến mại và hạn mức khuyến mại 5.1.3. Thủ tục thực hiện khuyến mại 5.1.4. Các hoạt động khuyến mại bị cấm thực hiện	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, tr.149 – tr.150, tr.163 – tr.165 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Quảng cáo thương mại 5.2.1. Khái niệm, đặc điểm 5.2.2. Nội dung và phương tiện quảng cáo thương mại 5.2.3. Các chủ thể tham gia vào quá trình quảng cáo 5.2.4. Thủ tục thực hiện quảng cáo thương mại 5.2.5. Các hoạt động quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện	1		1	2	4	
Chương 6. PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ LOGISTICS	04			04	08	
6.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương XIII
6.2. Chuỗi dịch vụ logistics	1			1	2	- Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT 1, Mục 4,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.3. Hợp đồng dịch vụ logistics	1			1	2	Chương VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
6.4. Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.	1			1	2	
Chương 7. PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI KHÁC	05		01	06	12	
7.1. Pháp luật về đấu giá hàng hoá <i>7.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đấu giá hàng hoá</i> <i>7.1.2. Thủ tục và trình tự đấu giá hàng hoá</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương XII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
7.2. Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ <i>7.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đấu thầu hàng hoá, dịch vụ</i> <i>7.2.2. Thủ tục và trình tự đấu thầu hàng hoá, dịch vụ</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương XII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
7.3. Gia công trong thương mại <i>7.3.1. Khái niệm và đặc điểm gia công trong thương mại</i> <i>7.3.2. Hợp đồng gia công trong thương mại</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương XIII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
7.4. Cho thuê hàng hoá	1			1	2	- Đọc Mục 7, Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7.4.1. Khái niệm và đặc điểm cho thuê hàng hoá 7.4.2. Hợp đồng cho thuê hàng hoá						VI - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
7.5. Dịch vụ giám định 7.5.1. Khái quát dịch vụ giám định 7.5.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giám định	1		1	2	4	- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 8. CHẾ TÀI THƯƠNG MẠI	04			04	08	
8.1. Khái niệm chế tài thương mại	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương IX
8.2. Căn cứ áp dụng chế tài thương mại	1			1	2	- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
8.3. Các hình thức chế tài thương mại	1			1	2	
8.4. Miễn trách nhiệm	1			1	2	
Chương 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI	04	02	02	08	16	
9.1. Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương XVII - Đọc TLC 2, Chương IX
9.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại 9.2.1. Thương lượng 9.2.2. Hòa giải 9.2.3. Trọng tài thương mại	2	2	1	5	10	- Đọc TLC 3, Chương VII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.2.4. Tòa án						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	03	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Tài chính ngân hàng**
- Tiếng Anh: **Finance – Bank Law**
- Mã học phần: LCPL2527
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghệ nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được những kiến thức pháp luật về ngân sách nhà nước như: Pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước.

+ Hiểu được những kiến thức pháp luật về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng.

- Về kỹ năng:

Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước và pháp luật về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng.

- Về đạo đức nghề nghiệp:

Tôn trọng các quy định pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước và pháp luật về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung một số vấn đề lý luận về luật tài chính – ngân hàng bao gồm: Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng

- Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật tài chính bao gồm: Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước; Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước; Pháp luật về thu ngân sách nhà nước; Pháp luật về chi ngân sách nhà nước; Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước.

- Chương 3 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật ngân hàng bao gồm: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng; Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng; Pháp luật về dịch vụ thanh toán; Pháp luật về hoạt động ngoại hối.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Văn Tuyền (chủ biên) (2010), *Giáo trình luật ngân sách Nhà nước*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Võ Đình Toàn (chủ biên) (2015), *Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.
2. Luật quản lý nợ công năm 2009.
3. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015.
4. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005.
5. Luật Doanh nghiệp năm 2014.
6. Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010.
7. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LUẬT TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG	04			04	08	
1.1. Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước <i>1.1.1. Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà</i>	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương I - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nước</i> 1.1.2. Tổng quan về luật ngân sách						
1.2. Những vấn đề lí luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng 1.2.1 Những vấn đề lí luận về ngân hàng 1.2.2. Những vấn đề lí luận về luật ngân hàng	2			2	4	- Đọc TLC 2, Chương I - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH	08	01	02	11	22	
2.1. Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước 2.1.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước 2.1.2. Chế độ phân cấp quản lí ngân sách nhà nước	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Chương II - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước 2.2.1. Chế độ lập dự toán ngân sách nhà nước 2.2.2. Chế độ chấp hành dự toán ngân sách nhà nước 2.2.3. Chế độ quyết toán ngân sách nhà nước	1	1		2	4	- Đọc TLC 1, Chương III, Chương IV - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Pháp luật về thu ngân sách nhà nước 2.3.1. Khái niệm và phân loại thu ngân sách nhà nước	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương V - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3.2. Chế độ thu thuế, lệ phí và phí 2.3.3. Chế độ thu ngân sách từ các khoản vay nợ, viện trợ và các khoản thu khác						viên
2.4. Pháp luật về chi ngân sách nhà nước 2.4.1. Khái niệm và phân loại chi ngân sách nhà nước 2.4.2. Chế độ chi thường xuyên 2.4.3. Chế độ chi ngân sách cho đầu tư phát triển	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương IV - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước 2.5.1. Khái niệm quỹ ngân sách nhà nước và quản lý quỹ ngân sách nhà nước 2.5.2. Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương VI - Đọc TLĐT 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ NGÂN HÀNG	08	02	04	14	28	
3.1. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước 3.1.1. Vị trí pháp lý và chức năng của Ngân hàng Nhà nước 3.1.2. Tổ chức, quản trị	1		1	2	2	- Đọc TLC 2, Chương II - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
và điều hành Ngân hàng Nhà nước <i>3.1.3. Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước</i>						
3.2. Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng <i>3.2.1. Thành lập, tổ chức, quản trị và điều hành</i> <i>3.2.2. Hoạt động của các chủ thể kinh doanh ngân hàng</i> <i>3.2.3. Kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh ngân hàng</i>	1		1	2	2	- Đọc TLC 2, Chương III - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng <i>3.3.1. Pháp luật về nhận tiền gửi</i> <i>3.3.2. Pháp luật về vay vốn ngân hàng trung ương</i> <i>3.3.3. Pháp luật về vay vốn các tổ chức tín dụng khác</i>	2	1		3	6	- Đọc TLC 2, Chương III, Chương IV - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng <i>3.4.1. Pháp luật về cho vay</i> <i>3.4.2. Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá</i> <i>3.4.3. Pháp luật về bảo</i>	2	1		3	6	- Đọc TLC 2, Chương IV, Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>lãnh ngân hàng</i> 3.4.4. <i>Pháp luật về cho thuê tài chính</i> 3.4.5. <i>Pháp luật về bao thanh toán</i>						
3.5. <i>Pháp luật về dịch vụ thanh toán</i> 3.5.1. <i>Tổng quan về dịch vụ thanh toán</i> 3.5.2. <i>Pháp luật về dịch vụ thanh toán</i>	1		1	2	4	- Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.6. <i>Pháp luật về hoạt động ngoại hối</i> 3.6.1. <i>Khái quát chung về ngoại hối và hoạt động ngoại hối</i> 3.6.2. <i>Pháp luật về hoạt động ngoại hối</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 2, Chương X - Đọc TLĐT 6, 7 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Công pháp quốc tế**
- Tiếng Anh: **Public International Law**
- Mã học phần LCPL2528
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
- Bài tập: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và hệ thống nguồn luật của Công pháp quốc tế; làm rõ sự khác biệt giữa các khái niệm: Công pháp quốc tế, Tư pháp

quốc tế và Luật quốc tế; cơ sở, tính chất và nội dung của mối quan hệ giữa các chủ thể của Công pháp quốc tế; cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lý quốc tế;

+ Trình bày được nội dung và thực tiễn thực hiện các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; khái niệm, phân loại lãnh thổ và quy chế pháp lý các vùng lãnh thổ trong luật pháp quốc tế;

- Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống tranh chấp cụ thể giữa các chủ thể của luật quốc tế.

+ Vận dụng được các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế trong những tình huống pháp lý cụ thể.

- Về đạo đức, nghề nghiệp: Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Công pháp quốc tế bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1 : Một số vấn đề cơ bản về Công pháp quốc tế;
- Chương 2: Dân cư và lãnh thổ trong pháp luật quốc tế ;
- Chương 3: Giải quyết tranh chấp quốc tế
- Chương 4: Trách nhiệm pháp lý quốc tế

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lê Mai Anh (2017), *Giáo trình luật quốc tế*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Diên (2014), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Tuyên bố của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970 về các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các quốc gia
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*; <http://moj.gov.vn>
3. Quốc Hội (2012), *Luật biển Việt Nam năm 2012*; <http://moj.gov.vn>
4. Quốc hội (2007), *Luật tương trợ tư pháp năm 2007*; <http://moj.gov.vn>
5. Ủy ban thường vụ quốc hội (2007), *Pháp lệnh kí kết và thực hiện thoả thuận quốc tế năm 2007*; <http://thuvienphapluat.vn>
6. Ủy ban thường vụ quốc hội (1993), *Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993*; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG PHÁP QUỐC TẾ	9		2	11	22	
1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển Công pháp quốc tế 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công pháp quốc tế 1.1.2. Lịch sử hình thành và	1			1	2	Đọc TLC 1, Chương 1 Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>phát triển</i>						
1.2. Nguồn của Công pháp quốc tế <i>1.2.1. Điều ước quốc tế</i> <i>1.2.2. Tập quán quốc tế</i> <i>1.2.3. Nguồn bổ trợ</i>	3			3	6	
1.3. Nguyên tắc cơ bản của Công pháp quốc tế <i>1.3.1. Khái niệm, đặc điểm</i> <i>1.3.2. Các nguyên tắc truyền thống</i> <i>1.3.3. Các nguyên tắc hình thành trong thời kỳ Luật quốc tế hiện đại</i>	3		1	4	8	
1.4. Chủ thể của Công pháp quốc tế <i>1.4.1. Khái niệm</i> <i>1.4.2. Phân loại chủ thể của Công pháp quốc tế</i> <i>1.4.3. Công nhận quốc gia</i> <i>1.4.4. Kế thừa quốc gia</i>	2		1	3	6	
Chương 2. DÂN CƯ VÀ LÃNH THỔ TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ	6		2	8	16	
2.1. Dân cư trong pháp luật quốc tế <i>2.1.1. Khái niệm</i> <i>2.1.2. Quan hệ quốc gia và công dân</i> <i>2.1.3. Quan hệ quốc gia và người nước ngoài</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1, Chương 1 & chương 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Lãnh thổ trong pháp luật quốc tế	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ 2.2.3. Lãnh thổ thuộc quyền chủ quyền quốc gia 2.2.4. Lãnh thổ quốc tế						
Chương 3. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ	4	2		6	12	
3.1. Khái niệm 3.1.1. Đặc điểm tranh chấp quốc tế 3.1.2. Phân loại tranh chấp quốc tế	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương 4 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế 3.2.1. Đàm phán trực tiếp 3.2.2. Thông qua bên thứ ba 3.2.3. Trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế 3.2.4. Thông qua cơ quan tài phán quốc tế	2	2		4	8	
Chương 4. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ QUỐC TẾ	3		1	4	8	
4.1. Khái niệm 4.1.1. Định nghĩa 4.1.2. Phân loại trách nhiệm pháp lý quốc tế	2			2	4	- Đọc TLC1, Chương 5 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Trách nhiệm pháp lý chủ quan 4.2.1 Định nghĩa 4.2.2. Cơ sở xác định trách nhiệm 4.2.3. Hình thức thực hiện	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trách nhiệm</i> 4.2.4. Các trường hợp miễn trách nhiệm 4.3. Trách nhiệm pháp lý khách quan 4.3.1. Định nghĩa 4.3.2. Cơ sở xác định trách nhiệm 4.3.3. Hình thức thực hiện trách nhiệm						
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	22	2	6	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Tư pháp quốc tế**
- Tiếng Anh: **Private International Law**
- Mã học phần: LCPL2529
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Dân sự 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
- Bài tập: 0 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

Hiểu được những vấn đề cơ bản về tư pháp quốc tế Việt Nam, vấn đề xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế, vấn đề công nhận và thi hành phán

quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài và những quy định cụ thể của tư pháp quốc tế Việt Nam trong một số quan hệ cụ thể như quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

- Về kỹ năng:

Áp dụng để giải quyết vụ việc dân sự cụ thể, xác định thẩm quyền tài phán của tòa án Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

- Về đạo đức nghề nghiệp:

- + Góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cho sinh viên;
- + Từng bước xác lập phương pháp luận chung nhất

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Chương 1: Những vấn đề chung về tư pháp quốc tế

Chương 2: Vấn đề xung đột pháp luật trong Tư pháp quốc tế

Chương 3: Chủ thể của tư pháp quốc tế

Chương 4: Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài của tòa án Việt Nam

Chương 5: Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài

Chương 6: Lao động trong tư pháp quốc tế

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bùi Xuân Nhự (chủ biên) (2016), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Diên (chủ biên) (2013), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
3. Mai Hồng Quý (2013), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXb. Hồng Đức, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. 15 hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước.
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*; <http://thuvienphapluat.vn>
3. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, 2015*; <http://thuvienphapluat.vn>
4. Quốc hội (2010), *Luật trọng tài thương mại năm 2010*; <http://moj.gov.vn>
5. Quốc hội (2007), *Luật tương trợ tư pháp năm 2007*; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ	4		1	5	10	
1.1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế <i>1.1. Phạm vi điều chỉnh</i> <i>1.2. Đối tượng điều chỉnh</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1 chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Nguồn gốc của tư pháp quốc tế <i>1.2.1. Khái quát về nguồn của Tư</i>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>pháp quốc tế</i></p> <p>1.2.2. Nguồn quốc gia</p> <p>1.2.3. Nguồn quốc tế</p> <p>1.2.4. Quan hệ giữa nguồn quốc gia và nguồn quốc tế</p>						
<p>1.3. Chủ thể của Tư pháp quốc tế</p> <p>1.3.1. Khái quát về chủ thể của Tư pháp quốc tế</p> <p>1.3.2. Cá nhân, pháp nhân nước ngoài</p> <p>1.3.3. Quốc gia</p>	1		1	2	4	
Chương 2: VẤN ĐỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	4		1	5	10	
<p>2.1. Khái quát về xung đột pháp luật</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật</p> <p>2.1.3. Phạm vi xung đột pháp luật</p>	2			2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật</p> <p>2.2.1. Phương pháp thực chất</p> <p>2.2.2. Phương pháp xung đột</p>	1			1	2	
<p>2.3. Vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài</p> <p>2.3.1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài</p> <p>2.3.2. Trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài</p>	1		1	2	4	
Chương 3. CHỦ THỂ TƯ	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
PHÁP QUỐC TẾ						
3.1. Khái quát về chủ thể tư pháp quốc tế	0.5			0.5	1	- Đọc TLC 1 chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Người nước ngoài 3.2.1. Khái niệm người nước ngoài 3.2.2. Chế độ pháp lý dành cho người nước ngoài 3.2.3. Quyền và nghĩa vụ dân sự của người nước ngoài tại Việt Nam	0.5			0.5	1	
3.3. Pháp nhân nước ngoài 3.3.1. Khái niệm pháp nhân 3.3.2. Địa vị pháp lý của pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam	0.5			0.5	1	
3.4. Quốc gia 3.4.1. Tính chất đặc biệt của quốc gia trong quan hệ Tư pháp quốc tế 3.4.2. Quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia theo quy định của Công ước Liên hiệp quốc 3.4.3. Quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia theo quy định của pháp luật Việt Nam	0.5			0.5	1	
Chương 4. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YÊU TỐ NƯỚC NGOÀI CỦA TÒA ÁN VIỆT NAM	5		2	7	14	
4.1. Thẩm quyền chung của tòa án	2		1	3	6	Đọc TLC 1 chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Việt Nam 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Xác định thẩm quyền chung của tòa án Việt Nam 4.1.3. Ý nghĩa của việc xác định thẩm quyền chung của tòa án Việt Nam						4 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Thẩm quyền riêng biệt của tòa án Việt Nam 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Xác định thẩm quyền riêng biệt của tòa án Việt Nam 4.2.3. Ý nghĩa của việc xác định thẩm quyền riêng biệt của tòa án Việt Nam	2			2	4	
4.3. Các trường hợp tòa án Việt Nam không có thẩm quyền giải quyết 4.3.1. Vụ việc đã được tòa án nước ngoài thụ lý hoặc giải quyết 4.3.2. Những trường hợp không có thẩm quyền khác	1		1	2	4	
Chương 5. CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI, PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI.	4		1	5	10	
5.1. Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài 5.1.1. Một số nguyên tắc cơ bản 5.1.2. Những trường hợp không	2			2	4	Đọc TLC chương 5 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>công nhận và thi hành</i>						theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài 5.2.1. Một số nguyên tắc cơ bản 5.2.2. Những trường hợp không công nhận và không cho thi hành	2		1	3	6	
Chương 6. LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	3		2	5	10	
6.1. Khái niệm và phân loại quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại	1		1	2	4	Đọc TLC chương 6 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.2. Giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài 6.2.1. Giải quyết theo quy định của pháp luật các nước 6.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật có quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	2		1	3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22		7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Đất đai**
- Tiếng Anh: **Landlaw**
- Mã học phần: LCPL2530
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
				<input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hành chính; Luật Dân sự 1, Luật Dân sự

2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết
- Nghe giảng lý thuyết : 32 tiết
- Bài tập : 08 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm : 03 tiết
- Kiểm tra : 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được khái niệm, bản chất đặc thù của các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành luật đất đai;

+ Hiểu được hệ thống quan điểm, cơ sở lí luận và thực tiễn, tư duy pháp lí của Đảng và Nhà nước trong việc điều chỉnh các quan hệ đất đai bằng pháp luật;

+ Nhận diện được mối quan hệ giữa luật đất đai với một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt nam như Luật hành chính; Luật dân sự; Luật hình sự; Luật thương mại; Luật môi trường...

+ Hiểu được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất;

+ Hiểu được các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

+ Trang bị tư duy phân tích, tư duy tiếp cận hệ thống nghiên cứu pháp luật đất đai đặt trong việc giải quyết tổng thể các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và các chính sách nông nghiệp, nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, bình đẳng giới trong sử dụng đất và phát triển bền vững nói riêng.

- Về kỹ năng:

+ Phân tích được các nguyên tắc của Luật Đất đai, nội dung của quan hệ pháp luật Đất đai;

+ Phân tích được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất;

+ Phân tích được các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

+ Vận dụng được những vấn đề lí thuyết đã được trang bị vào việc giải quyết các vụ việc đất đai xảy ra trong thực tiễn;

+ Phát triển kĩ năng tư vấn, trợ giúp pháp lí, kĩ năng phân tích, đánh giá, bình luận các tình huống đất đai cụ thể:

+ Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, hùng biện; kĩ năng nghiên cứu độc lập.

- Về đạo đức, nghề nghiệp:

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đất đai là môn học cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chính sách pháp luật đất đai của nhà nước. Học phần được bố trí thành 04 chương, bao gồm:

Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật đất đai;

Chương 2: Quản lý nhà nước về đất đai;

Chương 3: Chế độ sử dụng các loại đất;

Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Đỗ Xuân Trọng (2016), *Chỉ dẫn áp dụng Luật đất đai năm 2013*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2013), *Luật đất đai năm 2013*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2014), *Luật kinh doanh bất động sản năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2014), *Luật Nhà ở năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Chính phủ (2011), Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; <http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ (2013), Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; <http://vanban.chinhphu.vn>

7. Chính phủ (2013), Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ về sửa đổi nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Chính phủ (2014), Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật đất đai năm 2013; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Chính phủ (2014), Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; <http://vanban.chinhphu.vn>

10. Chính phủ (2014), Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng; <http://vanban.chinhphu.vn>

11. Chính phủ (2014), Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; <http://vanban.chinhphu.vn>

12. Chính phủ (2014), Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; <http://vanban.chinhphu.vn>

13. Chính phủ (2014), Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI	4,0			4,0	12	
1.1. Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách pháp luật đất đai ở Việt Nam	0,5				1,0	Đọc TLC 1, trang 7 – 36.
1.2. Khái niệm pháp luật đất đai, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	1,0				2,0	Đọc TLC 2, trang 9 – 18. Đọc TLĐT
1.3. Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng pháp luật đất đai, quản lý và sử dụng đất	0,5				1,0	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3.1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
<i>hữu</i>							
<i>1.3.2. Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và theo pháp luật</i>	0,5					1,0	
<i>1.3.3. Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm</i>							
<i>1.3.4. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp</i>	0,5					1,0	
<i>1.3.5. Cải tạo và bảo vệ đất</i>							
1.4. Quan hệ pháp luật đất đai							
<i>1.4.1. Khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai</i>	1,0					2,0	
<i>1.4.2. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một quan hệ pháp luật đất đai</i>							
Chương 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI	5,0	5,0	1,0	11	22		
2.1. Khái niệm	1,0					2,0	
2.2. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai							Đọc TLC 1, trang 99 – 176; trang 447 - 488.
<i>2.2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện các văn bản đó</i>	1,0					2,0	Đọc TLC 2, trang 19 - 946.
<i>2.2.2. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính</i>							Đọc TLĐT
<i>2.2.3. Khảo sát, đo đạc lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử</i>	1,0					2,0	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng			
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
dụng đất, điều tra, đánh giá tài nguyên đất, điều tra xây dựng giá đất							
2.2.4. Quản lý Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất							
2.2.5. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng							
2.2.6. Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất							
2.2.7. Đăng ký đất đai, lập và quản lý Hồ sơ địa chính. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1,0					2,0	
2.2.8. Thống kê, kiểm kê đất đai							
2.2.9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai							
2.2.10. Quản lý tài chính về đất đai, giá đất							
2.2.11. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm về đất đai	1,0					2,0	
2.2.12. Các nội dung còn lại							
Bài tập		3,0				6,0	
Bài tập		2,0	1,0			6,0	
Chương 3. CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT	13	2,0			15	30	
3.1. Phân loại đất theo mục đích sử dụng	1,0					2,0	Đọc TLC 1, trang 331 –

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
3.2. Chế độ sử dụng đất nông nghiệp	2,0				4,0	446. Đọc TLC 2, trang 947 - 989.	
3.2.1. Thời hạn và hạn mức giao đất nông nghiệp							
3.2.2. Các quy định về đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2,0				4,0	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.	
3.2.3. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	1,0				2,0		
3.2.4. Đất rừng	2,0				4,0		
3.2.5. Đất mặt nước, đất bãi bồi							
3.4.6. Đất làm muối	1,0				2,0		
3.2.7. Đất sử dụng cho kinh tế trang trại							
3.3. Chế độ sử dụng đất phi nông nghiệp	2,0				4,0		
3.3.1. Đất ở							
3.3.2. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	1,0				2,0		
3.3.3. Đất khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế							
3.3.4. Đất công cộng	1,0				2,0		
3.3.5. Các loại đất phi nông nghiệp khác							
3.4. Chế độ quản lý đất chưa sử dụng							
Bài tập		2,0			4,0		
Chương 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	10	1,0	4,0	15	30		
4.1. Quy định chung	1,0				2,0	Đọc TLC 1,	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
4.1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất							trang 177 – 286.
4.1.2. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng	1,0				2,0		Đọc TLC 2, trang 990 – 1011.
4.1.3. Quy định về nhận quyền sử dụng đất							Đọc TLĐT
Bài tập		1,0			2,0		Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng đất	3,0				6,0		
4.2.1. Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư							
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước	3,0				6,0		
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1,0				2,0		
4.2.4. Quyền và nghĩa vụ của người Việt nam định cư tại nước ngoài	1,0				2,0		
Thảo luận			1,0		2,0		
Thảo luận			2,0		4,0		
Kiểm tra			1,0		2,0		
Cộng	32	08	05	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Môi trường**
- Tiếng Anh: **Environmental Laws**
- Mã học phần: LCPL2531
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hành chính
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 11 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Sinh viên hiểu được những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường, như: vai trò của Luật Môi trường; đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Luật Môi trường; các nguyên tắc của Luật Môi trường,...

- Sinh viên hiểu rõ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.

- Sinh viên hiểu được vai trò của luật quốc tế về môi trường; mối quan hệ giữa luật quốc tế với luật quốc gia về môi trường.

+ Về kỹ năng:

- Sinh viên biết vận dụng những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế để xử lý những tình huống môi trường cụ thể xảy ra trong thực tiễn.

- Về đạo đức nghề nghiệp:

+ Tôn trọng các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Có thái độ đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật trong xử sự với môi trường.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 03 chương về các vấn đề sau:

- Chương 1 trình bày nội dung tổng quan chung về luật môi trường bao gồm: Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay; Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm luật môi trường.

- Chương 2 trình bày nội dung chủ yếu của luật môi trường Việt Nam bao gồm: Pháp luật về tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường; Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; Pháp luật về đa dạng sinh học; Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh; Pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu; Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

- Chương 3 trình bày nội dung cơ bản của luật quốc tế về môi trường bao gồm: . Khái niệm luật quốc tế về môi trường; Thực thi các công ước về môi trường

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết 41-NQ/TW năm 2004 của về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, <http://thuvienphapluat.vn>

2. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”*, <http://thuvienphapluat.vn>
3. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, <http://www.vbpl.vn>
4. Quốc hội (2005), *Luật bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>.
5. Quốc hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>.
6. Quốc hội (2006), *Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật*, <http://www.vbpl.vn>
7. Quốc hội (2004), *Luật bảo vệ và phát triển rừng*, <http://www.vbpl.vn>.
8. Quốc hội (1993), *Luật dầu khí năm 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 2000)*, <http://www.vbpl.vn> .
9. Quốc hội (2010), *Luật khoáng sản*, <http://www.vbpl.vn>.
10. Quốc hội (2012), *Luật tài nguyên nước*, <http://www.vbpl.vn>.
11. Quốc hội (2013), *Luật đất đai*, <http://www.vbpl.vn>.
12. Quốc hội (2003), *Luật thủy sản*, <http://www.vbpl.vn>.
13. Quốc hội (2003), *Luật du lịch*, <http://www.vbpl.vn>.
14. Quốc hội (2008), *Luật đa dạng sinh học*, <http://www.vbpl.vn>.
15. Quốc hội (2001), *Luật di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, <http://www.vbpl.vn>.
16. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, <http://www.vbpl.vn>.
17. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, <http://www.vbpl.vn>.
18. Chính phủ (2015), *Nghị định 18/2015/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>
19. Chính phủ (2015), *Nghị định 19/2015/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>
20. Chính phủ (2015), *Nghị định 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu* <http://www.vbpl.vn>.
21. Chính phủ (2016), *Nghị định 155/2016/NĐ-CP, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>.
22. Tổng cục môi trường (2009), *Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC)*, <http://www.vea.gov.vn>.
23. Tổng cục môi trường (2009), *Công ước Basel – 1989 về kiểm soát chất thải nguy hiểm xuyên biên giới và tiêu huỷ chúng*, <http://www.vea.gov.vn>.
24. Tổng cục môi trường (2009), *Công ước Nairobi năm 1992 về đa dạng sinh học*, <http://www.vea.gov.vn>.

25. Tổng cục môi trường (2009), *Công ước Ramsar năm 1971 về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước*, <http://www.vea.gov.vn>.

26. Tổng cục môi trường (2009), *Công ước CITES năm 1973 về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp*, <http://www.vea.gov.vn>.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, bài tập tình huống, hoạt động theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu,...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ LUẬT MÔI TRƯỜNG	05		02	07	14	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay <i>1.1.1. Khái niệm môi trường, tầm quan trọng của môi trường</i> <i>1.1.2. Thực trạng môi trường hiện nay</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I - Đọc TLĐT 4, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật <i>1.2.1. Biện pháp chính trị</i> <i>1.2.2. Biện pháp tuyên truyền, giáo dục</i> <i>1.2.3. Biện pháp kinh tế</i> <i>1.2.4. Biện pháp khoa học – công nghệ</i> <i>1.2.5. Biện pháp pháp lý</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương I - Đọc TLĐT 4, Chương XVI - Đọc TLĐT 1, 2, 17 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Khái niệm luật môi trường <i>1.3.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam</i> <i>1.3.2. Khái niệm luật môi trường</i> <i>1.3.3. Các nguyên tắc của luật môi trường</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương I - Đọc TLĐT 3, Chương II, III - Đọc TLĐT 4, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. LUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	20	03	07	30	60	
2.1. Pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương XI

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phân loại</p> <p>2.1.3. Xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường</p>						<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT 4, Chương 2 - Đọc TLĐT 5, Chương I, II, III, IV - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.2. Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường</p> <p>2.2.1. Pháp luật về quy hoạch môi trường</p> <p>2.2.2. Pháp luật về đánh giá môi trường</p> <p>2.2.3. Pháp luật về kế hoạch bảo vệ môi trường</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, Chương IV - Đọc TLĐT 4, Chương II, III - Đọc TLĐT 16 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.3. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p> <p>2.3.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và sự cố môi trường</p> <p>2.3.2. Nội dung pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, Chương II, V, VI, VII, VIII, IX, XII - Đọc TLĐT 4, Chương I, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X - Đọc TLĐT 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 18 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.4. Pháp luật về đa dạng sinh học</p> <p>2.4.1. Khái niệm đa dạng sinh học</p> <p>2.4.2. Nội dung chính của</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, Chương III, X - Đọc TLĐT 4, Chương III, IV - Đọc TLĐT 13

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>pháp luật về đa dạng sinh học</i>						
2.5. Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh <i>2.5.1. Khái niệm</i> <i>2.5.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1, Chương XI - Đọc TLĐT 14 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.6. Pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu <i>2.6.1. Khái niệm ứng phó với biến đổi khí hậu</i> <i>2.6.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu</i>	3		1	4	8	
2.7. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường <i>2.7.1. Giải quyết tranh chấp về môi trường</i> <i>2.7.2. Xử lý vi phạm pháp luật về môi trường</i>	3	3	1	7	14	- Đọc TLC 1, Chương XIII - Đọc TLĐT 4, Chương XVIII, XIX - Đọc TLĐT 15, Chương XIX - Đọc TLĐT 19 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG	05		02	07	14	
3.1. Khái niệm luật quốc tế về môi trường <i>3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương XIV, XV - Đọc TLC 2, Chương I, II,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>về môi trường</i> 3.1.2. <i>Đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của luật quốc tế về môi trường</i>						III, XVIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Thực thi các công ước về môi trường 3.2.1. <i>Thực thi các công ước về kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường</i> 3.2.2. <i>Thực thi các công ước về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1, Chương XIV, XV - Đọc TLC 2, Chương XVIII - Đọc TLĐT 20, 21, 22, 23, 24, 25 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	30	3	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Khoáng sản**
- Tiếng Anh: **Mineral Legislation**
- Mã học phần: LCPL2532
- Số tín chỉ : 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật – Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Hiểu và vận dụng được những nội dung cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản của Việt Nam trong hoạt động khoáng sản.

- Về kỹ năng:

Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, Luật pháp và chính sách khoáng sản của Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, sự vận dụng hiệu quả và thành công Luật pháp trong thực tiễn hoạt động khoáng sản sau này.

- *Về đạo đức nghề nghiệp:*

+ Sinh viên có thái độ tích cực trong học tập, trung thực thu thập dữ liệu về các văn bản pháp luật liên quan.

+ Tôn trọng các quy định, Luật pháp nói chung, Luật pháp và chính sách khoáng sản nói riêng, nhìn nhận, vận dụng đúng đắn các vấn đề liên quan đến hoạch định và giải quyết các tranh chấp tài nguyên của ở Việt Nam và một số quốc gia khác. Tự giác và vận động nhân dân cùng tham gia sống và làm việc theo pháp luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật Khoáng sản thuộc chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Khoáng sản, ngành Kỹ thuật Địa chất, Khoa Địa chất. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, chính sách khoáng sản, văn bản dưới luật về Khoáng sản của Việt Nam, phương pháp vận dụng các văn bản pháp luật vào thực tiễn hoạt động khoáng sản.

Học phần được bố trí thành 09 chương và mỗi chương trình bày về các nội dung chính như sau:

- *Chương 1: Tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, thực tiễn vận dụng pháp luật khoáng sản ở Việt Nam những năm qua*

Nội dung chương này giúp học viên hiểu biết và nhận diện về đối tượng khoáng sản, các khái niệm về khoáng sản; khái quát chung về tiềm năng khoáng sản Việt Nam, những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong phát triển ngành khai khoáng; ý nghĩa của việc bảo vệ bờ cõi, biên cương kết hợp với phát triển tài nguyên hợp lý; tổng quan về hiện trạng vận dụng chính sách pháp luật khoáng sản ở Việt Nam.

- *Chương 2: Một số quan điểm, chính sách và quy định mới của Luật Khoáng sản số 60 năm 2010*

Chuyên đề này giúp học viên nhận định được những thay đổi của Luật Khoáng sản 2010 so với Luật Khoáng sản 2005 và sự tăng cường của Nhà nước về Khoáng sản, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân nơi có khoáng sản, khuyến khích các tổ chức, cán nhân có năng lực về vốn, công nghệ, thiết bị và kinh nghiệm vào thăm dò, khai thác khoáng sản với mục tiêu khoáng sản được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- *Chương 3: Chiến lược và quy hoạch khoáng sản*

Nội dung chương này giúp học viên hiểu biết và có tư duy xây dựng và phát triển chương trình khoáng sản, có căn cứ pháp lý về đối tượng và diện tích khoáng sản, tư duy

phát triển bền vững trong hoạt động khoáng sản thông qua hoạch định chiến lược và quy hoạch, tránh vi phạm các vùng cấm và tạm cấm hoạt động khoáng sản, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các Bộ, Cơ quan liên ngành và địa phương nơi có khoáng sản.

- Chương 4: Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Chương 4 giúp học viên hiểu được trách nhiệm chung về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, sự phối hợp giữa các tổ chức cá nhân và UBND các cấp, các Bộ và cơ quan ngang Bộ; những vấn đề về môi trường, thất thoát tài nguyên trong khai thác trái phép.

- Chương 5: Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, khu vực khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản

Giảng viên sẽ truyền tải tới sinh viên về lịch sử phát triển ngành địa chất, những thành tựu đạt được trong công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; nội dung về trách nhiệm của Nhà nước trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; các yêu cầu về nội dung điều tra; quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện điều tra; phân loại khu vực khoáng sản; sản phẩm về địa chất khoáng sản liên quan đến giai đoạn điều tra.

- Chương 6: Thăm dò khoáng sản

Giảng viên cung cấp cho sinh viên các kiến thức pháp luật về điều kiện thăm dò; lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò; nguyên tắc và điều kiện cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân thăm dò khoáng sản. Đây là một chuyên đề liên quan đến rất nhiều các nội dung về địa chất khoáng sản, năng lực tài chính, công nghệ kỹ thuật và nguồn lực con người. Sự thành bại của một dự án khoáng sản sẽ được trả lời khi chương trình thăm dò khoáng sản thành công, sự cần thiết về hiểu biết pháp luật nhằm tránh rủi ro trong lựa chọn cơ hội đầu tư.

- Chương 7: Khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản, đóng cửa mỏ

Cũng tương tự như thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác cần được thực hiện theo pháp luật, sinh viên nhận thức rõ trình tự phát triển dự án khai thác: từ khu vực khai thác, nguyên tắc, quyền và điều kiện cấp phép; đặc biệt quan tâm hơn tới công nghệ kỹ thuật thiết kế mỏ, an toàn lao động, quy định về Giám đốc điều hành mỏ...

- Chương 8: Tài chính về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Đây là nội dung mới trong chính sách pháp luật về khoáng sản, sinh viên sẽ thu nhận được các kiến thức và trình tự thực hiện đấu giá, trách nhiệm các cơ quan có liên quan, đồng thời vận dụng các Nghị định, Thông tư để tính tiền cấp quyền khai thác nộp cho Nhà nước...; nghiên cứu các chỉ số, thông số có sự biến đổi và phụ thuộc độ mức độ tin cậy trong kết quả thăm dò làm căn cứ để tăng mức giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chương 9: Các luật khác liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Nội dung chương 9 nhằm giúp học viên có tư duy tổng quan về lãnh đạo, quản lý dự án, phân chia các mảng hoạt động, đối tượng chịu tác động của Luật để vận dụng Luật, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, tăng cường tư duy phối hợp trong quản lý Nhà nước về khoáng sản.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính:

1. Tổng Duy Thanh (2008), *Địa chất cơ sở*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
2. Lưu Đức Hải (2004), *Giáo trình Tài nguyên khoáng sản*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội

4.2. Tài liệu đọc thêm:

1. Quốc Hội (2010), *Luật Khoáng sản*, Nhà xuất bản Tư pháp; <http://moj.gov.vn>
2. Chính Phủ (2012), *Nghị định 15/NĐ - CP của Chính phủ* ban hành ngày 09 tháng 03 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; <http://vanban.chinhphu.vn>
3. Quốc Hội (2014), *Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014*, Nhà xuất bản Lao động xã hội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập của học phần

- Lý thuyết: Giảng viên dẫn dắt sinh viên bằng những ví dụ thực tế được giải quyết thông qua vận dụng Luật khoáng sản và tiếp cận từng vấn đề trong chương trình giảng dạy.

- Giảng viên chuyển tới sinh viên các tình huống cụ thể trong từng vấn đề, sinh viên sử dụng các văn bản Luật, phân tích và vận dụng giải quyết tình huống. Trả lời giảng viên về sự thiếu đủ các điều kiện, sự chuẩn xác và sai lệch của tình huống, qua đó sinh viên tự xây dựng mô hình chuẩn, kịch bản giải quyết mỗi vấn đề.

- Sinh viên thuyết trình theo nhóm về đề tài nghiên cứu theo từng chương, giảng viên đánh giá, tổng hợp, kết luận.

- Bài tập: Giảng viên giao bài tập cụ thể cho sinh viên về nhà, đặc biệt là các hoàn cảnh liên quan đến tranh chấp dự án khoáng sản.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

Đối với học phần Luật pháp và chính sách khoáng sản, yêu cầu sinh viên:

- Dự lớp đầy đủ số tiết theo quy chế về đào tạo tín chỉ.
- Nhớ, hiểu, tổng hợp và vận dụng những kiến thức chính của bài học trước.
- Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp
- Thảo luận và trả lời câu hỏi nhiệt tình, sôi nổi, hình thức nhóm tranh luận miệng, hoặc viết vào giấy khổ A0, hoặc lên bảng, hoặc thuyết trình bằng slide.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

-Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết và phân phối thời gian

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TIỀM NĂNG VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN, THỰC TIỄN VẬN DỤNG PHÁP LUẬT KHOÁNG SẢN Ở VIỆT NAM NHỮNG NĂM QUA	2		1	3	6	Đọc TLC 1 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1. Khái niệm khoáng sản theo Luật Khoáng sản 2010	0.5					
1.2. Các khoáng sản có giá trị công nghiệp trong nhóm khoáng sản kim loại, phi kim loại, năng lượng, và đá ngọc	0.5					
1.3. Hiện trạng khai thác khoáng sản	0.5				2	
1.4. Sự cấp thiết của việc ra đời Luật Khoáng sản	0.5					
Thảo luận			1			
Chương 2. MỘT SỐ	2		1	3	6	Đọc TLC 2, trang

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
QUAN ĐIỂM CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT KHOÁNG SẢN NĂM 2010						56-57 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1. Quan điểm, chính sách của Nhà nước về Điều tra cơ bản về khoáng sản, thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản	1					
2.2. Một số quy định mới	0.5					
2.3. Ý nghĩa của sự đổi mới trong Luật	0.5					
Thảo luận			1			
Chương 3. CHIẾN LƯỢC VÀ QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN	2		1	3	6	Đọc TLC 1, trang 254 -281 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1. Chiến lược khoáng sản	0.5					
3.2. Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	0.3					
3.3. Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước	0.3					
3.4. Nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng	0.3					
3.5. Nhóm khoáng sản khác cả nước	0.3					
3.6. Điều chỉnh và công bố quy hoạch	0.3					
Thảo luận			1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 4. BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC	2		1	3	6	Đọc TLC 1 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1. Trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác	1					
4.2. Kinh phí	1					
Thảo luận			1			
Chương 5. ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN, KHU VỰC KHOÁNG SẢN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, SỬ DỤNG ĐẤT, NƯỚC, HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN	2		1	3	8	Đọc TLC 2 trang 82 -112 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
5.1. Nội dung điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	0.5					
5.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện Điều tra cơ bản về khoáng sản	0.5					
5.3 Khu vực khoáng sản	0.5					
5.4. Bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản	0.5					
Thảo luận			1			
Chương 6. THĂM DÒ	3	1	1	5	10	Đọc TLC 2, trang

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
KHOÁNG SẢN						122- 129
6.1. Điều kiện được thăm dò	1					Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
6.2. Diện tích lập đề án thăm dò và Đề án thăm dò	0.5					
6.3. Nguyên tắc và điều kiện cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản	0.5					
6.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân thăm dò khoáng sản	0.5					
6.5. Thời hạn thăm dò, gia hạn, thu hồi, trả lại, chuyển nhượng	0.5					
Bài tập		1				
Thảo luận			1			
Chương 7. KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, ĐÓNG CỬA MỎ	3	1	1	5	8	Đọc TLC 3 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
7.1. Điều kiện được thăm dò	0.5					
7.2. Diện tích khai thác	0.5					
7.3. Nguyên tắc và điều kiện cấp Giấy phép khai khoáng sản, nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản	0.5					
7.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân khai thác	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
khoáng sản						
7.5. Thời hạn khai thác, gia hạn, thu hồi, trả lại, chuyển nhượng	0.5					
7.6. Đóng cửa mỏ	0.5					
Bài tập		1				
Thảo luận			1			
Chương 8. TÀI CHÍNH VỀ KHOÁNG SẢN VÀ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	2			2	6	Đọc TLC 1 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
8.1. Quy trình và trình tự thực hiện đấu giá, trách nhiệm các cơ quan có liên quan	1					
8.2. Vận dụng các Nghị định, Thông tư để tính tiền cấp quyền khai thác nộp cho Nhà nước	1					
Chương 9. CÁC LUẬT KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN	1		1	2	6	Đọc TLC 2 Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
9.1. Dự án khoáng sản	0.5					
9.2. Các Luật liên quan, nội dung tham chiếu. Chuyên đề này giúp sinh viên có tư duy tổng quan về lãnh đạo, quản lý dự án, phân chia các mảng hoạt động, đối tượng chịu tác	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
động của Luật để vận dụng Luật, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.						
Kiểm tra			1	1		
Tổng	19	2	9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Luật Kinh doanh bất động sản**
- Tiếng Anh: **Real estate business law**

- Mã học phần: LCPL2533

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
						<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật đất đai, luật dân sự 1, luật dân sự 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
- Bài tập: 07 tiết
- Thảo luận: 14 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

* Về kiến thức

Cung cấp cho người học:

- Kiến thức chung về pháp luật đầu tư, kinh doanh bất động sản; trong đó chú trọng đến tính đặc thù của lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản.

- Những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản.

- Những quy định hiện hành của pháp luật về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.

- Những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh bất động sản.

** Về kỹ năng*

- Hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý.

- Xây dựng kỹ năng tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản.

- Xây dựng kỹ năng tư vấn, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bất động sản.

- Xây dựng kỹ năng giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh bất động sản.

** Về thái độ*

- Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập nghiên cứu của sinh viên.

- Có thái độ học tập tích cực.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Pháp luật kinh doanh bất động sản là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm nghiên cứu chuyên sâu về thị trường bất động sản và pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản.

Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Môn học cũng cung cấp cho người học các kiến thức trọng tâm về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đỗ Xuân Trọng (2016), *Chỉ dẫn áp dụng Luật đất đai*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Thị Nga (Chủ biên), *Hỏi đáp Luật Đất đai*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.

2. Luật kinh doanh bất động sản năm 2014; <http://moj.gov.vn>

3. Luật đất đai năm 2013; <http://moj.gov.vn>

4. Luật xây dựng năm 2003; <http://moj.gov.vn>
5. Luật nhà ở năm 2014; <http://moj.gov.vn>
6. Luật doanh nghiệp năm 2014; <http://moj.gov.vn>
7. Bộ luật Dân sự 2005 (Bộ luật Dân sự 2015); <http://moj.gov.vn>
8. Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; <http://vanban.chinhphu.vn>
9. Nghị định của Chính phủ số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; <http://vanban.chinhphu.vn>
10. Nghị định của Chính phủ số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất; <http://vanban.chinhphu.vn>
11. Nghị định của Chính phủ số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; <http://vanban.chinhphu.vn>
12. Nghị định của Chính phủ số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành **9. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 1.1. Tổng quan thị trường bất động sản <i>1.1.1. Khái quát về sự ra đời thị trường bất động sản</i> <i>1.1.2. Khái niệm và đặc điểm thị trường bất động sản</i> <i>1.1.3. Các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản</i> <i>1.1.4. Quan điểm và định hướng phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam</i> 1.2. Tổng quan pháp luật kinh doanh bất động sản <i>1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh bất động sản</i> <i>1.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển pháp luật kinh doanh bất động sản</i> <i>1.2.3. Các yếu tố chi phối pháp luật kinh doanh bất động sản</i> <i>1.2.4. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	05	01	02	08	16	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..
Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ	04	01	04	09	18	+ Đọc:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>CHUNG VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>2.1. Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản</p> <p>2.1.1. Chính sách của Nhà nước đối với đầu tư kinh doanh bất động sản</p> <p>2.1.2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước trong kinh doanh bất động sản</p> <p>2.2. Nguyên tắc, điều kiện và phạm vi của hoạt động kinh doanh bất động sản</p> <p>2.2.1. Nguyên tắc kinh doanh bất động sản</p> <p>2.2.2. Điều kiện kinh doanh bất động sản</p> <p>2.2.3. Phạm vi kinh doanh bất động sản</p>						<p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>
<p>Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KINH DOANH NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT</p> <p>3.1. Những vấn đề pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất</p> <p>3.1.1. Khái niệm và đặc điểm kinh doanh quyền sử dụng đất</p> <p>3.1.2. Nội dung các quy định về kinh doanh quyền sử dụng đất</p>	04	02	02	08	16	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.2. Những vấn đề pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng</p> <p>3.2.1. Khái niệm và phân loại nhà, công trình xây dựng</p> <p>3.2.2. Khái niệm, đặc điểm kinh doanh nhà, công trình xây dựng</p> <p>3.2.3. Nội dung các quy định về kinh doanh nhà, công trình xây dựng</p>						
<p>Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>4.1. Khái niệm và đặc điểm của kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.2. Các loại hình kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>4.2.1. Môi giới bất động sản</p> <p>4.2.2. Tư vấn bất động sản</p> <p>4.2.3. Quản lý bất động sản</p> <p>4.2.4. Sàn giao dịch bất động sản</p> <p>4.3. Nội dung các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>4.3.1. Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản</p>	05	01	03	08	16	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>4.3.2. Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản</p> <p>4.3.3. Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản</p> <p>4.3.4. Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản</p>						
<p>Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>5.1. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản</p> <p>5.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng kinh doanh bất động sản</p> <p>5.1.2. Phân loại hợp đồng kinh doanh bất động sản</p> <p>5.2.3. Quy định chung về hợp đồng kinh doanh bất động sản</p> <p>5.2.4. Quy định cụ thể về các loại hợp đồng kinh doanh bất động sản</p> <p>5.2. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>5.2.2. Phân loại hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>5.2.3. Quy định chung về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất</p>	05	02	03	10	20	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>động sản</i> 5.2.4. Quy định cụ thể về các loại hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản						
Kiểm tra			01	01		
Tổng	23	07	14	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

Tiếng Việt: **Luật pháp và chính sách biển**

Tiếng Anh: **Oceans Laws and Policy**

- Mã học phần: LCPL2534

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Môi trường

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

▪ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

▪ Bài tập: 03 tiết

▪ Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

▪ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Hiểu được những nội dung cơ bản nhất về Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển của Việt Nam.

- *Về kỹ năng*: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam;

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Tôn trọng các quy định của Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam và đánh giá, nhìn nhận đúng đắn các vấn đề liên quan đến hoạch định và giải quyết các tranh chấp trên biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1: Trình bày khái quát chung về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam bao gồm: Khái niệm Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản của Luật biển quốc tế, nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam.

- Chương 2: Trình bày chế độ pháp lý về các vùng biển bao gồm: Xác định đường cơ sở, chế độ pháp lý đối với các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, các vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia, các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia và chế độ pháp lý đối với đảo, quần đảo.

- Chương 3: Trình bày vấn đề phân định biển và quyền của quốc gia không có biển gồm có: Khái niệm phân định biển, phân định lãnh hải, phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế, thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, quyền cơ bản của quốc gia không có biển.

- Chương 4: Trình bày cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển bao gồm: Tòa án quốc tế về Luật biển; Trọng tài và trọng tài đặc biệt.

- Chương 5: Trình bày chính sách biển của Việt Nam bao gồm: Khái niệm chính sách biển của Việt Nam và những chính sách biển cơ bản của Việt Nam.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lê Mai Anh (2017), *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

2. Hạnh Nguyên (2014), *Những điều cần biết về Các chính sách về biển và hải đảo của Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

2. Quốc hội (2012), Luật biển Việt Nam; <http://moj.gov.vn>

3. Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ ngày 25/12/2000. <http://www.quangngai.gov.vn>

4. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về phân định ranh giới trên biển giữa hai nước trong Vịnh Thái Lan ngày 09/08/1997, <http://www.hethongphapluatvietnam.net>

5. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Indonesia về phân định ranh giới thềm lục địa ngày 26/06/2003, <http://www.thuvienphapluat.vn>

6. Hiệp định về Vùng nước lịch sử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà nhân dân Campuchia ngày 07/07/1982, <http://www.thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT BIỂN QUỐC TẾ VÀ LUẬT BIỂN VIỆT NAM	5		2	7	14	
1.1. Khái niệm Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam và Luật biển Việt Nam	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật biển quốc tế	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Chương II - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.4. Nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ CÁC	10		3	13	26	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
VÙNG BIỂN						
2.1. Xác định đường cơ sở	2			2	4	- Đọc TLĐT 1, Điều 5, Điều 7 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia <i>2.2.1. Nội thủy</i> <i>2.2.2. Lãnh hải</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia <i>2.3.1. Vùng tiếp giáp lãnh hải</i> <i>2.3.2. Vùng đặc quyền kinh tế</i> <i>2.3.3. Thềm lục địa</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Chế độ pháp lý đối với đảo và quần đảo	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Chế độ pháp lý đối với lý các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia <i>2.5.1. Biển cả</i>	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương VIII - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.5.2. Vùng						
Chương 3. PHÂN ĐỊNH BIÊN VÀ QUYỀN CỦA QUỐC GIA KHÔNG CÓ BIÊN	7		2	9	18	
3.1. Phân định biên 3.1.1. Khái niệm phân định biên 3.1.2. Phân định lãnh hải 3.1.3. Phân định thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế 3.1.4. Thực tiễn phân định biên giữa Việt Nam và các nước trong khu vực	5		1	6	12	- Đọc TLĐT 1, Điều 15, Điều 74, Điều 83 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Quyền của quốc gia không có biên	2		1	3	6	- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 4. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1982 VỀ LUẬT BIÊN	5	2	4	11	22	
4.1. Tòa án quốc tế về	3	1	2	6	12	- Đọc TLC 1, Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Luật biển 4.1.1. Cơ cấu 4.1.2. Thẩm quyền 4.1.3. Thủ tục tố tụng và giá trị pháp lý của những phán quyết do Tòa án quốc tế về Luật biển tuyên						XVI, Chương XVII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Trọng tài và trọng tài đặc biệt 4.2.1. Tòa trọng tài được thành lập theo đúng phụ lục VII của Công ước Luật biển 1982 4.2.2. Tòa trọng tài đặc biệt	2	1	2	5	10	- Đọc TLC 1, Chương XVI, Chương XVII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 5. CHÍNH SÁCH BIỂN CỦA VIỆT NAM	3	1		4	8	
3.1. Khái niệm chính sách biển của Việt Nam	1			1	2	- Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Những chính sách biển cơ bản của Việt Nam 3.2.1. Chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường biển 3.2.2. Chính sách	2	1		3	6	- Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>khuyến khích và bảo vệ hoạt động thủy sản của ngư dân trên các vùng biển</i>						
<i>3.2.3. Chính sách ưu tiên đối với nhân dân sinh sống trên các đảo và quần đảo</i>						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	03	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật, chính sách tài nguyên nước**
- Tiếng Anh: **Law and policy of Water Resources**
- Mã học phần: LCPL2535
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
				<input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Môi trường
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường hiện hành của Việt Nam.

+ Về kỹ năng:

- Tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường.

- Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và môi trường.
- Áp dụng các quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường vào tình huống cụ thể.

+ Về đạo đức nghề nghiệp:

- Tôn trọng các quy định của pháp luật tài nguyên nước và môi trường.
- Có thái độ đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản nhất, bản chất nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước và môi trường. Học phần được bố trí thành 2 chương:

Chương 1: Pháp luật, chính sách về tài nguyên nước.

Chương 2: Pháp luật, chính sách về bảo vệ môi trường liên quan đến tài nguyên nước.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2012), *Luật tài nguyên nước*, <http://moj.gov.vn>
2. Quốc hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường*, <http://moj.gov.vn>
3. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*, <http://moj.gov.vn>
4. Chính phủ (2013), *Nghị định 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước*, <http://www.vbpl.vn>
5. Chính phủ (2008), *Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 Về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi*, <http://www.vbpl.vn>
6. Chính phủ (2008), *Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2008 về quản lý lưu vực sông*, <http://www.vbpl.vn>
7. Chính phủ (2013), *Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản*, <http://www.vbpl.vn>.
8. Chính phủ (2008), *Nghị định số 112/2008/NĐ-CP Quy định lập, quản lý hàng lang bảo vệ nguồn nước*, <http://www.vbpl.vn>
9. Chính phủ (2011), *Nghị định 29/2011/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>
10. Chính phủ (2006), *Nghị định 80/2006/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*, <http://www.vbpl.vn>

11. Chính phủ (2007), *Nghị định 59/2007/NĐ-CP, quy định về quản lý chất thải rắn*, <http://www.vbpl.vn>

12. Chính phủ (2013), *Nghị định 179/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*. <http://www.vbpl.vn>

13. Thủ tướng chính phủ (2006), *Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg Về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020*, <http://www.vbpl.vn>

14. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Quyết định số 818/2014/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho các mục đích phi giao thông thủy*, <http://www.vbpl.vn>

15. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”*. <http://www.dangcongsan.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, bài tập tình huống, hoạt động theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu,...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC	12	02	03	17	34	
1.1. Khái niệm Luật Tài nguyên nước 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về tài nguyên nước 1.2. Vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước	03		01	04	08	* Đọc - TLC 1: chương I, II; - TLĐT * Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC 2.1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước 2.1.1. <i>Thẩm quyền quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương</i> 2.2.2. <i>Thẩm quyền quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương</i> 2.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên nước 2.2.1. <i>Chiến lược và Quy hoạch tài nguyên nước</i> 2.2.2. <i>Điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài nguyên nước</i> 2.2.3. <i>Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước</i> 2.2.4. <i>Cấp, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước</i>	04		02	06	12	* Đọc - TLC 1: chương II, VI; - Đọc TLĐT * Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.2.5. Thanh tra thực hiện pháp luật về tài nguyên nước, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước</p> <p>2.2.6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước</p> <p>2.2.7. Chính sách tài chính trong lĩnh vực tài nguyên nước</p>						
<p>Chương 3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC</p> <p>3.1. Các yêu cầu về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước</p>	03		01	04	10	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc - TLC 1, chương II, VI; - TLĐT * Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 4. KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC</p> <p>4.1. Quy định về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả</p> <p>4.2. Các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.</p> <p>4.3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong khai thác sử dụng tài nguyên nước</p>	03		2	05	10	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc - TLC 1, chương II - TLĐT * Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 5. PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TÁC HẠI DO NƯỚC GÂY RA</p>	03		01	04	02	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc - TLC 1, chương II, VI; - TLĐT

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1. Trách nhiệm, nghĩa vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra 5.2. Các hoạt động phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra						* Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC 6.1. Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước 6.2. Trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước	03	03		06	12	* Đọc - TLC 1, chương VI; - TLĐT * Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Tổng	19	03	08	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Xây dựng và nhà ở**
- Tiếng Anh: **Building law and housing law**
- Mã học phần: LCPL2536
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật đất đai
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được những nguyên tắc cơ bản của Luật xây dựng và Luật nhà ở;
- + Hiểu được mục đích của việc quy định các nội dung cơ bản của luật xây dựng và

luật nhà ở;

+ Hiểu được các quy định của luật xây dựng, luật nhà ở về nội dung quản lý nhà nước về xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở;

+ Hiểu được các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quy định trong luật xây dựng và Luật Nhà ở.

- Về kỹ năng:

+ Phân tích được các nguyên tắc của Luật xây dựng, Luật nhà ở, nội dung của quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở. Từ đó vận dụng để giải quyết một số tình huống pháp luật trong lĩnh vực pháp luật xây dựng nhà ở;

+ Phân tích được các quy định của Luật xây dựng về nội dung quản lý nhà nước trong hoạt động xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở.

+ Phân tích được các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở.

- Về đạo đức, nghề nghiệp:

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân thủ pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật xây dựng và Luật nhà ở là môn học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Luật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở. Học phần được bố trí thành 02 chương, bao gồm: Chương 1: Luật Xây dựng; Chương 2: Luật Nhà ở;

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bùi Mạnh Hùng, Lê Kiều (2015), *Giáo trình Pháp luật về xây dựng*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2014), Luật xây dựng năm 2014; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (2014), Luật nhà ở năm 2014; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. LUẬT XÂY DỰNG	10	2	3	15	30	
1.1. Những quy định chung	3			3	6	- Đọc TLC 1,2. - Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật xây dựng						
1.1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng						
1.1.3. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng						
1.1.4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng						
1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về xây dựng						
1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng						
1.3. Pháp luật về quy hoạch xây dựng	2		1	3	6	
1.3.1. Khái niệm về quy hoạch xây dựng						- Đọc TLC 1, 2. - Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.3.2. Đối tượng phải lập quy hoạch xây dựng và phân loại quy hoạch xây dựng						
1.3.3. Quy hoạch xây dựng vùng						
1.3.4. Quy hoạch xây dựng đô thị						
1.3.5. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn						
1.4. Cấp giấy phép xây dựng	3	2	2	7	14	
1.4.1. Khái niệm, đối tượng, điều kiện cấp giấy phép xây dựng						- Đọc TLC 1, 2. - Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.4.2. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng						
1.4.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng						
1.4.4. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng						
1.4.5. Trình tự, thủ tục hồ sơ xin cấp phép xây dựng						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
Chương 2. LUẬT NHÀ Ở	10	2	3	15	30	
2.1. Những quy định chung	2			2	4	
2.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật nhà ở						
2.1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật nhà ở						
2.1.3. Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở						
2.2. Quản lý Nhà nước về Nhà ở	1		1	2	4	
2.2.1. Khái niệm quản lý nước về nhà ở						
2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở						
2.3. Sở hữu nhà ở	2			2	4	
2.3.1. Khái niệm, đối tượng sở hữu nhà ở						
2.3.2. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở						
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức sở hữu nhà ở						
2.4. Phát triển Nhà ở	2		1	3	6	
2.4.1. Mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nội dung phát triển nhà ở						
2.4.2. Phát triển nhà ở thương mại						
2.4.3. Phát triển nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình cá nhân						
2.4.4. Phát triển nhà ở xã hội						

- Đọc TLC 1, 2.
- Đọc TLĐT
Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
2.4.5. Phát triển nhà ở công vụ							
2.5. Giao dịch về nhà ở	3	1		6	12		
2.5.1. Khái niệm và điều kiện giao dịch nhà ở							
2.5.2. Mua bán nhà ở							
2.5.2. Cho thuê nhà ở							
2.5.3. Tặng cho nhà ở							
2.5.4. Đổi nhà ở							
2.5.5. Thừa kế nhà ở							
Bài tập		1			8,0		
Thảo luận					8,0		
Kiểm tra			01		2		
Cộng	20	4	6	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật phòng, chống tham nhũng**
- Tiếng Anh: **Anti – Corruption Law**
- Mã học phần: LCPL2537
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hình sự 01; Luật hình sự 02;
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
- Bài tập: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
- + Hiểu được hệ thống khái niệm cơ bản của môn học;

+ Hiểu được hệ thống phương pháp nghiên cứu của môn học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm tham nhũng trong thực tiễn;

+ Hiểu được các quy định của Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng;

+ Phân tích, đánh giá được kinh nghiệm của một số nước về phòng chống tham nhũng.

- *Về kỹ năng:*

+ Hình thành và phát triển năng lực nhận thức, nhận dạng hành vi tham nhũng; pháp luật phòng chống tham nhũng; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng;

+ Thành thạo kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để định tội danh đối với các vụ án tham nhũng điển hình;

+ Hình thành và phát triển năng lực phòng chống tham nhũng qua việc nghiên cứu kinh nghiệm từ một số nước.

- *Về đạo đức, nghề nghiệp:*

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Tham nhũng ngày nay không còn là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Tham nhũng đã và đang phá hoại sự phát triển ổn định và bền vững của mỗi quốc gia. Vì vậy, đấu tranh phòng chống tham nhũng bằng pháp luật là vô cùng cần thiết. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.

Học phần bao gồm 05 chương, cụ thể:

Chương 1: Khái niệm, đặc điểm và các dạng hành vi tham nhũng;

Chương 2: Quy định của Luật phòng chống tham nhũng;

Chương 3: Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng;

Chương 4: Quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng;

Chương 5: Kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng cho các trường Đại học, Cao đẳng không chuyên về Luật*, Hà Nội.

2. Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2005), *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc Hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc Hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC DẠNG HÀNH VI THAM NHỮNG	02		01	03	06	
1.1. Khái niệm tham nhũng	0.5				01	Đọc TLC 1, trang 1 – 25. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng	0.5				01	
1.3. Các dạng của hành vi tham nhũng	1.0				02	
Thảo luận			01		02	
Chương 2. QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG	03		02	05	10	
2.1. Quy định chung của Luật phòng, chống tham nhũng	1.5				03	Đọc TLC 1, trang 26 – 61. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Quy định cụ thể của Luật phòng, chống tham nhũng	1.5				03	
Thảo luận			02		04	
Chương 3. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI PHẠM THAM NHỮNG	07	02	02	11	22	
3.1. Tội tham ô tài sản	01				02	Đọc TLC 2, trang 361–
3.2. Tội nhận hối lộ	01				02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	01				02	400. Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	01				02	
3.5. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ	01				02	
3.6. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi	01				02	
3.7. Tội giả mạo trong công tác	01				02	
Bài tập		02			04	
Thảo luận			02		04	
Chương 4. QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC CHỐNG THAM NHŨNG	04		02	06	12	
4.1. Quy định chung của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	02				04	Đọc TLC 1, trang 62 – 112.
4.2. Quy định cụ thể của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	02				04	Đọc TLĐT Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			02		04	
Chương 5. KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	03		02	05	10	
5.1. Kinh nghiệm của Singapore	01				02	Đọc TLĐT Sinh viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng	Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	TL, KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
5.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc	01					02	chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.3. Kinh nghiệm của Hồng Kông	01					02	
Thảo luận			01			02	
Kiểm tra			01	01		02	
Cộng	19	02	09	30		60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Pháp luật về thanh tra và khiếu nại tố cáo**
- Tiếng Anh: **Inspection law complaints and denunciations**

- Mã học phần: LCPL2638

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hiến pháp, Luật hành chính.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

* Về kiến thức

- Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và giải

quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước;

- Sinh viên được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

** Về kỹ năng*

- Sinh viên có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo;

- Sinh viên có khả năng vận dụng pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo vào thực tiễn;

- Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động thanh tra, khiếu nại, tố cáo đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

** Về thái độ*

- Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong thanh tra, khiếu nại, tố cáo;

- Có quan điểm đúng về hoạt động thanh tra, khiếu nại, tố cáo;

- Tích cực đấu tranh bảo vệ công lý;

- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn thanh tra, khiếu nại, tố cáo;

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo là chuyên đề cung cấp những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy cơ quan thanh tra, về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chung, trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Trần Minh Hương (2009), *Giáo trình Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trần Minh Hương (2017), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2011), Luật khiếu nại ; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2011), Luật tố cáo ; <http://moj.gov.vn>

3. Chính phủ (2011), Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thanh tra. <http://vanban.chinhphu.vn>

4. Chính phủ (2011), Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra ; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Chính phủ (2012), Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 9/2/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành ; <http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ (2012), Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại ; <http://vanban.chinhphu.vn>

7. Chính phủ (2012), Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo ; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Chính phủ (2011), Nghị định 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ ; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Tổng Thanh tra Chính phủ (2013), Thông tư số 06/2013/TT-TTTP của Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 30/9/2013 Quy định quy trình giải quyết tố cáo ; <http://thuvienphapluat.vn>

10. Tổng Thanh tra Chính phủ (2013), Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính ; <http://thuvienphapluat.vn>

11. Tổng Thanh tra Chính phủ (2014), Thông tư số 05/2014/TT-TTTP ngày 16/10/2014 Quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra ; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. BỘ MÁY THANH TRA NHÀ NƯỚC 1.1. Khái niệm và đặc điểm của bộ máy thanh tra nhà nước 1.2. Hệ thống tổ chức thanh tra nhà nước <i>1.2.1. Thanh tra Chính phủ</i> <i>1.2.2. Thanh tra Bộ</i> <i>1.2.3. Thanh tra Tỉnh</i> <i>1.2.4. Thanh tra Sở</i> <i>1.2.5. Thanh tra Huyện</i> <i>1.2.6. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành</i> 1.3. Thanh tra viên, người được giao thực hiện chức năng thanh tra và cộng tác viên thanh tra	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. HOẠT ĐỘNG THANH TRA NHÀ NƯỚC 2.1. Khái niệm và đặc điểm hoạt động thanh tra nhà nước 2.2. Phân biệt hoạt động thanh	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>tra nhà nước với một số hoạt động khác</p> <p>2.2.1. Phân biệt hoạt động thanh tra nhà nước với hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước</p> <p>2.2.2. Phân biệt hoạt động thanh tra nhà nước với hoạt động kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>2.2.3. Phân biệt hoạt động thanh tra nhà nước với hoạt động kiểm toán nhà nước</p> <p>2.2.4. Phân biệt hoạt động thanh tra nhà nước với hoạt động thanh tra nhân dân</p> <p>2.3. Các loại hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.3.1. Hoạt động thanh tra hành chính</p> <p>2.3.2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành</p> <p>2.4. Nguyên tắc của hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.4.1. Nguyên tắc tuân theo pháp luật của hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.4.2. Nguyên tắc đảm bảo tính chính xác, khách quan, dân chủ, công khai, kịp thời trong hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.4.3. Nguyên tắc không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội</p>						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>dung, thời gian thanh tra</i></p> <p>2.4.4. Nguyên tắc không cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra</p> <p>2.5. Các bước tiến hành hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.5.1. Chuẩn bị hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.5.2. Tiến hành hoạt động thanh tra nhà nước</p> <p>2.5.3. Tổ chức thực hiện quyết định xử lý vụ việc thanh tra</p> <p>2.5.4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra nhà nước</p>						
<p>Chương 3. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH</p> <p>3.1. Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính</p> <p>3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính</p> <p>3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại và người bị khiếu nại</p> <p>3.1.3. Hình thức và trình tự khiếu nại</p> <p>3.2. Giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính</p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.2.1. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính</p> <p>3.2.2. Thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính</p>						
<p>Chương 4. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</p> <p>4.1. Khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.1.1. Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.1.2. Hình thức khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.1.3. Phân biệt khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính với khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.2. Giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.2.1. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật</p> <p>4.2.2. Thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật</p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 5. TỔ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO</p> <p>5.1. Tổ cáo</p> <p>5.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ cáo</p> <p>5.1.2. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo</p>	04		03	07	14	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>5.1.3. Hình thức tố cáo.</p> <p>5.2. Giải quyết tố cáo</p> <p>5.2.1. Giải quyết tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ</p> <p>5.2.2. Giải quyết tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước</p>						của giảng viên.
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	18		12	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Khoa học điều tra hình sự**
- Tiếng Anh: **Criminal Investigative Science**
- Mã học phần: LCPL2639
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hình sự 1; Luật hình sự 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 01 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Sinh viên hiểu được những kiến thức chung về nguyên tắc của Khoa học điều tra hình sự
 - + Hiểu được công tác điều tra, khám xét tại hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng và các thủ tục tố tụng khác

+ Hiểu được các vấn đề lí luận cơ bản về phương pháp điều tra hình sự

- Về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá các tình huống thực tiễn nhằm chọn căn cứ hữu hiệu nhất, khả thi nhất cho việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, của người khác.

+ Sử dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự để phát hiện, ghi nhận, bảo quản các dấu vết hình sự thường gặp trong thực tiễn điều tra tội phạm.

- Về đạo đức, nghề nghiệp: Sinh viên tích cực trong học tập cũng như trong hoạt động công tác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn về tố tụng hình sự, đặc biệt là ở lĩnh vực điều tra hình sự.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Khoa học điều tra hình sự bao gồm 8 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và hệ thống của Khoa học điều tra hình sự ;

- Chương 2: Dấu vết hình sự

- Chương 3: Công tác điều tra tại hiện trường

- Chương 4 : Bắt người phạm tội và khám xét

- Chương 5 : Hỏi cung bị can

- Chương 6 : Thực nghiệm điều tra

- Chương 7 : Trưng cầu giám định

- Chương 8 : Lý luận chung về phương pháp điều tra hình sự

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bùi Kiên Điện (2017), *Giáo trình khoa học điều tra hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Hoàng Thị Minh Sơn (2014), *Giáo trình luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Đặng Thanh Nga (2006), *Giáo trình tâm lý học tư pháp*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2012), *Luật phòng chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2012*; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ HỆ THỐNG CỦA KHOA HỌC ĐIỀU TRA HÌNH SỰ	2		1	3	6	
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, hệ thống, phương pháp và quá trình phát triển của khoa học điều tra hình sự 1.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của khoa học điều tra hình sự 1.1.2. Bộ phận cấu thành của khoa học điều tra hình sự 1.1.3. Các phương pháp nghiên cứu của khoa học điều tra hình sự	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Mối quan hệ của khoa học	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
điều tra hình sự và các ngành khoa học pháp lý liên quan						
Chương 2. DẤU VẾT HÌNH SỰ	3		1	4	8	
2.1. Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của dấu vết hình sự <i>2.1.1. Khái niệm dấu vết hình sự</i> <i>2.1.2. Các căn cứ phân loại dấu vết hình sự</i> <i>2.1.3 Ý nghĩa của dấu vết hình sự</i>	1			1	2	- Đọc TLC 2, Chương 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Những quy định chung về nghiên cứu dấu vết hình sự	1			1	2	
2.3. Phương pháp phát hiện, thu lượm, ghi nhận một số loại dấu vết	1		1	2	4	
Chương 3. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG	3		1	4	8	
3.1. Nhận thức chung về công tác điều tra tại hiện trường <i>3.1.1. Khái niệm hiện trường</i> <i>3.1.2. Căn cứ phân loại hiện trường</i> <i>3.1.3. Nội dung</i>	0.5		1	1.5	3	- Đọc TLC 1, Chương 4 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Bảo vệ hiện trường	0.5			0.5	1	
3.3. Khám nghiệm hiện trường <i>3.3.1. Khái niệm khám nghiệm hiện trường</i> <i>3.3.2. Phương pháp khám nghiệm hiện trường</i>	1			1	2	
3.4. Các văn bản của công tác điều tra tại hiện trường	1			1	2	
Chương 4. BẮT NGƯỜI PHẠM TỘI VÀ KHÁM XÉT	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1. Khái niệm, mục đích và nguyên tắc của bắt người phạm tội, khám xét <i>4.1.1. Khái niệm bắt người phạm tội, khám xét</i> <i>4.1.2. Nguyên tắc của bắt người phạm tội, khám xét</i> <i>4.1.3. Công việc cần tiến hành</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1 chương 5 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Chiến thuật bắt người phạm tội, khám xét <i>4.2.1. Khám xét người</i> <i>4.2.2. Khám xét chỗ ở</i> <i>4.2.3. Khám xét địa điểm</i>	1			1	2	
Chương 5. HỎI CUNG BỊ CAN	3		1	4	8	
5.1. Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc của hỏi cung bị can <i>5.1.1. Khái niệm</i> <i>5.1.2. Tính chất đặc trưng</i> <i>5.1.3. Các nguyên tắc cơ bản</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương 3 & chương 4 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Chiến thuật hỏi cung bị can	1		1	2	4	
5.3. Chiến thuật hỏi cung bị can trong một số trường hợp cụ thể	1			1	2	
Chương 6. THỰC NGHIỆM ĐIỀU TRA	3	1	2	6	12	
6.1. Khái niệm, mục đích và các loại thực nghiệm điều tra <i>6.1.1. Khái niệm</i> <i>6.1.2. Các loại thực nghiệm điều tra</i> <i>6.1.3. Các nguyên tắc của thực nghiệm điều tra</i>	2	1	1	4	8	- Đọc TLC1 chương 6 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
6.2. Những điều kiện chiến thuật	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
và nguyên tắc của thực nghiệm điều tra						
Chương 7. TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH	2		1	3	6	
7.1. Khái niệm và ý nghĩa của trung cầu giám định trong điều tra tội phạm <i>7.1.1. Khái niệm</i> <i>7.1.2. Ý nghĩa</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC1 chương 9 & chương 10 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
7.2. Tiến hành trung cầu giám định <i>7.2.1. Nhiệm vụ của điều tra viên</i> <i>7.2.2. Các bước tiến hành</i>	1			1	2	
Chương 8. LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA HÌNH SỰ	2		1	3	6	
8.1. Khái niệm, đối tượng, cơ sở và nguyên tắc của phương pháp điều tra tội phạm	1		1	2	4	- Đọc TLC1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
8.2. Các loại và cấu trúc của phương pháp điều tra tội phạm	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	20	1	9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Tội phạm học**
- Tiếng Anh: **Criminology**
- Mã học phần: LCPL2640
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật hình sự 01; Luật hình sự 02
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
 - Bài tập: 04 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được hệ thống khái niệm cơ bản của tội phạm học;
 - + Hiểu được hệ thống phương pháp nghiên cứu của tội phạm học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm trong thực tiễn;

+ Hiểu được lịch sử quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học cũng như các học thuyết về nguyên nhân của tội phạm;

+ Hiểu được các đặc điểm cơ bản cũng như các nội dung của tình hình tội phạm;

+ Hiểu được kiến thức về nguyên nhân của tội phạm;

+ Hiểu được các đặc điểm và cơ chế hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội;

+ Phân tích, đánh giá được các căn cứ dự báo tình hình tội phạm, các phương pháp dự báo tội phạm;

+ Hiểu được cơ sở lí luận của việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

- *Về kỹ năng:*

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp để xác định được chính xác thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm;

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập, phân tích tài liệu để xác định được nguyên nhân của tội phạm;

+ Thành thạo một số kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để phân tích các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cũng như khái quát các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm từ phía chủ thể phạm tội;

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp để dự báo tình hình tội phạm;

+ Tư vấn về phòng ngừa tội phạm cho các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có yêu cầu.

- *Về đạo đức, nghề nghiệp:*

Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống học tập và làm việc tuân theo pháp luật cho sinh viên.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Là ngành khoa học được khởi xướng từ những năm cuối thế kỉ XVIII, tội phạm học đã và đang dần trở thành lĩnh vực khoa học quan trọng có ý nghĩa xã hội rất lớn trong phòng ngừa tội phạm. Xã hội ngày càng phát triển đã khẳng định vị thế ngày càng cao của tội phạm học trong phòng ngừa và kiểm soát tội phạm.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác.

Học phần bao gồm 07 chương, cụ thể:

Chương 1: Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tội phạm học;

Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học;

Chương 3: Tình hình tội phạm;

Chương 4: Nguyên nhân của tội phạm;

Chương 5: Nhân thân người phạm tội;

Chương 6: Dự báo tội phạm;

Chương 7: Phòng ngừa tội phạm.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Võ Khánh Vinh (2012), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đỗ Ngọc Quang (1995), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Tổng hợp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Dương Tuyết Miên (chủ biên) (2010), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

2. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp giảng dạy như: Thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA TỘI PHẠM HỌC	02			02	04	
1.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học	0.5				01	- Đọc TLC 1, trang 7 – 38. - Đọc TLC 2, trang 5 - 32. Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Phương pháp nghiên cứu của tội phạm học	0.5				01	
1.3. Vị trí của tội phạm học trong hệ thống khoa học	01				02	
Chương 2. LỊCH SỬ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỘI PHẠM HỌC	03			03	06	
1.1. Trường phái tội phạm học cổ điển	01				02	- Đọc TLC 1, trang 39 – 90. - Đọc TLC 2, trang 53 - 161.
1.2. Các thuyết sinh học						
1.2.1. Trường phái tội phạm học thực chứng thời kì đầu						
1.2.2. Thuyết kiểu cơ thể						
1.2.3. Thuyết phạm tội thừa kế						
1.3. Các thuyết tâm lí	01				02	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.3.1. Thuyết phân tâm học						
1.3.2. Thuyết bắt chước						
1.4. Các thuyết xã hội học	01				02	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.4.1. Thuyết rối loạn tổ chức xã hội						
1.4.2. Thuyết học lại từ xã hội						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM	02	01	01	04	08	
3.1. Khái niệm, đặc điểm của tình hình tội phạm	01				02	- Đọc TLC 1, trang 91 – 134.
3.2. Các nội dung của tình hình tội phạm	01				02	- Đọc
Bài tập		01			02	TLĐT
Thảo luận			01		02	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 4. NGUYÊN NHÂN CỦA TỘI PHẠM	03	01	01	05	10	
4.1. Khái niệm về nguyên nhân của tội phạm						- Đọc TLC 1, trang 161 – 178.
4.2. Nguyên nhân từ môi trường sống	01				02	- Đọc
4.3. Nguyên nhân từ phía người phạm tội						TLĐT
4.4. Tình huống cụ thể và vai trò của nó trong cơ chế của hành vi phạm tội	01				02	Sinh viên chuẩn bị
4.5. Nạn nhân và vai trò của nạn nhân trong cơ chế của hành vi phạm tội	01				02	bài theo hướng dẫn
Bài tập		01			02	của giảng viên
Thảo luận			01		02	
Chương 5. NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	02		02	04	08	
5.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong tội phạm học	01				02	- Đọc TLC 1, trang 179 – 206.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội	01				02	- Đọc TLĐT
Thảo luận			02		04	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. DỰ BÁO TỘI PHẠM	03	02	01	06	12	
6.1. Khái niệm dự báo tội phạm	01				02	- Đọc TLC 1, trang 227 – 242.
6.2. Các căn cứ dự báo tội phạm	01				02	
6.3. Các phương pháp dự báo tội phạm	01				02	- Đọc TLĐT
Bài tập		02			04	Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			01		02	
Chương 7. PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM	04		02	06	12	
7.1. Khái niệm phòng ngừa tội phạm	01				02	- Đọc TLC 1, trang 207 – 226;
7.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm	01				02	243 – 274.
7.3. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm	01				02	- Đọc TLĐT
7.4. Các chủ thể phòng ngừa tội phạm	01				02	Sinh viên chuẩn bị bài theo
Thảo luận			01		02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01		02	
Cộng	19	04	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Vũ Thị Thùy Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Hợp đồng dân sự thông dụng**
- Tiếng Anh: **Common civil contract**
- Mã học phần: LCPL2641
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức

- Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng dân sự thông dụng. Giúp sinh viên hiểu được nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề

phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng.

+ *Về kỹ năng*

- Giúp sinh viên nắm bắt được kỹ năng trong quá trình đàm phán hợp đồng, kỹ năng xác lập cơ cấu của hợp đồng, kỹ năng sử dụng từ và thiết kế các điều khoản trong hợp đồng.

- Sinh viên có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn.

- Sinh viên xây dựng và hoàn thiện được các loại hợp đồng thông dụng

* *Về thái độ*

- Hình thành thái độ hiệu và tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng, tự do ý chí của các chủ thể trong đàm phán và giao kết hợp đồng.

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Hợp đồng dân sự thông dụng là chuyên đề chuyên sâu cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng dân sự thông dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu nhằm phân biệt các loại hợp đồng, xây dựng được và hoàn thiện các loại hợp đồng dân sự thông dụng rất thiết thực trong quá trình công tác.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Lê Đình Nghị (2011), *Giáo trình luật dân sự*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4. Lê Đình Nghị (2011), *Giáo trình luật dân sự*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015) Bộ Luật dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2015) Luật doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2015) Luật thương mại; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

3	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ 1.1. Giao dịch dân sự 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm 1.2. Hợp đồng dân sự 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Đặc điểm 1.3. Phân biệt hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương khác.	03		01	04	08	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. CÁC HỢP ĐỒNG	17	03	05	25	50	+ Đọc:

3	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>DÂN SỰ THÔNG DỤNG</p> <p>2.1. Hợp đồng mua bán tài sản</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng mua bán tài sản</p> <p>2.1.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng mua bán tài sản</p> <p>2.1.3. Thời điểm chuyển quyền sở hữu tài sản bán</p> <p>2.1.4. Chủ thể của hợp đồng mua bán tài sản</p> <p>2.1.5. Mua bán có bảo hành</p> <p>2.1.6. Bán đấu giá tài sản</p> <p>2.2. Hợp đồng mua bán nhà ở</p> <p>2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng mua bán nhà ở</p> <p>2.2.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng mua bán nhà ở</p> <p>2.2.3. Nội dung của hợp đồng mua bán nhà ở</p> <p>2.2.4. Giải quyết tranh chấp các giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1999</p> <p>2.3. Hợp đồng trao đổi tài sản</p> <p>2.3.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng trao đổi tài sản</p> <p>2.3.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng</p> <p>2.4. Hợp đồng tặng cho tài sản</p> <p>2.4.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng tặng cho tài sản</p>						<p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

3	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.4.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng tặng cho tài sản</p> <p>2.5. Hợp đồng vay tài sản</p> <p>2.5.1. Khái niệm hợp đồng vay tài sản</p> <p>2.5.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng vay tài sản</p> <p>2.5.3. Đối tượng, hình thức và kỳ hạn của hợp đồng vay tài sản</p> <p>2.5.4. Lãi suất và lãi trong hợp đồng cho vay tài sản</p> <p>2.5.5. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>2.6. Hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.1. Khái niệm về hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.3. Đối tượng, hình thức của hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.4. Giá thuê và thời hạn thuê của hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.5. Chủ thể của hợp đồng thuê tài sản</p> <p>2.6.6. Hợp đồng thuê nhà ở</p> <p>2.7. Hợp đồng thuê khoán tài sản</p> <p>2.7.1. Khái niệm về hợp đồng thuê khoán tài sản</p> <p>2.7.2. Đối tượng, hình thức của hợp đồng thuê khoán tài sản</p>						

3	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.7.3. Giá thuê và thời hạn trong hợp đồng thuê khoán tài sản</p> <p>2.7.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>2.8. Hợp đồng cho mượn tài sản</p> <p>2.8.1. Khái niệm</p> <p>2.8.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng mượn tài sản</p> <p>2.8.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>2.9. Hợp đồng gửi giữ tài sản</p> <p>2.9.1. Khái niệm hợp đồng gửi giữ tài sản</p> <p>2.9.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng gửi giữ tài sản</p> <p>2.9.3. Đối tượng của hợp đồng gửi giữ tài sản</p> <p>2.9.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>2.10. Hợp đồng dịch vụ</p> <p>2.10.1. Khái niệm hợp đồng dịch vụ</p> <p>2.10.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng dịch vụ</p> <p>2.10.3. Đối tượng của hợp đồng dịch vụ</p> <p>2.10.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p> <p>2.11. Hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản</p>						

3	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.11.1. Hợp đồng vận chuyển hành khách 2.11.2. Hợp đồng vận chuyển tài sản 2.12. Hợp đồng gia công 2.13. Hợp đồng bảo hiểm 2.14. Hợp đồng ủy quyền 2.14.1. Khái niệm hợp đồng ủy quyền 2.14.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng ủy quyền 2.14.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật về an sinh xã hội**
- Tiếng Anh: **Social Security Law**
- Mã học phần: LCPL2642
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Lao động
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
- Bài tập: 01 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
- + Hiểu được các vấn đề liên quan đến luật an sinh xã hội

- + Trình bày được đặc điểm của quan hệ pháp luật an sinh xã hội
- + Hiểu được các vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội, hiểm hiểm y tế; chế độ ưu đãi xã hội và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

- Về kỹ năng:

- + Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực an sinh xã hội;
- + Giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực an sinh xã hội
- Về đạo đức, nghề nghiệp:
- + Chấp hành đúng pháp luật an sinh xã hội;
- + Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ an sinh xã hội;
- + Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật an sinh xã hội khi thực hiện các công việc chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật An sinh xã hội bao gồm 06 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Lý luận chung về Luật an sinh xã hội;
- Chương 2: Quan hệ pháp luật an sinh xã hội
- Chương 3: Bảo hiểm xã hội
- Chương 4: Bảo hiểm y tế
- Chương 5: Chế độ ưu đãi và trợ giúp xã hội
- Chương 6: Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Thị Kim Phương (2017), *Giáo trình luật an sinh xã hội*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Hữu Chí (chủ biên) (2012), *Giáo trình luật an sinh xã hội*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2014), *Luật bảo hiểm xã hội*; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), *Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung một số điều*; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc hội (2013), *Luật việc làm 2013*; <http://moj.gov.vn>

3. Ủy ban Thường vụ quốc hội (2012), *Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*; <http://thuvienphapluat.vn>

4. Ủy ban Thường vụ quốc hội (2012), *Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng*; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Ủy ban Thường vụ quốc hội (2013), *Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng*; <http://thuvienphapluat.vn>

7. Chính phủ (2016), *Nghị định của số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện với quân nhân, công an nhân dân*; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Chính phủ (2015), *Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về bảo hiểm thất nghiệp*; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Chính phủ (2012), *Nghị định số 100/2012/NĐ-CP ngày 21/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp*; <http://vanban.chinhphu.vn>

10. Chính phủ (2010), *Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*; <http://vanban.chinhphu.vn>

11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*; <http://vanban.chinhphu.vn>

12. Chính phủ (2015), *Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc*; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế độ hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành **9. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng g cộng g		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT AN SINH XÃ HỘI	3			3	6	
1.1. Khái quát chung về Luật an sinh xã hội <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</i> <i>1.1.3. Các nguyên tắc của Luật an sinh xã hội</i> 1.2. Nguồn của Luật an sinh xã hội 1.3 Vai trò, ý nghĩa của Luật an sinh xã hội	3			3	6	- Đọc TLC 1, Chương 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. QUAN HỆ PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI	3			3	6	
2.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật an sinh xã hội <i>2.1.1. Khái niệm về quan hệ pháp luật an sinh xã hội</i> <i>2.1.2. Đặc điểm</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1 Chương 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2 Các quan hệ pháp luật an sinh xã hội <i>2.2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật an sinh xã hội</i> <i>2.2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ giúp xã hội; bảo hiểm y tế</i>	2			2	4	
Chương 3. BẢO HIỂM XÃ	7		2	9	18	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng g cộng g		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
HỘI						
3.1. Khái quát về bảo hiểm xã hội 3.1.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội 3.1.2. Bản chất của bảo hiểm xã hội	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương 3 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Quỹ bảo hiểm xã hội và quản lý quỹ bảo hiểm xã hội 3.3. Quyền và nghĩa vụ các bên tham gia bảo hiểm xã hội						
3.4. Bảo hiểm xã hội bắt buộc 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Nội dung của các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc	2		1	3	6	
3.5. Bảo hiểm xã hội tự nguyện 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Nội dung của các chế độ bảo hiểm tự nguyện	2			1	2	
3.6. Bảo hiểm thất nghiệp 3.6.1. Khái niệm 3.6.2. Các nguyên tắc của bảo hiểm thất nghiệp 3.6.3. Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp	1		1	2	4	
Chương 4. BẢO HIỂM Y TẾ	2		1	3	6	
4.1. Khái quát về bảo hiểm y tế 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm, mục đích, vai trò và ý nghĩa của bảo hiểm y tế	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.3. Nguyên tắc của bảo hiểm y tế						của giảng viên
4.2. Đối tượng, mức đóng, phạm vi bảo hiểm	1		1	2	4	
4.3. Chế độ bảo hiểm y tế						
Chương 5. CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI VÀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI	4		2	6	12	
5.1. Khái quát về ưu đãi và trợ giúp xã hội 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Ý nghĩa của chế độ ưu đãi, trợ giúp xã hội 5.1.3. Nguyên tắc cơ bản của chế độ ưu đãi, trợ giúp xã hội	4		2	6	12	- Đọc TLC 1, Chương IV - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi xã hội và chế độ trợ giúp xã hội						
5.3. Các chế độ ưu đãi, trợ giúp xã hội						
Chương 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP AN SINH XÃ HỘI	3	1	2	6	12	
6.1. Những vấn đề chung về tranh chấp an sinh xã hội 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm của tranh chấp an sinh xã hội 6.1.3. Các loại tranh chấp an sinh xã hội	1.5		1	2.5	5	- Đọc TLC 1, Chương V - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
6.2. Giải quyết tranh chấp an	1.5	1	1	3.5	7	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng g cộng g		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
sinh xã hội 6.2.1. Cơ chế giải quyết tranh chấp về bảo hiểm xã hội 6.2.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp về bảo hiểm y tế 6.2.3. Cơ chế giải quyết tranh chấp về ưu đãi xã hội 6.2.4. Cơ chế giải quyết tranh chấp về cứu trợ xã hội						
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	22	1	7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế**
- Tiếng Anh: **Settlement of international trade disputes**
- Mã học phần: LCPL2643
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

Hiểu rõ những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; các cơ quan tham gia giải quyết tranh chấp; thủ tục giải quyết tranh chấp theo từng phương thức giải quyết

tranh chấp thương mại quốc tế; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế liên quan đến quốc gia và thương nhân; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế có liên quan đến Việt Nam.

- *Về kỹ năng:*

Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

- *Về đạo đức nghề nghiệp:*

Nhận thức đúng đắn và tôn trọng các quy định pháp luật quốc gia, quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Khái niệm tranh chấp thương mại quốc tế; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Nguồn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

- Chương 2 trình bày nội dung cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế thông dụng bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của các liên kết kinh tế khu vực; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia tại Tòa án quốc tế (ICJ), Trọng tài quốc tế và các biện pháp ngoại giao; Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư.

- Chương 3 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bao gồm: Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại tòa án quốc gia; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại quốc tế; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng các phương thức thương lượng và hoà giải.

- Chương 4 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong một số lĩnh vực cụ thể bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về bán phá giá; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại.

- Chương 5 trình bày nội dung các chế tài áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế công; Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nông Quốc Bình (2017), *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Bùi Xuân Nhựt (chủ biên) (2016), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Lê Mai Anh (2017), *Giáo trình công pháp quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự; <http://moj.gov.vn>
2. Quốc hội (2015), Bộ luật Tố tụng dân sự; <http://moj.gov.vn>
3. Quốc hội (2005), Luật Thương mại; <http://moj.gov.vn>
4. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>
5. Quốc hội (2014), Luật Đầu tư; <http://moj.gov.vn>
6. Quốc hội (2010), Luật Trọng tài thương mại; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	04			04	08	
1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại quốc tế	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I
1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế <i>1.2.1. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế công</i> <i>1.2.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư</i>	1			1	2	- Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế <i>1.3.1. Các thực thể công</i> <i>1.3.2. Thương nhân</i> <i>1.3.3. Cơ quan giải quyết tranh chấp</i>	1			1	2	
1.4. Nguồn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế <i>1.4.1. Pháp luật quốc gia</i> <i>1.4.2. Điều ước quốc tế</i> <i>1.4.3. Tập quán thương</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>mại quốc tế</i> 1.4.4. Các nguồn luật khác						
Chương 2. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THÔNG DỤNG	06	01	02	09	18	
2.1. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO 2.1.1. Thẩm quyền, nguyên tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (DSB) 2.1.2. Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của WTO 2.1.3. Thực thi phán quyết của DSB 2.1.4. Thẩm quyền, nguyên tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp theo thủ tục trọng tài của WTO	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương VI - Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của các liên kết kinh tế khu vực 2.2.1. Khái quát về việc giải quyết tranh chấp	2			2	4	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của một liên kết kinh tế khu vực</i></p> <p>2.2.2. <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của EU</i></p> <p>2.2.3. <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN</i></p> <p>2.2.4. <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của NAFTA</i></p> <p>2.2.5. <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế theo các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên</i></p>						
<p>2.3 <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia tại Toà án quốc tế (ICJ), Trọng tài quốc tế và các biện pháp ngoại giao</i></p> <p>2.3.1. <i>Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại Toà án quốc tế (ICJ)</i></p> <p>2.3.2. <i>Giải quyết tranh</i></p>	1	1	1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia tại Trọng tài quốc tế</i></p> <p>2.3.3. Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế mang tính ngoại giao</p>						
<p>2.4. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư</p> <p>2.4.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư</p> <p>2.4.2. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư tại Trung tâm Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID)</p> <p>2.4.3. Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư tại Tòa Trọng tài thường trực (PCA)</p> <p>2.4.4. Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư</p>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>theo các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên</i>						
Chương 3. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	03	01		04	08	
3.1. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại tòa án quốc gia	1	1		2	4	- Đọc TLC 1, Chương XI - Đọc TLC 2
3.2. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại quốc tế	1			1	2	- Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng các phương thức thương lượng và hoà giải	1			1	2	
Chương 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ	03	01	02	06	12	
4.1. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về bán phá giá <i>4.1.1. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về bán phá giá theo pháp luật chống bán phá giá của nước nhập khẩu</i> <i>4.1.2. Giải quyết tranh</i>	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Chương VI - Đọc TLC 3 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>chấp thương mại quốc tế về bán phá giá tại WTO</i>						
4.2. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu 4.2.1. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu theo pháp luật chống trợ cấp xuất khẩu của nước nhập khẩu 4.2.2. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu tại WTO	1	1		2	4	
4.3. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại 4.3.1. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại theo pháp luật về tự vệ thương mại của nước nhập khẩu 4.3.2. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại tại WTO	1		1	2	4	
Chương 5. CÁC CHẾ TÀI ÁP DỤNG TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	04		02	06	12	
5.1. Các chế tài được áp	2		1	3	6	- Đọc TLC 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế công <i>5.1.1 Chế tài do vi phạm Điều ước quốc tế</i> <i>5.1.2 Chế tài trong tranh chấp ngoài Điều ước thương mại quốc tế</i>						- Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư <i>5.2.1 Chế tài đối với vi phạm hợp đồng thương mại quốc tế</i> <i>5.2.2 Chế tài đối với vi phạm hợp đồng đầu tư</i> <i>5.2.3 Chế tài đối với vi phạm về cạnh tranh</i>	2		1	3	6	
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật kinh doanh bảo hiểm**
- Tiếng Anh: **Insurance Business Law**
- Mã học phần: LCPL2644
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
<input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghệp
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh bảo hiểm;
- + Hiểu được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

+ Vận dụng kiến thức để tìm hiểu, lí giải tình huống thực tiễn hoạt kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam và trên thế giới.

- Về kỹ năng: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

- Về đạo đức nghề nghiệp: Tôn trọng các quy định pháp luật về các vấn đề liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày những vấn đề lí luận cơ bản về kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm bao gồm: Khái niệm và phân loại bảo hiểm; Nguyên tắc của bảo hiểm thương mại; Khái niệm pháp luật kinh doanh bảo hiểm; Nguồn của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

- Chương 2 trình bày nội dung địa vị pháp lí của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm và trung gian bảo hiểm bao gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm; Tổ chức bảo hiểm tương hỗ; Tổ chức bảo hiểm nước ngoài; Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Đại lí bảo hiểm.

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về sản phẩm bảo hiểm bao gồm: Những vấn đề chung về sản phẩm bảo hiểm; Pháp luật về sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ; Pháp luật về bảo hiểm nhân thọ.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Văn Định (chủ biên) (2008), *Giáo trình bảo hiểm*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Định (chủ biên) (2009), *Giáo trình quản trị kinh doanh bảo hiểm*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

3. Trần Vũ Hải (2006), *Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1 Quốc hội (2000), Luật kinh doanh bảo hiểm; <http://moj.gov.vn>

2 Quốc hội (2010), Luật sửa đổi, bổ sung năm một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000; <http://moj.gov.vn>

3 Quốc hội (2015), Bộ luật dân sự; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM	05		01	06	12	
1.1. Những vấn đề cơ bản về kinh doanh bảo hiểm <i>1.1.1 Khái niệm và phân loại bảo hiểm</i> <i>1.1.2 Nguyên tắc của bảo hiểm thương mại</i>	2	1		3	6	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật kinh doanh bảo hiểm <i>1.2.1. Khái niệm pháp luật kinh doanh bảo hiểm</i> <i>1.2.2. Nguồn của pháp luật kinh doanh bảo hiểm</i>	3			3	6	
Chương 2. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC	05	01	01	07	14	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHỦ THỂ KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ TRUNG GIAN BẢO HIỂM						
2.1. Địa vị pháp lí của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm <i>2.1.1. Doanh nghiệp bảo hiểm</i> <i>2.1.2. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ</i> <i>2.1.3. Tổ chức bảo hiểm nước ngoài</i>	2	1		3	6	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Địa vị pháp lí của trung gian bảo hiểm <i>2.2.1. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm</i> <i>2.2.2. Đại lí bảo hiểm</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM	10	02	04	16	32	
3.1. Những vấn đề chung về sản phẩm bảo hiểm <i>3.1.1. Khái niệm, phân loại sản phẩm bảo hiểm</i> <i>3.1.2. Những vấn đề chung về hợp đồng bảo hiểm</i> <i>3.1.3 Các kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm</i> <i>3.1.4. Quản lí nhà nước đối với sản phẩm bảo hiểm</i>	3		1	4	8	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Pháp luật về sản	3	1	1	5	10	- Đọc TLC 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
phẩm bảo hiểm phi nhân thọ 3.2.1. Bảo hiểm tài sản 3.2.2. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự 3.2.3. Bảo hiểm con người phi nhân thọ						- Đọc TLC 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Pháp luật về bảo hiểm nhân thọ 3.3.1. Đặc trưng của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ 3.3.2. Các loại sản phẩm bảo hiểm nhân thọ cơ bản 3.3.3. Các loại sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư 3.3.4. Một số quy định đặc thù đối với loại hình bảo hiểm nhân thọ	4	1	2	7	14	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLC 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bình

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ THUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Giao dịch dân sự về nhà ở**
- Tiếng Anh: **Civil Transactions on housing**

- Mã học phần: LCPL2645

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Xây dựng và nhà ở

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 03 tiết
- Thảo luận: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức

- Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về các hình thức giao dịch dân sự về

nhà ở. Giúp sinh viên hiểu được các nguyên tắc khi giao dịch cũng như điều kiện giao dịch về nhà ở. Từ đó sinh viên có thể hình thành tư duy xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt các giao dịch có liên quan đến nhà ở,

+ *Về kỹ năng*

- Giúp sinh viên nắm bắt được kỹ năng trong quá trình thực hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các giao dịch dân sự về nhà ở.

- Sinh viên có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật Nhà ở có liên quan để giải quyết các tình huống thực tiễn.

* *Về thái độ*

- Hình thành thái độ hiểu và tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng, tự do ý chí của các chủ thể trong giao dịch dân sự về nhà ở

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Giao dịch dân sự về nhà ở là chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu có liên quan đến giao dịch dân sự về nhà ở. Từ những kiến thức chung có liên quan đến điều kiện của giao dịch, thủ tục thực hiện các giao dịch dân sự về nhà ở. Cùng với đó sinh viên tiếp cận phân tích và thực hành các giao dịch dân sự về nhà ở theo quy định của luật nhà ở hiện hành từ đó hình thành tư duy, phương pháp giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bùi Mạnh Hùng, Lê Kiều (2015), *Giáo trình Pháp luật về xây dựng*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.

2. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam*, tập 1, 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Lê Đình Nghị (2011), *Giáo trình luật dân sự*, tập 1, 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), Luật nhà ở; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật kinh doanh bất động sản; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2013), Luật đất đai; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG GIAO DỊCH DÂN SỰ VỀ NHÀ Ở 1.1. Giao dịch dân sự <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đặc điểm</i> 1.2. Giao dịch dân sự về nhà ở <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Đặc điểm</i> 1.3. Điều kiện của Giao dịch dân sự về nhà ở <i>1.3.1. Điều kiện nhà ở tham gia giao dịch</i> <i>1.3.2. Điều kiện chủ thể tham gia giao dịch</i> 1.4. Hình thức của giao	05		02	07	14	+ Đọc: - TLC 1, 2: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
dịch về nhà ở 1.5. Trình tự thủ tục thực hiện giao dịch dân sự về nhà ở						
Chương 2. CÁC GIAO DỊCH DÂN SỰ VỀ NHÀ Ở 2.1. Mua bán nhà ở 2.2. Cho thuê nhà ở 2.3. Tặng cho nhà ở 2.4. Đổi nhà ở 2.5. Thừa kế nhà ở 2.6. Thế chấp nhà ở 2.7. Cho mượn, cho ở nhờ nhà ở 2.8. Ủy quyền quản lý nhà ở	15	03	04	22	44	+ Đọc: - TLC 1, 2: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật đầu tư**
- Tiếng Anh: **Investment Law**
- Mã học phần: LCPL2646
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được hoạt động đầu tư và pháp luật đầu tư với các nội dung cơ bản gồm: quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; Các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó; Quy chế pháp lý đầu tư tại các

khu kinh tế đặc biệt; Quy định cơ bản về đầu tư theo hợp đồng; Nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài;

+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống.

- *Về kỹ năng*: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Tôn trọng các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề cơ bản về luật đầu tư bao gồm: Khái niệm, phân loại và các hình thức đầu tư; Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đầu tư.

- Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về thủ tục đầu tư và các biện pháp bảo đảm, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực cụ thể bao gồm: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào tổ chức kinh tế; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1 Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình luật đầu tư*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2 Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật thương mại*, tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2014), Luật Đầu tư; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), Luật Đầu tư công; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2015), Luật Thương mại; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT ĐẦU TƯ	05		01	06	12	
1.1. Khái quát về đầu tư <i>1.1.1. Khái niệm đầu tư</i> <i>1.1.2. Phân loại đầu tư</i> <i>1.1.3. Các hình thức đầu tư</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương I, Chương II - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Khái quát về pháp luật đầu tư <i>1.2.1. Khái niệm pháp luật đầu tư</i> <i>1.2.2. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật đầu tư</i>	3			3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>1.2.3. Phương pháp điều chỉnh của pháp luật đầu tư</i>						
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	05	01	01	07	14	
2.1. Pháp luật về thủ tục đầu tư <i>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại dự án đầu tư</i> <i>2.1.2. Nội dung cơ bản của quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư</i>	2	1		3	6	- Đọc TLC 1, Chương III - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư <i>2.2.1. Bảo đảm đầu tư</i> <i>2.2.2. Ưu đãi đầu tư</i> <i>2.2.3. Hỗ trợ đầu tư</i>	3		1	4	8	
Chương 3. PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ	10	02	04	16	32	
3.1. Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào tổ chức kinh tế	2	1	1	4	8	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.1.1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế</p> <p>3.1.2. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế</p>						- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>3.2. Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng</p> <p>3.2.1. Đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư (hợp đồng PPP)</p> <p>3.2.2. Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC)</p>	3	1	1	5	10	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>3.3. Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt</p> <p>3.3.1. Sự hình thành, phát triển các khu kinh tế đặc biệt</p> <p>3.3.2. Khái niệm, đặc điểm các khu kinh tế đặc biệt</p> <p>3.3.3. Nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt</p>	3			3	6	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Pháp luật điều	2		2	4	8	- Đọc TLC 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài 3.4.1. Khái quát về hoạt động đầu tư ra nước ngoài 3.4.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài						- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	06	01	30	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪Tiếng Việt: **Luật Thuế**

▪Tiếng Anh: **Tax Law**

- Mã học phần: LCPL2647

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

• Bài tập: 03 tiết

• Thảo luận: 06 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

• Thời gian tự học: 60 giờ

-Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản nhất về thuế như khái niệm thuế, quyền thu thuế của Nhà nước, nguyên tắc đánh thuế.

+ Hiểu được những nội dung cơ bản nhất của pháp luật về các loại thuế (Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế liên quan tới đất đai...).

+ Hiểu được nội dung các quy định pháp luật về quản lý thuế.

+ Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống liên quan tới thuế.

- *Về kỹ năng*: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến thuế.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Tôn trọng các quy định pháp luật về thuế, tránh thực hiện các hành vi trốn thuế, gian lận thuế...

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày những vấn đề lý luận về thuế và pháp luật thuế bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của thuế; Quyền thu thuế của Nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế; Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam.

- Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật về các loại thuế bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế liên quan tới đất đai; Một số loại thuế khác.

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về quản lý thuế bao gồm: Khái niệm pháp luật về quản lý thuế; Các thủ tục hành chính thuế; Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế; Thanh tra, kiểm tra thuế; Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế; Xử lý vi phạm pháp luật thuế; Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp về thuế.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Văn Tuyên (chủ biên) (2017), *Giáo trình luật ngân sách nhà nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Phạm Thị Giang Thu (2017), *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2016), Luật quản lý thuế; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2016), Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2014), Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2012), Luật thuế thu nhập cá nhân năm 2007, sửa đổi năm 2012; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc hội (2014), Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, sửa đổi năm 2014;
<http://moj.gov.vn>

7. Quốc hội (2009), Luật thuế tài nguyên; <http://moj.gov.vn>

8. Quốc hội (2010), Luật thuế bảo vệ môi trường; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT THUẾ	05			05	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Những vấn đề lí luận về thuế	1			1	2	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2, Chương I - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Quyền thu thuế của nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế	2			2	4	
1.3. Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam	2			2	4	
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CÁC LOẠI THUẾ	08	02	04	14	28	
2.1. Pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu <i>2.1.1. Khái niệm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</i> <i>2.1.2. Nội dung pháp lí về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</i>	1	0,5		1,5	3	- Đọc TLC 2, Chương II - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt <i>2.2.1. Khái niệm thuế tiêu thụ đặc biệt</i> <i>2.2.2. Nội dung pháp lí về thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	1	0,5		1,5	3	- Đọc TLC 2, Chương III - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Pháp luật thuế giá trị gia tăng <i>2.3.1. Khái niệm thuế giá trị gia tăng</i> <i>2.3.2. Nội dung pháp lí về thuế giá trị gia tăng</i>	1	0,5		1,5	3	- Đọc TLC 2, Chương IV - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Pháp luật thuế thu nhập	1	0,5	1	2,5	5	- Đọc TLC 2, Chương V

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.4.1. Khái niệm thuế thu nhập 2.4.2. Nội dung pháp lý về thuế thu nhập						- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Pháp luật về thuế liên quan đến đất đai 2.5.1. Khái niệm thuế liên quan đến đất đai 2.5.2. Nội dung pháp lý về thuế sử dụng đất nông nghiệp 2.5.3. Nội dung pháp lý về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2		2	4	8	- Đọc TLC 2, Chương VI - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.6. Pháp luật về các loại thuế khác 2.6.1. Pháp luật thuế tài nguyên 2.6.2. Pháp luật thuế môn bài 2.6.3. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường	2		1	3	6	- Đọc TLC 2, Chương VII - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THUẾ	07	01	02	10	20	
3.1. Khái niệm pháp luật về quản lý thuế	2			2	4	- Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT
3.2. Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lý thuế 3.2.1. Các thủ tục hành chính thuế	5	1	2	8	16	- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.2.2. Xây dựng, quản lí, sử dụng thông tin trong quản lí thuế 3.2.3. Thanh tra, kiểm tra thuế 3.2.4. Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế 3.2.5. Xử lí vi phạm pháp luật thuế 3.2.6. Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp về thuế						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng**
- Tiếng Anh: **Consumer Protection Law**
- Mã học phần: LCPL2648
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hiểu được những vấn đề cơ bản về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ

người tiêu dùng, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với người tiêu dùng; các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân.

- *Về kỹ năng*: Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Tôn trọng các quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lí luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm người tiêu dùng; Sự cần thiết phải bảo vệ người tiêu dùng; Chính sách của nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng; Sự ra đời và phát triển của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Đặc trưng của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nội dung của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nguồn của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng.

- Chương 2 trình bày nội dung các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam bao gồm: Khái niệm thiết chế bảo vệ người tiêu dùng; Cơ quan quản lí nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hệ thống cơ quan tài phán về bảo vệ người tiêu dùng; Tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng.

- Chương 3 trình bày nội dung trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng bao gồm: Khái quát về trách nhiệm pháp lí của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; Pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng.

- Chương 4 trình bày nội dung chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Các loại chế tài.

- Chương 5 trình bày nội dung phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bao gồm: Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng thương lượng; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hoà giải; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng toà án; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng trọng tài; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng biện pháp hành chính.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Cường (đồng chủ biên) (2012), *Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

- Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự; <http://moj.gov.vn>
- Quốc hội (2010), Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, K T			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ	03			03	06	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ PHÁP LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG						
1.1. Tổng quan về bảo vệ người tiêu dùng và chính sách của Nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng <i>1.1.1. Khái niệm người tiêu dùng</i> <i>1.1.2. Sự cần thiết phải bảo vệ người tiêu dùng</i> <i>1.1.3. Chính sách của nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương I - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Lí luận về pháp luật bảo vệ người tiêu dùng <i>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng</i> <i>1.2.2. Đặc trưng của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng</i> <i>1.2.3. Nội dung của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng</i> <i>1.2.4. Nguồn của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng</i>	2			2	4	
Chương 2. CÁC THIẾT CHẾ THỰC THI PHÁP LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG Ở VIỆT	04			04	08	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
NAM						
2.1. Khái niệm thiết chế bảo vệ người tiêu dùng	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương II
2.2. Cơ quan quản lí nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2.2.1. Bộ Công thương 2.2.2. Bộ Khoa học và công nghệ 2.2.3. Bộ Y tế 2.2.4. Ủy ban nhân dân các cấp	1			1	2	- Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Hệ thống cơ quan tài phán về bảo vệ người tiêu dùng	1			1	2	
2.4. Tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng	1			1	2	
Chương 3. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG	03		01	04	08	
3.1. Khái quát về trách nhiệm pháp lí của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương III - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng 3.2.1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng trong pháp luật của một số nước trên thế giới 3.2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng theo quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam						
Chương 4. CHẾ TÀI XỬ LÝ ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG	04	01	02	07	14	
4.1. Khái niệm, đặc điểm của chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng 4.1.1. Khái niệm chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng 4.1.2. Đặc điểm của chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương IV - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Các loại chế tài	2	1	1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.1. Chế tài hành chính 4.2.2. Chế tài hình sự 4.2.3. Chế tài dân sự						
Chương 5. PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA NGƯỜI TIÊU DÙNG VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH	06	02	03	11	22	
5.1. Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh 5.1.2. Phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh	1		1	2	4	- Đọc TLC 1, Chương V - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng thương lượng 5.2.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp bằng thương lượng 5.2.2. Giải quyết tranh	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>chấp bằng thương lượng ở Việt Nam hiện nay</i>						
5.3. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hoà giải 5.3.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp bằng hoà giải 5.3.2. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hoà giải (ngoài tổ tụng) ở Việt Nam hiện nay	1		1	2	4	
5.4. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng toà án 5.4.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp bằng toà án 5.4.2. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng toà án ở Việt Nam hiện nay	1	1		2	4	
5.5. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng trọng tài 5.5.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp bằng	1	1		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trọng tài</i> 5.5.2. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng trọng tài ở Việt Nam hiện nay						
5.6. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng biện pháp hành chính	1			1	2	
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng**
- Tiếng Anh: **Negotiation techniques, contract drafting**
- Mã học phần: LCPL2649
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kỹ thuật soạn thảo văn bản
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu tổng hợp kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng;

+ Nắm vững những nguyên tắc yêu cầu, các giai đoạn và các kỹ năng cần thiết đàm phán, soạn thảo hợp đồng và hạn chế rủi ro khi ký kết hợp đồng.

- Về kỹ năng:

Hình thành và phát triển năng lực đàm phán, soạn thảo hợp đồng trên cả phương diện lí luận và thực tiễn.

- Về đạo đức nghề nghiệp:

Nhận thức đúng đắn về quyền tự do hợp đồng của các tổ chức, cá nhân và vị trí, vai trò của đàm phán, soạn thảo

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng.

- Chương 2 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán hợp đồng bao gồm: Nguyên tắc đàm phán hợp đồng; Các kiểu đàm phán hợp đồng; Các hình thức đàm phán hợp đồng; Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng; Các giai đoạn đàm phán hợp đồng; Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng.

- Chương 3 trình bày nội dung kỹ thuật soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo; Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng.

- Chương 4 trình bày nội dung về ký kết hợp đồng bao gồm: Cách thức ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Phan Chí Hiếu (2012), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2005), Luật Thương mại; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2014), Luật Đầu tư; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2010), Luật Trọng tài thương mại; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG	05			05	10	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng 1.1.1 Khái niệm đàm phán hợp đồng 1.1.2 Khái niệm soạn thảo	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>hợp đồng</i>						
1.2. Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	1			1	2	
1.3. Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng	1			1	2	
1.4. Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	1			1	2	
1.5. Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1			1	2	
Chương 2. KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG	06	01	02	09	18	
2.1. Nguyên tắc đàm phán hợp đồng <i>2.1.1. Nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết thỏa thuận xác lập quyền và nghĩa vụ dân sự, tự do giao kết hợp đồng</i> <i>2.1.2. Nguyên tắc không ràng buộc trách nhiệm dân sự trong đàm phán và khi đàm phán thất bại</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các kiểu đàm phán hợp đồng <i>2.2.1. Thắng – thua</i> <i>2.2.2. Thua – thua</i> <i>2.2.3. Thắng – thắng</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.3. Các hình thức đàm phán hợp đồng</p> <p>2.3.1. Đàm phán bằng cách gặp gỡ trực tiếp</p> <p>2.3.2. Đàm phán gián tiếp: điện báo, telex, fax, đàm phán qua thư tín; đàm phán qua điện thoại</p>	1			1	2	
<p>2.4. Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng</p> <p>2.4.1. Kỹ năng tìm hiểu, nắm bắt thông tin về đối tác (tư cách, mục đích, khả năng,...)</p> <p>2.4.2. Kỹ năng chuẩn bị đàm phán và thu xếp cuộc đàm phán hợp đồng.</p> <p>2.4.3. Kỹ năng tự chủ, chủ động và xác định các nội dung hợp đồng</p> <p>2.4.4. Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và khuất phục đối tác trong quá trình đàm phán</p>	1		1	2	4	
<p>2.5. Các giai đoạn đàm phán hợp đồng</p> <p>2.5.1. Chuẩn bị đàm phán</p> <p>2.5.2. Quá trình đàm phán</p> <p>2.5.3. Kết thúc đàm phán</p>	1		1	2	4	
<p>2.6. Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng</p> <p>2.6.1. Nhận diện các rủi ro</p>	1	1		2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLĐT

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,K T	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trong đàm phán hợp đồng</i> 2.6.2. Các giải pháp phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng						- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG	04	01	03	08	16	
3.1. Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo 3.1.1. Hình thức và cấu trúc văn bản hợp đồng 3.1.2. Yêu cầu của soạn thảo hợp đồng 3.1.3. Các bước của soạn thảo hợp đồng	2		2	4	8	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLC 3 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng 3.2.1. Kỹ năng xác định tư cách chủ thể của các bên tham gia hợp đồng 3.2.2. Kỹ năng xác định đối tượng của hợp đồng và pháp luật điều chỉnh 3.2.3. Kỹ năng soạn thảo một số điều khoản cơ bản của hợp đồng	2	1	1	4	8	
Chương 4. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG	05	01	01	07	14	
4.1. Cách thức ký kết 4.1.1. Hình thức ký kết 4.1.2. Người ký hợp đồng	3				6	- Đọc TLC 1 - Đọc TLC 2 - Đọc TLC 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.3. Thủ tục ký hợp đồng 4.1.4. Thủ tục ký hợp đồng phải công chứng, đăng ký...						- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng 4.2.1. Yêu cầu chung về năng lực pháp lý của đối tác 4.2.2. Nội dung hợp đồng không được trái các quy định cấm của pháp luật và đạo đức pháp luật 4.2..3. Thỏa mãn yêu cầu về hình thức của hợp đồng	2	1	1	4	8	
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bình

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Luật Cạnh tranh**

▪ Tiếng Anh: **Competition Law and Consumer Protection Law**

- Mã học phần: LCPL2650

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

▪ Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết

▪ Bài tập: 0 tiết

▪ Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết

▪ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn pháp luật, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh;

+ Hiểu được nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành

mạnh;

+ Hiểu được thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

- *Về kỹ năng:*

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể;

+ Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, bình luận đánh giá các vấn đề của pháp luật cạnh tranh.

+ Có khả năng vận dụng các quy định của pháp luật về cạnh tranh để nhận diện, đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường, từ đó đưa ra phương hướng giải quyết.

+ Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

- *Về đạo đức nghề nghiệp:*

+ Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về bảo vệ cạnh tranh trên thị trường;

+ Khách quan hơn đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thị trường, quyền được tự do cạnh tranh của các thương nhân.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung môn học gồm 6 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh

- Chương 2: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh

- Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh

- Chương 4: Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền

- Chương 5: Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế

- Chương 6: Tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Thị Vân Anh (2016), *Giáo trình luật cạnh tranh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Tăng Văn Nghĩa (2009), *Giáo trình luật cạnh tranh*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2004), Luật cạnh tranh; <http://moj.gov.vn>

2. Chính phủ (2005), Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15/09/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh; <http://vanban.chinhphu.vn>

3. Chính phủ (2005), Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh; <http://vanban.chinhphu.vn>

4. Chính phủ (2005), Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 về quản lý hoạt

động bán hàng đa cấp; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Chính phủ (2005), Nghị định số 119/2011 về sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Sử dụng và kết hợp linh hoạt các phương pháp như: Thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, phát vấn nhanh, thảo luận nhóm, sơ đồ tư duy ...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH 1.1. Khái quát về cạnh tranh 1.1.1. Khái niệm cạnh tranh	3			3	6	- Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL , KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>1.1.2. Các hình thức cạnh tranh</p> <p>1.1.3. Vai trò và ý nghĩa của cạnh tranh và nhu cầu điều tiết cạnh tranh bằng chính sách cạnh tranh</p> <p>1.3. Những vấn đề chung về pháp luật cạnh</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Sự ra đời và phát triển</p> <p>1.3.3. Pháp luật cạnh tranh tại Việt Nam</p>						
<p>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH</p> <p>2.1. Khái quát về cạnh tranh không lành mạnh</p> <p>2.1.1. Khái niệm hành vi cạnh tranh không lành mạnh</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo Luật Cạnh tranh</p> <p>2.2. Phân loại</p> <p>2.2.1. Các hành vi theo Luật Cạnh tranh năm 2004</p> <p>2.2.2. Các hành vi theo các văn bản pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể</p> <p>2.3. Hình thức xử lý đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh</p>	4		2	6	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL , KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH</p> <p>3.1. Khái quát về thoả thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.1.3. Phân loại</p> <p>3.2. Quy định về thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong Luật cạnh tranh Việt Nam</p> <p>3.2.1. Các hình thức thoả thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.2.2. Hậu quả pháp lí của việc thực hiện hành vi thoả thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.2.3. Áp dụng luật cạnh tranh trong việc kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh đối với các hiệp hội ngành nghề</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN</p> <p>4.1. Khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL , KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>4.1.2. Phân loại</p> <p>4.2. Các quy định về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh theo Luật cạnh tranh Việt Nam</p> <p>4.2.1. Xác định vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền của doanh nghiệp</p> <p>4.2.2. Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường</p> <p>4.2.3. Hành vi lạm dụng vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh</p> <p>4.2.4. Các biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh</p>						
Kiểm tra			1	1	2	
<p>Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ</p> <p>5.1. Khái quát về tập trung kinh tế</p> <p>5.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tập trung kinh tế</p> <p>5.1.2. Phân loại tập trung kinh tế</p> <p>5.1.3. Ảnh hưởng của tập</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL , KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>trung kinh tế đối với môi trường cạnh tranh</i></p> <p>5.1.4. Một số quan điểm và mô hình về kiểm soát tập trung kinh tế</p> <p>5.2. Quy định về tập trung kinh tế theo Luật cạnh tranh Việt Nam</p> <p>5.2.1. Các hình thức tập trung kinh tế</p> <p>5.2.2. Hậu quả pháp lí của tập trung kinh tế</p>						
<p>Chương 6. THỦ TỤC TỔ TỤNG CẠNH TRANH, THỦ TỤC MIỄN TRỪ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT CẠNH TRANH</p> <p>6.1. Tổ tụng cạnh tranh</p> <p>6.1.1. Khái niệm tổ tụng cạnh tranh</p> <p>6.1.2. Chủ thể tiến hành và tham gia tổ tụng cạnh tranh</p> <p>6.1.3. Thủ tục tổ tụng cạnh tranh</p> <p>6.2. Thủ tục miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm</p> <p>6.2.1. Nhận thức chung về miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm</p> <p>6.2.2. Thẩm quyền quyết định</p>	6		2	8	16	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL , KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
việc hưởng miễn trừ 6.2.3. Trình tự xem xét, quyết định việc hưởng miễn trừ 6.3. Xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh 7.3.1. Hình thức xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh 7.3.2. Thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh doanh bằng biện pháp hành chính						
Cộng	22		08	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Nguyễn Thị Bích

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Pháp luật về việc làm**

▪ Tiếng Anh: **Employment law**

- Mã học phần: LCPL2651

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật lao động

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết

• Bài tập: 00 tiết

• Thảo luận: 09 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

Hiểu và biết đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản của pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm.

+ Về kỹ năng:

Sau khi kết thúc quá trình học tập, nghiên cứu, sinh viên biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực việc làm để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, như: Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực việc làm, Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực việc làm; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về việc làm.

+ Về đạo đức nghề nghiệp:

-Chấp hành đúng pháp luật về việc làm;
-Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ việc làm;
-Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về việc làm khi thực hiện các công việc chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Pháp luật về việc làm là môn học nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về việc làm, giải quyết việc làm; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; thị trường lao động; đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tổ chức, hoạt động dịch vụ việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Lưu Bình Nhưỡng (2015), *Giáo trình luật lao động*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Kim Phương (2017), *Giáo trình luật an sinh xã hội*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Khoa Luật – Viện Đại học Mở (2015), *Giáo trình luật lao động*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Nguyễn Hiền Phương (2010), *Pháp luật an sinh xã hội – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
3. Bộ Lao động thương binh xã hội (2014), Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của bộ luật lao động về việc làm, Hà Nội. <http://thuvienphapluat.vn>
4. Chính phủ (2007), Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>
5. Chính phủ (2008), Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về bảo hiểm thất nghiệp, Hà Nội;

<http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ (2015), Nghị định số 28/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>

7. Chính phủ (2013), Nghị định số 196/2013/NĐ-CP quy định thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Chính phủ (2014), Nghị định số 52/2014/NĐ-CP quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, Hà Nội; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Chính phủ (2014), Nghị định 03/2014/NĐ-CP, hướng dẫn BLLĐ về việc làm, Hà Nội. <http://vanban.chinhphu.vn>

10. Chính phủ (2015), Nghị định số 61/2015/NĐ-CP Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Hà Nội. <http://vanban.chinhphu.vn>

11. Quốc hội (2006), Luật bảo hiểm xã hội, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

12. Quốc hội (2012) Bộ luật Lao động 2012, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

13. Quốc hội (2013), Luật Việc làm, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG PHÁP LUẬT VỀ VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM</p> <p>1.1. Khái niệm việc làm và giải quyết việc làm</p> <p>1.1.1. Khái niệm việc làm, giải quyết việc làm</p> <p>1.1.2. Tầm quan trọng của việc làm và giải quyết việc làm</p> <p>1.2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm</p> <p>1.2.1. Đảm bảo quyền và nghĩa vụ lao động của công dân</p> <p>1.2.2. Nhà nước thống nhất quản lý về việc làm và giải quyết việc làm</p> <p>1.2.3. Cấm cưỡng bức, ngược đãi người lao động</p> <p>1.2.4. Bình đẳng trong lĩnh vực việc làm</p> <p>1.2.5. Ưu đãi một số đối tượng đặc thù</p> <p>1.2.6. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động tạo ra việc làm và hỗ trợ tạo ra việc làm</p> <p>1.3. Quá trình hình thành và phát triển pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm ở Việt Nam</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương VI, VII - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM VÀ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM</p> <p>2.1. Chính sách hỗ trợ tạo việc làm</p> <p>2.1.1. Chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm</p> <p>2.1.2. Chính sách hỗ trợ chuyển dịch việc làm đối với người lao động ở khu vực nông thôn</p> <p>2.1.3. Chính sách việc làm công</p> <p>2.1.4. Các chính sách hỗ trợ khác</p> <p>2.2. Quỹ quốc gia về việc làm</p> <p>2.2.1. Quản lý quỹ quốc gia về việc làm</p> <p>2.2.2. Sử dụng quỹ quốc gia về việc làm</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương VI, VII</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 3. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG</p> <p>3.1. Khái niệm thị trường lao động</p> <p>3.1.1. Định nghĩa thị trường lao động</p> <p>3.1.2. Bản chất của thị trường lao động</p> <p>3.1.3. đặc trưng của thị trường lao động</p> <p>3.1.4. Ý nghĩa của thị trường</p>	03		01	04	10	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương VI</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>lao động</p> <p>3.2. Thông tin thị trường lao động</p> <p>3.2.1. Nội dung thông tin thị trường lao động</p> <p>3.2.2. Quản lý thông tin thị trường lao động</p>						
<p>Chương 4. ĐÁNH GIÁ, CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA</p> <p>4.1. Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề và nguyên tắc, nội dung đánh giá kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.1.1. Điều kiện, tổ chức và hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.1.2. Điều kiện, thẩm quyền và trình tự, thủ tục công nhận, cấp thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.1.3. Nguyên tắc, nội dung đánh giá kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.2. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.2.1. Điều kiện tham dự và trình tự, thủ tục đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia</p> <p>4.2.2. Điều kiện, thẩm quyền, trình tự và thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh</p>	03		01	04	08	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương VI</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia</i></p> <p><i>4.2.3. Các công việc phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia</i></p>						
<p>Chương 5. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM</p> <p>5.1. Khái niệm tổ chức hoạt động dịch vụ việc làm</p> <p><i>5.1.1. Trung tâm dịch vụ việc làm</i></p> <p><i>5.1.2. Doanh nghiệp dịch vụ việc làm</i></p> <p>5.2. Sàn giao dịch việc làm</p> <p><i>5.2.1. Khái niệm</i></p> <p><i>5.2.2. Quy trình tổ chức Sàn giao dịch việc làm</i></p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương VI, VII - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 6. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</p> <p>6.1. Khái quát về bảo hiểm thất nghiệp</p> <p><i>6.1.1. Khái niệm, vai trò và các nguyên tắc của bảo hiểm thất nghiệp</i></p> <p><i>6.1.2. Quỹ bảo hiểm thất nghiệp</i></p> <p>6.2. Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp</p> <p><i>6.2.1. Trợ cấp thất nghiệp.</i></p> <p><i>6.2.2. Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu</i></p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 2: Chương III - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
việc làm. 6.2.3. Hỗ trợ Học nghề. 6.2.4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.						
Kiểm tra			01			
Cộng	19		11	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất**
- Tiếng Anh: **Law on compensation State recovers land**
- Mã học phần: LCPL2652
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Dân sự 1; Luật Dân sự 2; Luật Đất đai

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
- Bài tập: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được kiến thức chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

+ Áp dụng được những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

- Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý

+ Xây dựng được kỹ năng tư vấn pháp lý về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

- Về đạo đức, nghề nghiệp: Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập, sáng tạo và hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

- Chương 2: Những vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

- Chương 3: Những vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

- Chương 4: Những vấn đề pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Bùi Mạnh Hùng, Lê Kiều (2015), *Giáo trình Pháp luật về xây dựng*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2013), *Luật đất đai*; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2009), *Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2014), *Luật nhà ở*; <http://moj.gov.vn>

5. Chính phủ (2014), *Nghị định của Chính phủ số 43/2014/N Đ – CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013*; <http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ (2014), *Nghị định của Chính phủ số 44/2014/N Đ – CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất*; <http://vanban.chinhphu.vn>

7. Chính phủ (2014), *Nghị định của Chính phủ số 47/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Bộ tài nguyên và môi trường (2014), *Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*; <http://vanbanphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	4		2	6	12	
1.1. Khái niệm về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương 1 - Chuẩn bị bài theo hướng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>1.1.3. Tính chất</p> <p>1.1.4. Ý nghĩa của việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất</p>						dẫn của giảng viên
<p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển chế định bồi thường khi nhà nước thu hồi đất</p> <p>1.2.1. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 1987 đến trước khi ban hành Luật đất đai năm 1993</p> <p>1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 1993 đến trước khi ban hành Luật đất đai năm 2003</p> <p>1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 2013 đến nay</p>	2		1	3	6	
Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	5		2	7	14	
<p>2.1. Những quy định chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất</p> <p>2.1.1. Đối tượng được bồi thường</p> <p>2.1.2. Phạm vi bồi thường</p> <p>2.1.3. Điều kiện được bồi thường</p> <p>2.1.4. Nguyên tắc bồi thường</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 2, Chương 14 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
<p>2.2. Nội dung pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>2.2.1. Đối với đất</p>	3	1		4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.2. Đối với đất nông nghiệp 2.1.3. Đối với đất ở 2.1.4. Đối với đất phi nông nghiệp khác						dẫn của giảng viên
Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	6	2	2	10	20	
3.1. Các quy định về trình tự, thủ tục bồi thường 3.1.1. Thông báo thu hồi 3.1.2. Lập phương án bồi thường 3.1.3. Phê duyệt phương án bồi thường và ra quyết định thu hồi đất	3	1	1	5	10	- Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Quy định về tổ chức thực hiện bồi thường 3.2.1. Cơ quan tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường 3.2.2. Kinh phí thực hiện bồi thường 3.2.3. Thời hạn thực hiện bồi thường 3.2.4. Chi trả bồi thường	3	1	1	5	10	
Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	4		2	6	12	
4.1. Những vấn đề chung về	2		1	3	6	- Đọc TLC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất <i>4.1.1. Các loại khiếu nại, tố cáo điển hình trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất</i> <i>4.1.2. Nguyên nhân, hậu quả của khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.</i>						- Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Nội dung pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	2		1	3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	19	2	9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng**

▪ Tiếng Anh: **Legal Clearance compensation law**

- Mã học phần: LCPL2653

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành			
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Đất đai

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết

• Bài tập: 03 tiết

• Thảo luận: 07 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức

- Kiến thức chung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

phân biệt sự khác nhau giữa bồi thường với hỗ trợ và tái định cư; phân biệt giữa bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất với bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với bồi thường Nhà nước.

- Quá trình hình thành và phát triển của chế định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Những quy định hiện hành của pháp luật về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Những quy định hiện hành của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Những vướng mắc và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý.

- Xây dựng kỹ năng tư vấn pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Xây dựng kỹ năng tư vấn, soạn thảo các mẫu đơn về khiếu nại, tố cáo và mẫu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Xây dựng kỹ năng giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức pháp luật vào việc xử lý những tình huống, vụ việc cụ thể trên thực tế.

+ Về thái độ

- Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập, sáng tạo suy nghĩ của sinh viên.

- Hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa học, tinh thần không ngừng học hỏi.

- Hình thành thái độ học tập đúng đắn và nâng cao ý thức học tập.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Pháp luật về bồi thường và giải phóng mặt bằng là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt môn học cung cấp những vấn đề

pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Môn học trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội

2. Nguyễn Thị Nga (Chủ biên) (2015), *Hỏi đáp Luật Đất đai*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2009), Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước 2009; <http://moj.gov.vn>

1. Quốc hội (2015), Bộ luật dân sự năm 2005 (Bộ luật dân sự năm 2015); <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2014), Luật nhà ở năm 2014; <http://moj.gov.vn>

3. Chính phủ (2014), Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; <http://vanban.chinhphu.vn>

4. Chính phủ (2014), Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Chính phủ (2014), Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất; <http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ (2014), Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; <http://vanban.chinhphu.vn>

7. Chính phủ (2014), Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; <http://vanban.chinhphu.vn>

8. Chính phủ (2014), Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư Số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; <http://vanbanphapluat.vn>

10. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; <http://vanbanphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN CƠ BẢN VỀ BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT 1.1. Thu hồi đất và hậu quả của thu hồi đất 1.2. Khái niệm bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên..

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>thu hồi đất</p> <p>1.3. Lịch sử hình thành và phát triển chế định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>1.4. Kinh nghiệm của một số nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>1.5. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p>						
<p>Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT</p> <p>2.1. Những quy định chung về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>2.1.1. Đối tượng được bồi thường</p> <p>2.1.2. Phạm vi bồi thường</p> <p>2.1.3. Điều kiện được bồi thường</p> <p>2.1.4. Nguyên tắc bồi thường</p> <p>2.2. Nội dung pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất</p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.2.1. Nội dung pháp luật về bồi thường đối với đất</p> <p>2.2.2. Nội dung pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với tài sản trên đất</p>						
<p>Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT</p> <p>3.1. Những quy định chung về hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.1.1. Đối tượng được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.1.2. Phạm vi được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.1.3. Điều kiện được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.2.1. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>3.2.2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</p> <p>3.2.3. Hỗ trợ tái định cư</p>	04	01	01	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>3.2.4. Các hỗ trợ khác</p> <p>3.3. Nội dung pháp luật về tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở</p> <p>3.3.1. Lập và thực hiện dự án tái định cư</p> <p>3.3.2. Thực hiện tái định cư cho người có đất bị thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở</p>						
<p>Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT</p> <p>4.1. Các quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</p> <p>4.1.1. Thông báo thu hồi đất, tổ chức kiểm đếm</p> <p>4.1.2. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p> <p>4.1.3. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ra quyết định thu hồi đất</p> <p>4.1.4. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất</p> <p>4.2. Quy định về tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</p> <p>4.2.1. Cơ quan tổ chức thực</p>	04	01	01	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</p> <p>4.2.2. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p> <p>4.2.3. Thời hạn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p> <p>4.2.4. Chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p> <p>4.2.5. Minh bạch, công khai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p>						
<p>Chương 5. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT</p> <p>5.1. Những vấn đề chung về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.1.1. Các loại khiếu nại, tố cáo điển hình trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.1.2. Nguyên nhân, hậu quả của khiếu nại, tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.2. Nội dung pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p>	04	01	01	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
khi Nhà nước thu hồi đất 5.2.1. Mục đích, ý nghĩa của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 5.2.2. Các quy định về giải quyết khiếu nại trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 5.2.3. Các quy định về giải quyết tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất						
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	20	03	07	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyên

ThS. Lương Ngọc Hoán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh**

▪ Tiếng Anh: **Environmental protection law in business**

- Mã học phần: LCPL2654

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 17 tiết

• Bài tập: 00 tiết

• Thảo luận: 12 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

Hiểu và biết đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh

+ *Về kỹ năng:*

Sau khi kết thúc quá trình học tập, nghiên cứu, sinh viên biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về bảo vệ môi trường lĩnh vực sản xuất kinh doanh vào thực tế; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

- Tôn trọng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Có thái độ đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Luật môi trường trong kinh doanh là môn học nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Bao gồm: các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thương mại*, tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2003), Luật thủy sản, <http://vbpl.vn>

2. Quốc hội (2004), Luật bảo vệ và phát triển rừng, <http://vbpl.vn>

3. Quốc hội (2005), Luật thương mại, <http://vbpl.vn>

4. Quốc hội (2006), Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, <http://vbpl.vn>

5. Quốc hội (2008), Luật đa dạng sinh học, <http://vbpl.vn>

6. Quốc hội (2008), Luật giao thông đường bộ, <http://vbpl.vn>

7. Quốc hội (2009), Luật quy hoạch đô thị, <http://vbpl.vn>

8. Quốc hội (2009), Luật thuế tài nguyên (sửa đổi năm 2014), <http://vbpl.vn>

9. Quốc hội (2010), Luật khoáng sản, <http://vbpl.vn>

10. Quốc hội (2010), Luật thuế bảo vệ môi trường, <http://vbpl.vn>

11. Quốc hội (2014), Luật bảo vệ môi trường, <http://vbpl.vn>
12. Quốc hội (2014), Luật doanh nghiệp, <http://vbpl.vn>
13. Quốc hội (2014), Luật xây dựng, <http://vbpl.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

<i>STT</i>	<i>Loại điểm</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH VÀ CÔNG CỤ KINH TẾ TRONG QUẢN LÝ	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: Chương 1, 2 - TLC 2: Chương I

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.1. Quan hệ giữa hoạt động kinh doanh và vấn đề môi trường</p> <p>1.2. Bảo vệ môi trường trong kinh doanh</p> <p>1.3. Pháp luật môi trường trong kinh doanh</p> <p>1.4. Tác động của việc áp dụng công cụ kinh tế đối với kinh doanh và quản lí môi trường trong kinh doanh</p> <p>1.5. Công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam</p>						<p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 2. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP</p> <p>2.1. Mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với biến đổi khí hậu</p> <p>2.2. Pháp luật môi trường về sự thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu do các hoạt động kinh doanh</p> <p>2.3. Hoạt động công nghiệp và những ảnh hưởng đến môi trường</p> <p>2.4. Nội dung của pháp luật</p>	04		03	07	14	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 3, 4</p> <p>- TLC 2: Chương XII, XIV</p> <p>- TLĐT</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
môi trường trong sản xuất công nghiệp						
Chương 3. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG 3.1. Hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng và ảnh hưởng của nó đến môi trường 3.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông nghiệp 3.3. Pháp luật môi trường trong hoạt động lâm nghiệp 3.4. Pháp luật môi trường trong hoạt động ngư nghiệp 3.5. Pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng	04		03	07	14	+ Đọc: - TLC 1: Chương 5, 6 - TLC 2: Chương III, VIII, IX, X, XII - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU 4.1. Hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu và ảnh hưởng của nó đến môi trường 4.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải 4.3. Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: Chương 7, 8 - TLC 2: Chương XII - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 5. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁC</p> <p>5.1. Hoạt động du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ khác và ảnh hưởng của nó đến môi trường</p> <p>5.2. Nội dung của pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch</p> <p>5.3. Nội dung của pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 9, 10 - TLC 2: Chương XII - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Kiểm tra			01	01	02	
	17		13	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật sư, công chứng, chứng thực**
- Tiếng Anh: **Lawyer, Notary, Endorsement**
- Mã học phần: LCPL2655
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- Bài tập: 02 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư

+ Vận dụng pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư vào thực tiễn

- Về kỹ năng:

+ Đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân về hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư đang diễn ra trong thực tế

+ Hiểu và biết khai thác những văn bản pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư.

- Về đạo đức, nghề nghiệp: Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về công chứng, chứng thực và luật sư. Ngoài ra vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học và cuộc sống và công tác.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật sư, công chứng, chứng thực bao gồm 05 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận về công chứng, chứng thực ;

- Chương 2: Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng và quản lý nhà nước về công chứng ở Việt Nam ;

- Chương 3: Thủ tục thực hiện công chứng

- Chương 4 : Quản lý nhà nước về chứng thực và thủ tục thực hiện chứng thực

- Chương 5 : Một số vấn đề chung về luật sư ở Việt Nam hiện nay

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Hữu Ước (chủ biên) (2016), *Giáo trình Luật sư và nghề luật sư*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

2. Lê Thu Hà (2011), *Giáo trình kỹ năng công chứng*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2014), *Luật công chứng*; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự 2015*; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2005), *Bộ luật Dân sự*; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức chính phủ 2015*; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2012), *Luật luật sư 2006*; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2014*; <http://moj.gov.vn>

7. Chính phủ (2015), *Nghị định của Chính phủ số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật công chứng*; <http://thuvienphapluat.vn>

8. Chính phủ (2015), *Nghị định của Chính phủ số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ kí và chứng thực hợp đồng, giao dịch*; <http://thuvienphapluat.vn>

9. Chính phủ (2013), *Nghị định của Chính phủ số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư*; <http://thuvienphapluat.vn>

10. Chính phủ (2015), *Nghị định của Chính phủ số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/03/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng*; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHỨNG, CHỨNG THỰC						
1.1. Quá trình hình thành, phát triển công chứng, chứng thực <i>1.1.1. Thời kỳ Pháp thuộc</i> <i>1.1.2. Thời kỳ dân chủ cộng hòa</i> <i>1.1.3. Thời kỳ xã hội chủ nghĩa</i>	1			1	2	Đọc TLC 2, Chương 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Khái niệm và đặc điểm của công chứng <i>1.2.1. Phạm vi các việc công chứng</i> <i>1.2.2. Giá trị pháp lý của văn bản công chứng</i>	1		1	2	4	
1.3. Khái niệm và đặc điểm của chứng thực <i>1.3.1. Phạm vi các việc chứng thực</i> <i>1.3.2. Giá trị pháp lý của văn bản chứng thực</i>	1			1	2	
Chương 2. CÔNG CHỨNG VIÊN, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG CHỨNG Ở VIỆT NAM	5		2	7	14	
2.1. Công chứng viên <i>2.1.1. Khái niệm và tiêu chuẩn công chứng viên</i> <i>2.1.2. Đào tạo, tập sự và bổ nhiệm công chứng viên</i> <i>2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của công chứng viên</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 2, chương 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2. Tổ chức hành nghề công chứng 2.2.1. Phòng công chứng 2.2.2. Văn phòng công chứng 2.2.3. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng	2		1	3	6	
2.3. Khái niệm quản lý nhà nước về công chứng 2.3.1. Thẩm quyền quản lý nhà nước về công chứng 2.3.2. Nội dung quản lý nhà nước về công chứng	1			1	2	
Chương 3. THỦ TỤC THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG	5	2	1	8	16	
3.1. Thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch	2		1	3	6	- Đọc TLC 2, Chương 3
3.2. Thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể 3.2.1. Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản 3.2.2. Thủ tục công chứng di chúc 3.2.3. Thủ tục công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản 3.2.4. Thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế 3.2.5. Thủ tục công chứng văn bản từ chối nhận di sản 3.2.6. Thủ tục nhận lưu giữ di chúc 3.2.7. Thủ tục công chứng bản	3	2		5	10	- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>dịch</i>						
Chương 4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỨNG THỰC VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN CHỨNG THỰC	4		1	5	10	
4.1. Quản lý nhà nước về chứng thực <i>4.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về chứng thực</i> <i>4.1.2. Thẩm quyền và nội dung quản lý nhà nước về chứng thực</i>	2		1	3	6	- Đọc TLC 2, Chương 3 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Thủ tục thực hiện chứng thực <i>4.2.1. Khái niệm thủ tục chứng thực</i> <i>4.2.2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính</i> <i>4.2.3. Thủ tục chứng thực chữ kí</i> <i>4.2.4. Thủ tục chứng thực hợp đồng</i>	2			2	4	
Chương 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	4		1	5	10	
5.1. Khái niệm luật sư <i>5.1.1. Khái niệm</i> <i>5.1.2. Vai trò của luật sư</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương 1; chương 2; chương 4
5.2. Điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư <i>5.2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn của luật sư</i> <i>5.2.2. Quyền, nghĩa vụ của luật</i>	1.5		1	2.5	5	- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>sv</i> 5.3. Hành nghề luật sư 5.3.1. Nguyên tắc hành nghề luật sư 5.3.2. Hình thức hành nghề luật sư						
5.4. Quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư 5.4.1. Thẩm quyền quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư 5.4.2. Nội dung quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	1.5			1.5	3	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	21	2	7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng**
- Tiếng Anh: **Forest development and protection laws**
- Mã học phần: LCPL2656
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
 - Bài tập: 02 tiết
 - Thảo luận: 08 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách về bảo vệ và phát triển rừng hiện hành của Việt Nam.

+ Về kỹ năng:

- Tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.
- Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.
- Áp dụng các quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vào tình huống cụ thể.

+ Về đạo đức nghề nghiệp:

- Tôn trọng các quy định của pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.
- Có thái độ đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Pháp luật bảo vệ phát triển rừng là môn học nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về quản lý, bảo vệ khai thác, sử dụng và phát triển rừng; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ quan quản lý nhà nước, nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, các quy định về chủ rừng, về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng rừng, lực lượng chuyên trách về quản lý, bảo vệ rừng.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Cự - Đỗ Đình Sâm (2003), *Giáo trình Tài nguyên rừng*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2012), Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009, Quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng; <http://thuvienphapluat.vn>
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tư pháp – Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao (2007), Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 08/3/2007, hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; <http://thuvienphapluat.vn>
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ (2007), Thông tư liên tịch số 22/2007/TTLT-BNN-BNV ngày 27/3/2007 Hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kiểm lâm ở địa phương; <http://thuvienphapluat.vn>
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), Thông tư số 17/2017/TT-BNNPTNT ngày 11/9/2017, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 24/2/2017 Ban hành danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; <http://thuvienphapluat.vn>
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; <http://thuvienphapluat.vn>
7. Chính phủ (2007), Nghị định số 48/2007/NĐ-CP Về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng; <http://vanban.chinhphu.vn>
8. Chính phủ (2006), Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 Quy định Về phòng cháy và chữa cháy rừng; <http://vanban.chinhphu.vn>
9. Chính phủ (2006), Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 Về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; <http://vanban.chinhphu.vn>
10. Chính phủ (2006), Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 Về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm; <http://vanban.chinhphu.vn>
11. Chính phủ (2010), Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; <http://vanban.chinhphu.vn>
12. Chính phủ (2010), Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ Về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng; <http://vanban.chinhphu.vn>
13. Chính phủ (2013), Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; <http://vanban.chinhphu.vn>
14. Chính phủ (2010), Nghị định 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu; <http://vanban.chinhphu.vn>
15. Chính phủ (2015), Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020
16. Chính phủ (2016), Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; ; <http://vanban.chinhphu.vn>
17. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*; <http://moj.gov.vn>
18. Quốc hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường*; <http://moj.gov.vn>
19. Quốc hội (2004), *Luật bảo vệ và phát triển rừng*; <http://moj.gov.vn>

20. Quốc hội (2013), *Luật đất đai*; <http://moj.gov.vn>
 21. Quốc hội (2008), *Luật đa dạng sinh học*; <http://moj.gov.vn>
 22. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*; <http://moj.gov.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, bài tập tình huống, hoạt động theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu,...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

Bao gồm:

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN RỪNG 1.1. Khái quát về quản lý, bảo vệ và phát triển tài	04		02	06	12	+ Đọc: - TLC 1: Chương III, VIII - TLC 2: Chương I, II, III - TLĐT

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>nguyên rừng</p> <p>1.1.1. Khái niệm và phân loại rừng</p> <p>1.1.2. Vai trò của quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng</p> <p>1.2. Khái niệm pháp luật về tài nguyên rừng</p> <p>1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về tài nguyên rừng</p> <p>1.2.2. Nội dung của pháp luật về tài nguyên rừng</p> <p>1.2.3. Các nguyên tắc của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng</p> <p>1.3. Quá trình hình thành, phát triển của pháp luật về tài nguyên rừng ở Việt Nam.</p>						+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 2. PHÁP LUẬT, VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG</p> <p>2.1. Quản lý nhà nước đối với tài nguyên rừng</p> <p>2.1.1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng</p> <p>2.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên rừng</p> <p>2.2. Quy định về quản lý của chủ rừng đối với tài nguyên rừng</p> <p>2.2.1. Quản lý tài nguyên</p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương III, VIII - TLC 2: Chương IV - TLĐT <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>rừng của hộ gia đình, cá nhân</i> 2.2.2. <i>Quản lý tài nguyên rừng của tổ chức</i>						
Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ CHỦ RỪNG 3.1. Khái niệm và phân loại chủ rừng 3.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng	03			03	06	+ Đọc: - TLC 1: Chương VIII - TLC 2: Chương IV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 4. PHÁP LUẬT, VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG 4.1. Trách nhiệm bảo vệ rừng 4.2. Nội dung pháp luật bảo vệ rừng 4.2.1. <i>Quy định về bảo vệ động, thực vật hoang dã</i> 4.2.2. <i>Quy định về ưu đãi của Nhà nước với chủ thể bảo vệ rừng</i> 4.2.3. <i>Giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng</i>	03	02	01	06	12	+ Đọc: - TLC 1: Chương III, VIII - TLC 2: Chương IV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN VÀ SỬ	03		02	05	10	+ Đọc: - TLC 1: Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
DỤNG RỪNG 5.1. Nguyên tắc phát triển và sử dụng rừng 5.2. Nội dung phát triển và sử dụng rừng						III, VIII - TLC 2: Chương IV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 6. KIỂM LÂM 6.1. Hệ thống, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan Kiểm lâm 6.2. Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm 6.3. Các điều kiện bảo đảm hoạt động của kiểm lâm	02		01	03	06	+ Đọc: - TLC 1: Chương VIII - TLC 2: Chương IV - TLĐT + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	19	02	09	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Sở hữu Trí tuệ**
- Tiếng Anh: **Intellectual Property Law**
- Mã học phần: LCPL2657
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Dân sự 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - Bài tập: 02 tiết
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến pháp luật sở hữu trí tuệ;

+ Hiểu được đặc trưng cơ bản của mỗi bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng);

+ Hiểu được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khách thể, nội dung quyền);

+ Hiểu được các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu trí tuệ; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ...;

+ Nhận diện được các đối tượng khác nhau của quyền sở hữu trí tuệ;

+ Hiểu được các cách thức và điều kiện để chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;

+ Hiểu được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh các quy định của luật sở hữu trí tuệ với các hiện tượng xã hội có liên quan;

+ Hình thành kỹ năng thu thập, xử lý thông tin về sở hữu trí tuệ;

+ Phát triển khả năng vận dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế;

+ Hình thành và phát triển kỹ năng tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Về đạo đức, nghề nghiệp: Sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu; Có ý thức tuyên truyền pháp luật sở hữu trí tuệ trong cộng đồng để góp phần nâng cao nhận thức của công chúng trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm 05 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ

- Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan

- Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp

- Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng

- Chương 5: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Phùng Trung Tập (2009), *Giáo trình luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Lê Đình Nghị, Vũ Thị Hải Yến (chủ biên) (2012), *Giáo trình luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Khoa Luật - Đại học Huế (2012), *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2005), *Bộ luật Dân sự*; ; <http://moj.gov.vn>
2. Quốc hội (2015) *Bộ luật hình sự*; <http://moj.gov.vn>
3. Quốc hội (2005) *Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)* ; <http://moj.gov.vn>
4. Chính phủ (2011), *Nghị định của Chính phủ số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011)* ; <http://vanban.chinhphu.vn>
5. Chính phủ (2010), *Nghị định của Chính phủ số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010)* ; <http://vanban.chinhphu.vn>
6. Chính phủ (2010), *Nghị định của Chính phủ số 88/2010/NĐ-CP ngày 16/08/2010 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng*; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận, giải bài tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu...

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận Trắc nghiệm Thực hành **9. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ	5		1	6	12	
1.1. Khái quát sở hữu trí tuệ và luật sở hữu trí tuệ <i>1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu trí tuệ</i> <i>1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ</i>	1			1	2	- Đọc TLC 1, Chương 1 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Các bộ phận cấu thành của quyền sở hữu trí tuệ <i>1.2.1. Quyền tác giả và quyền liên quan</i> <i>1.2.2. Quyền sở hữu công nghiệp</i> <i>1.2.3. Quyền đối với giống cây trồng</i>	2			2	4	
1.3. Hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế và Việt Nam <i>1.3.1. Sơ lược quá trình phát triển của hệ thống sở hữu trí tuệ thế giới</i> <i>1.3.2. Các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên</i> <i>1.3.3 Nguồn cơ bản của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam</i>	2		1	3	6	
Chương 2. QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN	6		1	7	14	
2.1. Những vấn đề chung và quyền tác giả và quyền liên quan	2			2	4	- Đọc TLC 1, Chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.1.1. Khái niệm quyền tác giả và quyền liên quan</p> <p>2.1.2. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan</p> <p>2.1.3. Nội dung, giới hạn, thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.1.4. Chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.1.5. Luật quốc tế về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan</p>						<p>- Đọc TLĐT</p> <p>- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>2.2. Đăng ký và quản lý quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.2.1. Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.2.2. Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả</p>	1			1	2	
<p>2.3. Xác lập, chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.3.1. Xác lập quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.3.2. Xác lập tự động</p> <p>2.3.3. Đăng kí quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.3.4. Chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.3.5. Chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>2.3.6. Chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan</p>	3		1	4	8	
Chương 3. QUYỀN SỞ HỮU	4	1	1	6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CÔNG NGHIỆP						
<p>3.1. Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.1.1. Chủ thể của quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.1.2. Nội dung quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.1.3. Các trường hợp giới hạn quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.1.4. Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp</p>	1		1	2	4	<p>- Đọc TLC 1, Chương 3</p> <p>- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên</p>
<p>3.2. Xác lập quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.2.1. Xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên cơ sở đăng kí và được cấp văn bằng bảo hộ</p> <p>3.2.2. Quyền đăng kí đối tượng sở hữu công nghiệp</p> <p>3.2.3. Nguyên tắc đăng kí</p> <p>3.2.4. Trình tự, thủ tục đăng kí quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>3.2.5. Văn bằng bảo hộ; duy trì, gia hạn hiệu lực; chấm dứt hiệu lực; hủy bỏ hiệu lực của văn bằng bảo hộ</p> <p>3.2.6. Xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên cơ sở thực tiễn sử dụng</p> <p>3.2.7. Thời hạn bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp</p>	3	1		4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 4. QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG	2		1	3	6	
4.1. Đối tượng và điều kiện bảo hộ giống cây trồng 4.2. Xác lập quyền đối với giống cây trồng 4.3. Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền đối với giống cây trồng 4.4. Chuyển giao quyền đối với giống cây trồng 4.5. Hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng	2		1	3	6	- Đọc TLC 1, Chương 4 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 5. BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ	4	1	2	7	14	
5.1. Khái quát chung 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ 5.1.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ 5.1.3. Khái quát về hành vi xâm phạm quyền sở hữu 5.1.4. Hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan 5.1.5. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp 5.1.6. Hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng	2	1	1	4	8	- Đọc TLC 1, Chương 5 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ 5.2.1. Biện pháp tự bảo vệ 5.2.2. Biện pháp dân sự	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2.3. Biện pháp hành chính 5.2.4. Biện pháp hình sự 5.2.5. Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới						
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	21	2	7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Luật Hôn nhân và Gia đình**
- Tiếng Anh: **Law on Marriage and family**
- Mã học phần: LCPL2658
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Luật Hiến pháp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 0 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

+ Nhớ, hiểu được khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; đặc điểm và các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

các điều kiện để việc kết hôn hợp pháp; các căn cứ và đường lối giải quyết việc kết hôn trái pháp luật; các quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ và chồng, chế độ tài sản giữa vợ và chồng.

+ Nhớ, hiểu được khái niệm ly hôn, người có quyền ly hôn, căn cứ ly hôn, các điều kiện hạn chế ly hôn, các trường hợp ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn; các quy định của pháp luật về các trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng; hậu quả pháp lý đối với từng trường hợp chia tài sản chung của vợ và chồng; các căn cứ xác định quan hệ giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ; do sự kiện nuôi con nuôi, ý nghĩa của vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và phân tích được quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ mang thai hộ; các quyền và nghĩa vụ nhân thân và tài sản giữa cha mẹ và con; các quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. Hiểu được bản chất của quan hệ cấp dưỡng và căn cứ phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng; nêu và vận dụng được các quy định về các trường hợp cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình.

+ Hiểu được các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

- Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý;

+ Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phát hiện và phân tích những vấn đề mang tính pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình;

+ Sinh viên được rèn luyện kỹ năng so sánh, nhận định và đánh giá các vấn đề pháp lý cũng như tình huống trong thực tiễn ;

+ Trau dồi thói quen nghe, đọc, và phân tích các vấn đề và bước đầu đầu hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy phê phán, phản biện các vấn đề liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

+ Lựa chọn, vận dụng một cách khoa học các quy phạm pháp luật HNGĐ để giải quyết các tình huống pháp lý;

- Về thái độ:

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, có thái độ tích cực trong việc ứng dụng kiến thức của học phần vào thực tiễn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 10 chương:

- Chương 1: Những vấn đề cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

- Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Chương 3: Kết hôn

- Chương 4: Hủy việc kết hôn trái pháp luật

- Chương 5: Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình

Việt Nam

- Chương 6: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác của gia đình

- Chương 7: Cấp dưỡng

- Chương 8: Chấm dứt hôn nhân

- Chương 9: Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng

- Chương 10: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Văn Cừ (2009), *Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Viện Đại học mở (2015), *Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp năm 2013, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội ; <http://moj.gov.vn>

4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Nghị định của Chính phủ số 19/2011/NĐCP ngày 21/5/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi năm 2010; <http://vanban.chinhphu.vn>

5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Nghị định của Chính phủ số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; <http://vanban.chinhphu.vn>

6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định của Chính phủ số 10/2015/NĐCP ngày 28/01/2015 quy định sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bộ Tư pháp (2016), Thông tư liên tịch Số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh, tổng hợp, nêu vấn đề, tự học, tự nghiên cứu...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40 %
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM</p> <p>1.1. Các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử</p> <p>1.2. Khái niệm và đặc trưng của hôn nhân và gia đình</p> <p>1.3. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam</p> <p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam</p> <p>1.5. Sự phát triển của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam</p>	2			2	4	<p>- Đọc TLC 1, từ trang 05-44;</p> <p>- Đọc TLĐT</p> <p>- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 2. QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.2.1. Chủ thể</p> <p>2.2.2. Nội dung</p> <p>2.2.3. Khách thể</p> <p>2.3. Thực hiện luật hôn nhân gia đình và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình</p> <p>2.3.1. Thực hiện luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.3.2. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình</p> <p>2.4. Căn cứ phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 45-58; - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 3. KẾT HÔN</p> <p>3.1. Khái niệm kết hôn</p> <p>3.1.1. Định nghĩa</p> <p>3.1.2. Đăng ký kết hôn</p> <p>3.1.3. Ý nghĩa của sự kiện kết hôn</p> <p>3.2. Các điều kiện kết hôn</p>	1			1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 87-112 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 4. HỦY VIỆC KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT</p> <p>4.1. Khái niệm kết hôn trái pháp luật và hủy việc kết hôn trái pháp luật</p> <p>4.1.1. Khái niệm kết hôn trái</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 113-132 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>pháp luật</i></p> <p>4.1.2. <i>Khái niệm hủy việc kết hôn trái pháp luật</i></p> <p>4.2. <i>Hủy việc kết hôn trái pháp luật</i></p> <p>4.2.1. <i>Quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật</i></p> <p>4.2.2. <i>Căn cứ hủy việc kết hôn trái pháp luật</i></p> <p>4.2.3. <i>Nguyên tắc giải quyết các trường hợp cụ thể</i></p> <p>4.3. <i>Hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật</i></p>						viên.
Kiểm tra			1	1	2	
<p>Chương 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VỢ VÀ CHỒNG THEO PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM</p> <p>5.1. <i>Khái niệm và đặc điểm</i></p> <p>5.2. <i>Nội dung quyền và nghĩa vụ về nhân thân của vợ chồng</i></p> <p>5.2.1. <i>Quyền và nghĩa vụ thể hiện sự bình đẳng giữa vợ và chồng</i></p> <p>5.2.2. <i>Quyền và nghĩa vụ thể hiện tình yêu thương giữa vợ và chồng</i></p> <p>5.2.3. <i>Quyền và nghĩa vụ thể hiện quyền tự do, dân chủ, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của vợ và chồng</i></p> <p>5.2.4. <i>Quyền và nghĩa vụ tài sản về vợ chồng</i></p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 133-144 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ GIỮA CHA MẸ VÀ CON; GIỮA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC CỦA GIA ĐÌNH</p> <p>6.1. Căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con</p> <p>6.1.1. Sinh con tự nhiên</p> <p>6.1.2. Con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản</p> <p>6.1.3. Nhận nuôi con nuôi</p> <p>6.1.4. Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo</p> <p>6.2. Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con</p> <p>6.2.1. Quyền và nghĩa vụ nhân thân giữa cha mẹ và con</p> <p>6.2.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa cha mẹ và con</p> <p>6.2.3. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên</p> <p>6.3. Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình</p> <p>6.3.1. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa các thành viên khác của gia đình</p> <p>6.3.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa các thành viên khác của gia đình</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 163-179;194-204 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 7. CẤP DƯỠNG</p> <p>7.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng</p> <p>7.2. Điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng</p>	2		1	3	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 207-238 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>7.3. Mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng</p> <p>7.3.1. <i>Mức cấp dưỡng</i></p> <p>7.3.2. <i>Phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng</i></p> <p>7.4. Các trường hợp cấp dưỡng</p> <p>7.4.1. <i>Cấp dưỡng giữa cha mẹ và con</i></p> <p>7.4.2. <i>Cấp dưỡng giữa anh, chị, em</i></p> <p>7.4.3. <i>Cấp dưỡng giữa ông bà và cháu</i></p> <p>7.4.5. <i>Cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi li hôn</i></p>						hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 8. CHẤM DỨT HÔN NHÂN</p> <p>8.1. Chấm dứt hôn nhân do ly hôn</p> <p>8.1.1. <i>Khái niệm ly hôn</i></p> <p>8.1.2. <i>Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn</i></p> <p>8.1.3. <i>Các trường hợp ly hôn và căn cứ giải quyết</i></p> <p>8.1.4. <i>Hậu quả pháp lý của ly hôn</i></p> <p>8.2. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết</p> <p>8.2.1. <i>Một bên chết</i></p> <p>8.2.2. <i>Một bên bị tòa án tuyên bố là đã chết</i></p>	1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 239-296 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
<p>Chương 9. CÁC TRƯỜNG HỢP CHIA TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG</p> <p>9.1. Chia tài sản của vợ chồng</p>	2		2	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 280-296 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>trong thời kì hôn nhân</p> <p>9.1.1. Quyền yêu cầu chia tài sản</p> <p>9.1.2. Nguyên tắc chia tài sản</p> <p>9.1.3. Hậu quả pháp lý của việc chia tài sản</p> <p>9.1.4. Thời điểm có hiệu lực</p> <p>9.1.5. Chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung trong thời kì hôn nhân</p> <p>9.2. Chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn</p> <p>9.2.1. Nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn</p> <p>9.2.2. Chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn trong một số trường hợp cụ thể</p> <p>9.2.3. Giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng khi ly hôn đối với người thứ ba</p> <p>9.3. Chia tài sản của vợ chồng khi một bên vợ, chồng chết</p> <p>9.3.1. Nguyên tắc chia tài sản chung</p> <p>9.3.2. Tạm hoãn phân chia di sản thừa kế</p>						và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>Chương 10: QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI</p> <p>10.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</p> <p>10.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài và thẩm quyền giải quyết quan hệ Hôn nhân và</p>	3		1	4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 1, từ trang 323-379 - Đọc TLĐT - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
gia đình có yếu tố nước ngoài 10.3. Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình						
Cộng	20		10	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Nguyễn Thị Bích

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Thực tập tốt nghiệp**
- Tiếng Anh: **Internship**
- Mã học phần: LCPL2759
- Số tín chỉ: 06
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động thực tập: 8 tuần (40 ngày)
- Thời gian tự học: 80 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- + Về kiến thức: Nắm được tình hình thực tế của công tác tại các đơn vị thực tập. Qua đó liên hệ với các học phần lý luận đã được học tại Nhà trường nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện các công việc này, củng cố thêm nhận thức và nâng cao kiến thức chuyên môn.
- + Về kỹ năng:
 - Kỹ năng về nhận thức: Nắm vững quy trình, hoạt động tại các đơn vị thực tập.

- Kỹ năng làm việc với nhóm: Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.

- Kỹ năng tư duy: Từ những nội dung cơ bản của đạo đức nghề nghiệp có thể giúp cho người tư vấn pháp luật đưa ra những quyết định đúng đắn.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

Tính tổ chức kỷ luật trong nghề nghiệp; Tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao; Tinh thần khắc phục mọi khó khăn, phát huy tính tích cực trong học tập.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động chung của đơn vị thực tập;
- Tìm hiểu về các hoạt động kinh doanh và quản lý;
- Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công.

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Phạm Duy Nghĩa (2015), *Giáo trình luật kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Ngô Hoàng Oanh (2016), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Hợp Toàn (2008), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc Dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- *Phương pháp dạy:*

Giảng viên hướng dẫn các mục tiêu, nội dung sinh viên cần đạt được sau khi hoàn thành đợt thực tập. Thông báo đến sinh viên yêu cầu và mẫu báo cáo thực tập tốt nghiệp.

- *Phương pháp học:*

Sinh viên chủ động liên hệ đơn vị thực tập có các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề. Chịu khó học hỏi thu thập thông tin kiến thức. Biết phối hợp với các nhân viên, chuyên gia pháp lý tại đơn vị thực tập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiêm cứu, học tập nghiêm túc;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu kinh tế tài chính;
- Chủ động chuẩn bị và tích lũy tài liệu, số liệu để viết báo cáo thực tập;
- Giữ mối quan hệ lành mạnh với tất cả cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập;
- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị thực tập;
- Hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng thời hạn quy định;

- Tham dự đầy đủ các buổi thực hành.

7. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Về kết cấu chung: Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải đảm bảo hoàn thiện đủ 3 nội dung đã nêu trong nội dung chi tiết học phần. Đảm bảo đủ các yếu tố cấu thành: Lời mở đầu, mục lục, danh mục bảng biểu, phần nội dung, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo;

+ Ngữ pháp: Cách viết rõ ràng trong sáng, không có sai sót lớn về lỗi ngữ pháp;

+ Số trang và định dạng phải đảm bảo đúng theo quy định hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp của khoa.

8. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

8.1. Điểm đánh giá của Cơ sở hướng dẫn thực tập: Trọng số 40%

8.2. Điểm đánh giá của Khoa: Trọng số 60%

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)
Nội dung 1: Giới thiệu chung về đơn vị học tập	15	30	
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	3	6	Nêu các thông tin sơ lược về công ty, cơ sở hình thành và phát triển của công ty, các mốc lịch sử cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển, các thành tựu cơ bản của đơn vị thực tập...
1.2. Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn	3	6	Nêu các thông tin về chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động quản lý, tư vấn pháp lý tại đơn vị thực tập
1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị thực tập	5	10	Xác định được mô hình tổ chức bộ máy, vẽ sơ đồ bộ máy và nêu chức năng,

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
			nhiệm vụ của từng phòng ban, bộ phận trong đơn vị thực tập
1.4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị thực tập (Kết quả hoạt động trong 3 năm gần đây)	4	8	Thông tin cơ bản về doanh thu, chi phí, tài sản, nguồn vốn, các thông tin về cơ sở vật chất, lao động... của đơn vị thực tập trong ít nhất 03 năm gần năm thực tập nhất, đồng thời cần phân tích sơ lược ý nghĩa của các thông tin đó
Nội dung 2: Tìm hiểu về hoạt động pháp lý của đơn vị thực tập	16	32	
2.1. Cơ cấu tổ chức của bộ phận đang làm việc			Trình bày về thực trạng của các hoạt động tại đơn vị thực tập.
2.2. Kế hoạch hoạt động của đơn vị trong năm			Trình bày về thực trạng của các hoạt động pháp lý tại đơn vị thực tập.
2.3. Thực trạng hoạt động quản lý, tư vấn pháp lý của đơn vị			Trình bày về thực trạng của các hoạt động tư vấn pháp lý tại đơn vị thực tập.
Nội dung 3: Đánh giá về tình hình pháp lý tại đơn vị thực tập	9	18	
3.1. Đánh giá chung về hoạt động của đơn vị thực tập: ưu nhược điểm, nguyên nhân về lĩnh vực nghiên cứu	4	8	Nêu được các ưu điểm và nhược điểm, nguyên nhân của các hoạt động của đơn vị thực tập.
3.2. Các giải pháp và kiến nghị	5	10	Đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện công tác công tác quản lý, tư vấn pháp lý

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
			tại đơn vị thực tập.
Cộng	40	80	

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyến

ThS. Bùi Thị Thu Hương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Tiếng Việt: **Khóa luận tốt nghiệp**
- Tiếng Anh: **Dissertation**
- Mã học phần: LCPL2760
- Số tín chỉ: 06
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học hết các môn trong chương trình đào tạo
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động thực tập: 8 tuần (40 ngày)
- Thời gian tự học: 80 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hệ thống hoá và củng cố những kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành Luật đã được trang bị, vận dụng vào thực tế để đưa ra được giải pháp, kiến nghị phù hợp

- Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng, kiến thức nghề nghiệp, hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, giải quyết một vấn đề thực tế về luật. Tạo cho sinh viên có

cơ hội phát hiện những kiến thức và kỹ năng còn thiếu để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện.

- *Về đạo đức nghề nghiệp*: Nâng cao ý thức tự giác trong công việc, tôn trọng pháp luật, ý thức về tầm quan trọng của ngành Luật trong công việc.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tổng quan đề tài nghiên cứu
- Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.
- Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập.
- Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động, quản lý thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc Hội (2013), *Luật đất đai năm 2013*, NXB.Chính trị Quốc gia, HN;
<http://moj.gov.vn>
2. Quốc Hội (2015), *Luật dân sự năm 2015*, NXB.Chính trị Quốc gia, HN
<http://moj.gov.vn>

5. Cách thức triển khai thực hiện khóa luận

- Sinh viên xuống cơ sở thực tập để thu thập tài liệu sau đó viết thành báo cáo.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng chương trình thực tập tốt nghiệp theo quy định của nhà trường, chấp hành đầy đủ các quy định và kỷ luật lao động của cơ sở nơi thực tập.
- Trong quá trình thực tập, sinh viên phải thu thập đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết để viết khoá luận tốt nghiệp.

- Sau khi chọn đề tài các sinh viên viết đề cương chi tiết và liên hệ với các giáo viên hướng dẫn được phân công hướng dẫn để được góp ý, sửa chữa cho đề cương hoàn chỉnh, tạo điều kiện khi viết khóa luận được thuận lợi.

- Trên cơ sở đề cương chi tiết được sửa, sinh viên tiến hành viết và hoàn thiện khóa luận.

- Kết thúc quá trình thực tập, mỗi sinh viên phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp (có nhận xét của cơ quan thực tập và giáo viên hướng dẫn) nộp cho khoa đúng thời gian quy định.

7. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá khóa luận là điểm trung bình của 5 thành viên trong hội đồng bảo vệ khóa luận đã được phân công.

9. Nội dung chi tiết học phần

Tiến độ	Nội dung	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)
Ngày 1÷5	Đăng ký đề tài khóa luận tốt nghiệp	- Sinh viên liên hệ với đơn vị thực tập, giáo viên hướng dẫn được khoa phân công để lựa chọn đề tài viết khóa luận - Gửi bản đăng ký đề tài khóa luận theo lớp và nộp về khoa theo đúng thời gian quy định
Ngày 6÷10	Duyệt đề cương chi tiết của khóa luận tốt nghiệp	Viết đề cương chi tiết theo định hướng của giáo viên hướng dẫn
Ngày 11÷13	Đi thực tế thu thập số liệu	Liên hệ với đơn vị thực tập
Ngày 14÷18	Tổng hợp số liệu và viết tổng quan	
Ngày 19÷28	Xử lý số liệu, viết khóa luận sơ bộ thông qua giáo viên hướng dẫn	

Tiến độ	Nội dung	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)
Ngày 29÷31	Báo cáo tiến độ	Khi đã được giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, sinh viên sẽ nộp một bản để báo cáo tiến độ
Ngày 32÷36	Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp	
Ngày 37÷38	Nộp khóa luận tốt nghiệp về khoa	Kết thúc thực tập, sinh viên hoàn thiện Khóa luận, gửi về Khoa kèm theo xác nhận của cơ sở thực tập và Nhận xét của GVHD đồng ý cho bảo vệ
Ngày 39÷40	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	Chuẩn bị công tác để bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

TS. Trần Lệ Thu

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên - môi trường**
- Tiếng Anh: **Skills of legal consultancy on natural resources and environment**

- Mã học phần: LCPL2761

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật đất đai; Luật Môi trường; Luật Khoáng sản; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
- Bài tập : 03 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm : 11 tiết
- Kiểm tra : 01 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị.

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ *Kiến thức:*

Hiểu được kiến thức chuyên sâu về các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác và môi trường. Như: giao, cho thuê, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, khu vực biển; về quy trình và thủ tục lập và xin cấp phép các dự án đầu tư; về kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các giao dịch trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

+ *Kỹ năng:*

Kỹ năng nhận diện về tính đặc thù trong từng lĩnh vực tài nguyên, môi trường cụ thể; Tính tương đồng và khác biệt giữa lĩnh vực tài nguyên môi trường với các lĩnh vực khác có liên quan; Mọi quan hệ giữa pháp luật tài nguyên môi trường với pháp luật khác có liên quan (để xử lý).

Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật: Soạn thảo các hợp đồng trong các giao dịch trong về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Soạn thảo đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; Soạn thảo đơn khởi kiện vụ án đất đai.

+ *Về đạo đức nghề nghiệp:*

Hình thành nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò và mục đích của việc thực hành kỹ năng TVPL trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích khách hàng cần được bảo vệ trong mối tương quan với lợi ích của phía bên kia, của Nhà nước và cộng đồng.

Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, LVN và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ việc nghiên cứu và học tập.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Kỹ năng TVPL trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là môn học mang tính ứng dụng cao, giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Môn học cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho sinh viên sau khi ra trường có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ty tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước v.v..

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (2012), *Giáo trình Kỹ năng Tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. TS. Nguyễn Thị Nga (chủ biên - 2015), *Hỏi đáp Luật đất đai năm 2013*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.

2. Quốc Hội (2005), Bộ luật dân sự năm 2005; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc Hội (2005), Bộ luật hàng hải năm 2005; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc Hội (2015), Bộ luật hình sự năm 2015; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc Hội (2014), Luật bảo vệ môi trường năm 2014; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc Hội (2004), Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; <http://moj.gov.vn>

7. Quốc Hội (2008), Luật đa dạng sinh học năm 2008; <http://moj.gov.vn>

8. Quốc Hội (2013), Luật đất đai năm 2013; <http://moj.gov.vn>

9. Quốc Hội (2014), Luật đầu tư năm 2014; <http://moj.gov.vn>

10. Quốc Hội (2014), Luật doanh nghiệp năm 2014; <http://moj.gov.vn>

11. Quốc Hội (2011), Luật Khiếu nại 2011; <http://moj.gov.vn>

12. Quốc Hội (2010), Luật khoáng sản năm 2010; <http://moj.gov.vn>

13. Quốc Hội (2014), Luật kinh doanh bất động sản 2014; <http://moj.gov.vn>

14. Quốc Hội (2006), Luật luật sư năm 2006 ; <http://moj.gov.vn>

15. Quốc Hội (2012), Luật luật sư sửa đổi năm 2012; <http://moj.gov.vn>

16. Quốc Hội (2014), Luật nhà ở năm 2014; <http://moj.gov.vn>

17. Quốc Hội (2012), Luật Tài nguyên nước 2012; <http://moj.gov.vn>

18. Quốc Hội (2010), Luật thuế bảo vệ môi trường năm 2010; <http://moj.gov.vn>

19. Quốc Hội (2009), Luật thuế tài nguyên năm 2009; <http://moj.gov.vn>

20. Quốc Hội (2006), Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; <http://moj.gov.vn>

21. Quốc Hội (2011), Luật Tổ cáo 2011; <http://moj.gov.vn>

22. Quốc Hội (2006), Luật trợ giúp pháp lý năm 2006; <http://moj.gov.vn>

23. Quốc Hội (2003), Luật xây dựng năm 2003; <http://moj.gov.vn>

24. Quốc Hội (2012), Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; <http://moj.gov.vn>

25. Chính phủ (2013), *Nghị định của Chính phủ số 201/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước*; <http://vanban.chinhphu.vn>

26. Chính phủ (2007), *Nghị định của Chính phủ số 28/2007/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư*; <http://vanban.chinhphu.vn>

27. Chính phủ (2014), *Nghị định của Chính phủ số 51/2014/NĐ-CP Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển*;

<http://vanban.chinhphu.vn>

28. Chính phủ (2008), Nghị định của Chính phủ số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 về Tư vấn pháp luật; <http://vanban.chinhphu.vn>

29. Chính phủ (2011), Nghị định của Chính phủ số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 về lệ phí trước bạ; <http://vanban.chinhphu.vn>

30. Chính phủ (2012), Nghị định của Chính phủ số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; <http://vanban.chinhphu.vn>

31. Chính phủ (2013), Nghị định của Chính phủ số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 về sửa đổi Nghị định của Chính phủ số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 về lệ phí trước bạ; <http://vanban.chinhphu.vn>

32. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; <http://vanban.chinhphu.vn>

33. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; <http://vanban.chinhphu.vn>

34. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; <http://vanban.chinhphu.vn>

35. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất; <http://vanban.chinhphu.vn>

36. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; <http://vanban.chinhphu.vn>

37. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; <http://vanban.chinhphu.vn>

38. Chính phủ (2014), Nghị định của Chính phủ số 102/2014/NĐ-CP ngày 18/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; <http://vanban.chinhphu.vn>

39. Chính phủ (2016), Nghị định của Chính phủ số 155/2016/NĐ-CP ngày 10/11/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; <http://vanban.chinhphu.vn>

40. Chính phủ (2017), Nghị định của Chính phủ số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản ; <http://thuvienphapluat.vn>

41. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT của Bộ tài nguyên và môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; <http://thuvienphapluat.vn>

42. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ; <http://thuvienphapluat.vn>

43. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; <http://thuvienphapluat.vn>

44. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; <http://thuvienphapluat.vn>

45. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; <http://thuvienphapluat.vn>

46. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; <http://thuvienphapluat.vn>

47. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; <http://thuvienphapluat.vn>

48. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; <http://thuvienphapluat.vn>

49. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 28/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; <http://thuvienphapluat.vn>

50. Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 04/2013/TT-BTNMT ngày 24/4/2013 quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; <http://thuvienphapluat.vn>

51. Thông tư của Bộ tài chính số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ số 46/2014/NĐ-CP về thu tiền thuê đất; <http://thuvienphapluat.vn>

52. Thông tư của Bộ tài chính số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ số 46/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm và tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>1.2. Các yêu cầu cơ bản của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>1.3. Các hình thức tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên</p>	04		02	06	12	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 1, 2</p> <p>- TLĐT: 1, 3, 14, 15, 16, 20, 22, 26, 32, 37, 39</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>và môi trường</p> <p>1.4. Các yêu cầu cơ bản của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>1.5. Các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p><i>1.5.1. Kỹ năng tiếp xúc khách hàng</i></p> <p><i>1.5.2. Xác định vấn đề pháp lí cần tư vấn</i></p> <p><i>1.5.3. Thoả thuận hợp đồng dịch vụ tư vấn</i></p> <p><i>1.5.4. Xác định nguồn luật áp dụng</i></p> <p><i>1.5.5. Trả lời tư vấn</i></p>						
<p>Chương 2. KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, PHÂN TÍCH VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>2.1. Mục đích của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc</p> <p>2.2. Các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc</p> <p>2.3. Các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc</p> <p><i>2.3.1. Đọc sơ bộ hồ sơ</i></p>	05		02	07	14	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: Chương 3</p> <p>- TLĐT: 37, 39</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>2.3.2. Sắp xếp hồ sơ, tài liệu</p> <p>2.3.3. Đọc chi tiết hồ sơ</p> <p>2.3.4. Tóm lược vụ việc</p> <p>2.3.5. Phân tích vụ việc</p> <p>2.3.6. Xác định câu hỏi pháp lý của vụ việc</p>						
<p>Chương 3. KỸ NĂNG ĐẠI DIỆN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>3.1. Khái quát chung về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường</p> <p>3.1.2. Nội dung đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường</p> <p>3.2. Kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính</p> <p>3.2.1. Gặp gỡ, tiếp xúc với khách hàng</p> <p>3.2.2. Nghiên cứu hồ sơ, thực hiện các bước tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 21 - TLĐT: 37, 39 <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 4. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>LĨNH VỰC GIAO, CHO THUÊ, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, KHU VỰC BIỂN ĐỂ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</p> <p>3.1. Các kỹ năng cần tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển</p> <p><i>3.1.1. Các kỹ năng chung</i></p> <p><i>3.1.2. Các kỹ năng riêng</i></p> <p>3.2. Tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để thực hiện các dự án đầu tư</p> <p><i>3.2.1. Tiếp nhận thông tin và phân tích yêu cầu, nguyện vọng của khách hàng</i></p> <p><i>3.2.2. Cơ sở pháp lý</i></p> <p><i>3.2.3. Tư vấn lựa chọn các phương thức tiếp cận đất đai, khu vực biển để đầu tư</i></p> <p>3.3. Tư vấn về quy trình, thủ tục thực hiện</p> <p><i>3.3.1. Tư vấn về hồ sơ pháp lý</i></p> <p><i>3.3.2. Tư vấn về thủ tục giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để thực hiện các dự án đầu tư</i></p>						<p>Chương 2, 5</p> <p>- TLC 2: Chương III</p> <p>- TLĐT: 16, 25, 38, 43</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 5. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ CẤP PHÉP TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC</p> <p>5.1. Nhận diện các loại giấy phép và xác định nguồn luật áp dụng</p> <p>5.2. Tư vấn về điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện</p> <p>5.2.1. Tư vấn về hồ sơ pháp lý</p> <p>5.2.2. Tư vấn về quy trình, thủ tục cấp phép</p>	03		01	04	08	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 2 - TLĐT: 36,41, 56, 60 <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 6. TƯ VẤN ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</p> <p>6.1. Nhận diện các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng</p> <p>6.2. Tư vấn đàm phán hợp đồng</p> <p>6.3. Tư vấn soạn thảo hợp đồng</p> <p>6.4. Tư vấn thực hiện hợp đồng</p>	03		02	05	10	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 10, 11, 12, 17 - TLC 2: Chương IV - TLĐT: 5, 7, 16, 43, 47 <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>Chương 7. TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>7.1. Nhận diện các khiếu nại,</p>	03		03	06	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 19, 20 - TLC 2: Chương VIII - TLĐT: 16, 14,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng</p> <p>7.1.1. Nhận diện các loại khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng</p> <p>7.1.2. Nhận diện các loại tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng</p> <p>7.2. Tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</p> <p>7.2.1. Tư vấn về việc soạn thảo đơn khiếu nại về các quyết định hành chính, hành vi hành chính</p> <p>7.2.2. Tư vấn cho người sử dụng đất thực hiện quyền khiếu nại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân</p> <p>7.2.3. Tư vấn về quy trình thực hiện quyền khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</p> <p>7.3. Tư vấn về tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</p> <p>7.3.1. Tư vấn về việc soạn thảo đơn tố cáo trong lĩnh vực</p>						<p>19, 20, 26, 31, 43</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><i>tài nguyên, môi trường</i></p> <p>7.3.2. <i>Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền tố cáo các sai phạm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</i></p> <p>7.3.3. <i>Tư vấn về quy trình thực hiện quyền tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</i></p>						
<p>Chương 8. TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG</p> <p>8.1. Tư vấn trong lĩnh vực tranh chấp tài nguyên, môi trường</p> <p>8.1.1. <i>Nhận diện các dạng tranh chấp và xác định nguồn luật áp dụng</i></p> <p>8.1.2. <i>Tư vấn về khởi kiện vụ án liên quan đến tài nguyên, môi trường</i></p> <p>8.1.3. <i>Tư vấn về quy trình và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường</i></p> <p>8.2. Tư vấn trong lĩnh vực xử lý các vi phạm về tài nguyên, môi trường</p> <p>8.2.1. <i>Nhận diện các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường</i></p>	03		03	06	12	<p>+ Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLC 1: Chương 13, 18 - TLC 2: Chương VIII - TLC 3: Chương XIII - TLĐT: 14, 16, 20, 26, 43, 48, 49, 50 <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trường và xác định nguồn luật áp dụng</i> 8.2.2. Tư vấn về xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường 8.3. Tư vấn về quy trình và thủ tục xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường						
Kiểm tra			01	01		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Phạm Quang Phương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại**

▪ Tiếng Anh: **Commercaill despute resolution skills**

- Mã học phần: LCPL2762

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

• Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

• Bài tập: 03 tiết

• Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

• Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức

- Có những hiểu biết toàn diện về hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại;
- Hiểu rõ cách thức thực hiện quy trình, thủ tục tiến hành việc giải quyết tranh chấp thương mại;
- Hiểu rõ quy định về các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng;
- Hiểu rõ quy định về các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức hoà giải thương mại;
- Hiểu rõ quy định về các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức trọng tài thương mại;
- Hiểu rõ quy định về các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp tại toà án;

+ Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề;
- Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại;
- Vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp phù hợp;
- Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn quy trình, thủ tục, giải quyết tranh chấp thương mại;
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

+ Về thái độ

- Hình thành nhận thức đúng đắn về việc nâng cao các kỹ năng trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp trong thương mại;
- Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Kỹ năng giải quyết các tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kỹ năng của các chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại. Môn học tập trung bổ sung những kỹ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thương mại*, tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật thương mại*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (2012), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5. Nguyễn Công Bình (2015), *Giáo trình Luật tố tụng dân sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng dân sự; <http://moj.gov.vn>

2. Quốc hội (2010), Luật trọng tài thương mại; <http://moj.gov.vn>

3. Quốc hội (2014), Luật doanh nghiệp; <http://moj.gov.vn>

4. Quốc hội (2005), Luật thương mại; <http://moj.gov.vn>

5. Quốc hội (2014), Luật đầu tư; <http://moj.gov.vn>

6. Quốc hội (2014), Luật phá sản; <http://moj.gov.vn>

7. Quốc hội, Luật thi hành án dân sự (2008), (2010), (2014) ; <http://moj.gov.vn>

8. Chính phủ (2011), Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/07/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại ; <http://vanban.chinhphu.vn>

9. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2014), Nghị quyết số 01/2014/NĐ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại; <http://thuvienphapluat.vn>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- Lý thuyết: Sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, phân tích, so sánh tổng hợp, nêu vấn đề, ...

- Thảo luận: Hoạt động nhóm, báo cáo kết quả,

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

STT	Loại điểm	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra số 1	0,2	Điểm kiểm tra thường xuyên: 40%
2	Điểm kiểm tra số 2 (thảo luận; chuyên cần)	0,2	
3	Điểm thi kết thúc học phần	0,6	Điểm thi kết thúc học phần: 60%

- Hình thức thi:

Tự luận

Trắc nghiệm

Thực hành

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG THƯƠNG MẠI</p> <p>1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại và vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại</p> <p>1.1.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại</p> <p>1.1.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp thương mại</p> <p>1.1.3. Vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại</p> <p>1.2. Các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại</p> <p>1.2.1. Thẩm phán và Hội</p>	06		02	08	16	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>thăm</i> 1.2.2. Trọng tài viên 1.2.3. Hoà giải viên 1.2.4. Luật sư 1.2.5. Một số chủ thể khác 1.3. Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại 1.3.1. Một số kỹ năng chung về giải quyết tranh chấp thương mại 1.3.2. Một số kỹ năng với từng loại chủ thể giải quyết tranh chấp						
Chương 2: KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC THƯƠNG LƯỢNG 2.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng 2.2. Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp bằng thương lượng 2.2.1. Kỹ năng trong giai đoạn chuẩn bị thương lượng 2.2.2. Kỹ năng trong quá trình đàm phán thương lượng giải quyết tranh chấp 2.2.3. Kỹ năng lập biên bản thương lượng	06		03	09	18	+ Đọc: - TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>2.2.4. Tư vấn thực hiện biên bản thương lượng</i>						
<p>Chương 3: KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC HÒA GIẢI</p> <p>3.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải</p> <p>3.2. Kỹ năng chuẩn bị hoà giải</p> <p>3.2.1. Lựa chọn hoà giải viên</p> <p>3.2.2. Chuẩn bị hồ sơ</p> <p>3.2.3. Lựa chọn trình tự thủ tục hoà giải</p> <p>3.3. Kỹ năng của hoà giải viên trong quá trình giải quyết tranh chấp</p> <p>3.3.1. Kỹ năng phân tích vụ việc</p> <p>3.3.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ sở pháp lý</p> <p>3.3.3. Kỹ năng tổ chức và xây dựng quy trình hoà giải</p> <p>3.3.4. Kỹ năng xây dựng phương án hoà giải</p> <p>3.4. Kỹ năng sau khi kết thúc hoà giải</p> <p>3.4.1. Kỹ năng lập biên bản hoà giải</p> <p>3.4.2. Kỹ năng tư vấn thực hiện biên bản hoà giải</p>	06	01	02	09	18	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Chương 4. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</p> <p>4.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại</p> <p>4.2. Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại</p> <p>4.2.1. Kỹ năng soạn thảo và kiểm tra hiệu lực thỏa thuận trọng tài</p> <p>4.2.2. Kỹ năng tư vấn lựa chọn trọng tài viên, thời gian, địa điểm, luật áp dụng giải quyết tranh chấp</p> <p>4.3. Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại</p> <p>4.3.1. Kỹ năng soạn thảo đơn kiện, bản tự bảo vệ, đọc và phân tích hồ sơ vụ việc.</p> <p>4.3.2. Kỹ năng tham gia phiên họp giải quyết tranh chấp tại Hội đồng trọng tài.</p> <p>4.4. Kỹ năng sau phiên họp giải quyết tranh chấp tại Hội đồng trọng tài</p> <p>4.4.1. Tư vấn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài</p>	06	01	02	09	18	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.4.2. <i>Kỹ năng tư vấn thi hành phán quyết trọng tài</i>						
<p>Chương 5. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN</p> <p>5.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại tại toà án</p> <p>5.2. Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp tại toà án</p> <p>5.2.1. <i>Kỹ năng xác định thẩm quyền của toà án trong giải quyết tranh chấp thương mại</i></p> <p>5.2.2. <i>Kỹ năng soạn thảo đơn khởi kiện</i></p> <p>5.2.3. <i>Kỹ năng soạn thảo hồ sơ</i></p> <p>5.3. Kỹ năng tư vấn, trợ giúp các bên tranh chấp tham gia hoà giải theo thủ tục tại toà án</p> <p>5.4. Kỹ năng tranh tụng tại phiên toàn</p> <p>5.4.1. <i>Một số kỹ năng của thẩm phán và hội thẩm nhân dân</i></p> <p>5.4.2. <i>Một số kỹ năng của luật sư</i></p> <p>5.5. Kỹ năng đánh giá hiệu lực và tính có căn cứ của bản án</p>	06	01	02	09	18	<p>+ Đọc:</p> <p>- TLC 1: TLĐT theo định hướng của giảng viên</p> <p>+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kiểm tra			01	01	02	
Cộng	30	03	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

Trưởng khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Luyện

ThS. Lương Ngọc Hoán